



2017 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG NGHỆ
TIÊN PHONG**
THU HẸP KHOẢNG CÁCH

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trụ sở chính
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền
Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: (84- 24) 3 9724568
Fax: (84- 24) 3 9724600



DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

VND	Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT
CTCP	Công ty cổ phần
HDQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DTT	Doanh thu thuần
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TTS	Tổng tài sản
TSNH	Tài sản ngắn hạn
NDH	Nợ dài hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
CTCK	Công ty chứng khoán
HDQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TGD	Tổng giám đốc
GDBLQ	Giao dịch bên liên quan
NĐT	Nhà đầu tư
KHTC	Khách hàng tổ chức



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

Mục lục

- 06 THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 08 TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- 12 ĐIỂM NHẤN VNDIRECT 2017
- 16 CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

01 CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ - XU HƯỚNG TẤT YẾU

- 22 Thông tin chung doanh nghiệp
- 24 Quá trình hình thành phát triển
- 26 Hoạt động kinh doanh & hệ thống mạng lưới

02 CÔNG NGHỆ ĐỘT PHÁ - NÂNG CAO HIỆU QUẢ

- 32 Tổng quan thị trường chứng khoán
- 38 Kết quả hoạt động kinh doanh

03 LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ - THÚC ĐẨY KINH DOANH

- 58 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc
- 72 Định hướng kinh doanh năm 2018

04 CÔNG NGHỆ THÔNG MINH - TỐI ƯU QUY TRÌNH

- 78 Mô hình quản trị doanh nghiệp
- 85 Báo cáo hoạt động HĐQT
- 88 Báo cáo hoạt động BKS
- 89 Báo cáo quản trị - Thẻ điểm quản trị
- 110 Quản trị rủi ro
- 113 Kiểm toán nội bộ
- 113 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS
- 114 Thông tin cổ phiếu và hoạt động quan hệ Nhà đầu tư

05 TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 118 Báo cáo tóm tắt phát triển bền vững
- 119 Dấu ấn phát triển bền vững 2017
- 122 Tầm nhìn - Chiến lược - Mục tiêu tăng trưởng bền vững
- 132 Gắn kết các bên liên quan và xác định vấn đề trọng yếu
- 135 Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 138 Thông tin công ty
- 140 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 142 Báo cáo tình hình tài chính
- 146 Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất
- 148 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 152 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Những tích lũy từ trí tuệ của đội ngũ cán bộ nhân viên, những bài học đầu tư hơn 10 năm qua là nền tảng để VNDIRECT tiếp tục vững vàng trong sứ mệnh được trao kể từ khi thành lập: GO ONLINE – GO DIRECT



Kính thưa quý Cổ đông, quý Khách hàng và các Đối tác!

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty, tôi bày tỏ sự vui mừng, tự hào và xin thông báo tới Quý vị rằng VNDIRECT đã đạt được kết quả kinh doanh rất tích cực trong năm 2017 vừa qua.

Năm 2017 là một năm thực sự chuyển mình đối với thị trường chứng khoán Việt Nam về cả quy mô thị trường và giá trị vốn hóa, trở thành một trong số những thị trường tài chính năng động và quan trọng nhất trong khu vực kinh tế Đông Châu Á. Cũng trong năm 2017, VNDIRECT đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, với tổng doanh thu phí đạt 344 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất cả năm của toàn Công ty đạt trên 438 tỷ đồng. Trong các mảng hoạt động kinh doanh, mảng Môi giới tiếp tục chứng minh là nhân tố mũi nhọn mang lại doanh thu cao nhất trong mảng dịch vụ cá nhân, chiếm 70% tổng doanh thu phí giao dịch tại VNDIRECT. Số khách hàng môi giới có thể phục vụ được chiếm 28% (tương đương 36.000 tài khoản) trên tổng số lượng khách hàng có nhu cầu dịch vụ tại VNDIRECT (130.000 tài khoản). Bên cạnh mảng Môi giới, các hoạt động Dịch vụ chứng khoán, Tài chính và kinh doanh vốn, Tự doanh và Quản lý quỹ đều đạt được kết quả khả quan. Kết quả tài chính VNDIRECT đạt được trong năm 2017 đến từ sự tích lũy giá trị trong quá khứ trên nền tảng của đầu tư công nghệ và đội ngũ nhân sự gắn kết tại Công ty. Còn rất nhiều những kết quả phi tài chính mà Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra từ nhiều năm trước sẽ là nền tảng để VNDIRECT tiếp tục trở thành công ty chứng khoán có nền tảng khách hàng cá nhân mạnh nhất tại thị trường Việt Nam.

Sau 10 năm kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2007, VNDIRECT tiếp tục thử thách mình trong một chu kỳ mới của thị trường chứng khoán Việt Nam. VNDIRECT ngày hôm nay đã phát triển mạnh mẽ hơn với quy mô vốn chủ sở hữu 2.500 tỷ đồng, tổng tài sản hơn 8.000 tỷ đồng và là nơi làm việc của hơn 800 cán bộ nhân viên. Không dừng lại ở đó, VNDIRECT sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh sang mảng dịch vụ thị trường vốn và khách hàng tổ chức, tạo nền tảng sản phẩm và mở rộng kênh phân phối cho khách hàng của VNDIRECT.

Xác định công nghệ là động lực của sự phát triển, VNDIRECT đã xây dựng một nền tảng công nghệ hàng đầu thị trường, cho phép VNDIRECT trực tuyến hóa mọi dịch vụ cung cấp, giúp mang lại những trải nghiệm và tiện ích tốt nhất cho mọi đối tượng khách hàng, kể cả khách hàng cá nhân và tổ chức, khách hàng trong nước và nước ngoài, đồng thời giúp nhà đầu tư trên thị trường kết nối thông tin, hoạt động hiệu quả và minh bạch.

VNDIRECT đã đầu tư, thay đổi hạ tầng công nghệ trên nền tảng platform và độc lập giữa phân hệ hỗ trợ (Back Office), phân hệ quản trị rủi ro (Middle Office) và phân hệ kinh doanh (Front Office) từ năm 2016 và sẽ hoàn thành trong quý 2 năm 2018, giúp Công ty linh hoạt trong việc cập nhật kịp thời các thay đổi nhu cầu kinh doanh, cùng với khả năng xử lý tải trọng tăng trưởng của thị trường. Với quy mô đầu tư công nghệ lớn nhất so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường trong những năm qua, VNDIRECT thực sự đã trở thành công ty FINTECH lớn nhất hiện nay trên thị trường tài chính – chứng khoán về quy mô doanh số, khách hàng sử

dụng cũng như mức độ đầu tư về đội ngũ và hạ tầng. Lấy công nghệ làm động lực, nhưng VNDIRECT luôn xác định con người là nòng cốt, là giá trị không thể thay thế. Chính vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn coi xây dựng con người là một phần quan trọng trong hệ thống quản trị, bằng việc hoàn thiện các chính sách nhân sự, chú trọng đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên. Song song với đó, chúng tôi gìn giữ và phát huy văn hóa VNDIRECT theo hướng “ĐỒNG SỰ, ĐỒNG HÀNH, ĐỒNG LỢI”.

Ngay từ khi thành lập, VNDIRECT luôn giữ vững triết lý kinh doanh trên tinh thần chia sẻ minh bạch thông tin cơ hội và phụng sự tất cả khách hàng với trách nhiệm cao nhất, tạo nên một hệ giá trị cốt lõi được VNDIRECT gìn giữ và phát huy trong 10 năm qua. Chính nền tảng đó đã giúp Công ty chấp nhận và đánh giá được sự khác biệt của mỗi con người trong công ty, để có thể đoàn kết và nương tựa vững chắc nhau trong tập thể, và độc lập tự do phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân.

Quá trình phát triển của VNDIRECT là quá trình học hỏi, tư duy, tích lũy kinh nghiệm và đổi mới không ngừng nghỉ, hướng tới sự hoàn thiện vì lợi ích của mọi khách hàng. Năm 2017, VNDIRECT đã thực hiện những thay đổi từ cấp lãnh đạo cao cấp cho đến phương thức làm việc ở các cấp vận hành dịch vụ và kinh doanh, tất cả đã tạo nên những khác biệt cho Công ty. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc thay đổi phương thức điều hành theo thông lệ quốc tế tốt nhất, bổ nhiệm thêm Giám đốc điều hành vận hành (COO) và Giám đốc tài chính (CFO) là người đại diện pháp luật. VNDIRECT là công ty duy nhất thực hiện tam quyền phân lập trong công tác điều hành và quản trị công ty hướng tới chuẩn mực quản trị minh bạch theo tiêu chuẩn quốc tế của định chế tài chính.

Tiếp nối những thành công trong năm 2017, với mục tiêu đáp ứng nguồn vốn đầy mạnh hoạt động kinh doanh và tận dụng tối đa sự ủng hộ của thị trường, năm 2018, VNDIRECT sẽ tiếp tục mở rộng các kênh huy động vốn, trước hết, VNDIRECT kỳ vọng đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu vào quý I/2018 sẽ diễn ra thành công. Bên cạnh quá trình mở rộng về quy mô vốn, Công ty cũng đặt kỳ vọng các tỷ lệ sinh lời ROE, ROI tiếp tục đạt được ở mức cao trên 20%.

Hướng đến năm 2018, với những dự báo lạc quan về kinh tế vĩ mô cũng như thị trường chứng khoán, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục đặt mục tiêu với ROE trên 25%, mức lợi nhuận sau thuế trên 680 tỷ và mức thu nhập bình quân của VNDIRECTOR tăng cao hơn so với 2017. Có thể thấy nội tại VNDIRECT đã tích lũy được rất nhiều điều kiện thuận lợi để có bản lĩnh kinh doanh tốt hơn, dám thách thức vượt lên chính những thành công của mình trong quá khứ và với cả

các công ty chứng khoán lớn khác trên thị trường. Công ty sẽ tiếp tục tập trung và cung cấp dịch vụ theo đúng nhóm khách hàng mục tiêu để không tổn lực và giảm hiệu quả kinh doanh. Mỗi VNDIRECTOR cần liên tục hoàn thiện mình, sáng suốt nhận diện những điểm cần bồi dưỡng thêm kiến thức, khiêm tốn học hỏi các công ty bạn, đồng nghiệp để luôn có khả năng thay đổi năng lực bản thân phù hợp yêu cầu của khách hàng và của Công ty trong mọi điều kiện của thị trường. Và hơn hết, mỗi thành công hay thất bại, mỗi thách thức hay khó khăn đều là những trải nghiệm để cán bộ nhân viên đồng hành cùng Công ty trưởng thành hơn. Thái độ tích cực đó sẽ giúp các VNDIRECTOR luôn có khả năng làm việc cùng nhau để công việc tại VNDIRECT cũng chính là cuộc sống, là sự nghiệp của mỗi người.

Chúc các toàn thể cán bộ nhân viên VNDIRECT, các quý Nhà đầu tư, quý Khách hàng, Đối tác, một năm mới nhiều trải nghiệm mới và trưởng thành hơn. 2018 sẽ là năm bản lề để VNDIRECT cùng toàn thể các bạn vươn xa hơn. Hãy luôn giữ thái độ tích cực dù bất cứ điều gì xảy ra. Hãy cùng nhau để tìm ra hướng đi chung. Hãy luôn biết làm mới mình để có đủ năng lượng đón nhận những thách thức mới.

Sau tất cả, sứ mệnh của Ban lãnh đạo Công ty là xây dựng VNDIRECT trở thành nơi tin cậy của mọi nhà đầu tư.

Thân ái,

**Chủ tịch Hội đồng quản trị
PHẠM MINH HƯƠNG**

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨ MỆNH

GO ONLINE – GO DIRECT

Xây dựng VNDIRECT trở thành nơi hội tụ của công nghệ hiện đại, quy trình quản trị minh bạch và đội ngũ nhân sự đoàn kết, nơi mọi khó khăn và thách thức được biến thành cơ hội kinh doanh, nơi cung cấp thông tin thị trường chính xác và kịp thời tạo nền tảng cho quyết định đúng đắn, nơi dịch vụ tận tâm đáp ứng đúng nhu cầu của mọi nhà đầu tư.

TẦM NHÌN

VNDIRECT trở thành cổng dịch vụ đầu tư tài chính và quản lý tài sản có uy tín nhất của mọi nhà đầu tư.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mỗi nhân viên VNDIRECT luôn làm việc với một tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực hết mình vì mục tiêu và lợi ích của khách hàng. Đó chính là sự tận tâm. Tận tâm vì khách hàng, tận tâm trong công việc là triết lý hàng đầu trong suy nghĩ và hành động của tất cả VNDIRECTORS.



**PHUNG SỰ
TẬN TÂM**

Đây chính là giá trị quan trọng bậc nhất, thể hiện hình ảnh của một VNDIRECT đáng tin cậy, luôn giữ vững uy tín của mình thông qua những cam kết lâu dài với mỗi khách hàng, mỗi đối tác.



**CAM KẾT
CHÍNH TRỰC**

Để thành công trên TTCK, kiên định với thái độ tích cực là một chìa khóa quan trọng. Mỗi nhân viên của VNDIRECT luôn giữ suy nghĩ tích cực, cảm nhận tích cực và hành động tích cực để đạt mục tiêu và lợi ích tối đa cho khách hàng.



**THÁI ĐỘ
TÍCH CỰC**

VNDIRECT nhận thức tri thức là “tài sản” sinh lợi cho khách hàng, đối tác và cả Công ty. Với đội ngũ nhân sự giàu kiến thức chuyên môn, Công ty cam kết chuyển giao tri thức nhằm gia tăng lợi ích của khách hàng, đối tác, cũng là gia tăng lợi ích của chính VNDIRECT.



**TRI THỨC
NGHỀ NGHIỆP**

VNDIRECT
WISDOM TO SUCCESS

ĐIỂM NHẤN VNDIRECT 2017

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2017

01

VNDIRECT MUA LẠI CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ IPAAM

Năm 2017, Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã hoàn tất thương vụ mua lại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán IPA (IPAAM) với mức giá chuyển nhượng là 110 tỷ đồng. Ngày 04/01/2017, IPAAM chính thức trở thành công ty con của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

IPAAM được thành lập theo giấy phép số 30/UBCK – GP của UBCKNN với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, Quý cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho các khách hàng của VNDIRECT. Hiện IPAAM đang quản lý tổng tài sản hơn 500 tỷ đồng cho Tập đoàn IPA, VNDIRECT và các đối tác lớn thông qua các hình thức đa dạng như quỹ mở, danh mục đầu tư, tài khoản ủy thác.

RA MẮT LỆNH ĐIỀU KIỆN - CÔNG CỤ ĐẶT LỆNH DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

Với mong muốn hỗ trợ tốt nhất cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, tháng 03 năm 2017, VNDIRECT đã cho ra mắt lệnh điều kiện - đây là công cụ đặt lệnh thông minh và dễ dàng trong việc áp dụng các chiến thuật đầu tư.

Lệnh điều kiện sẽ giúp nhà đầu tư giảm thiểu rủi ro và chớp cơ hội mua/ bán chứng khoán tại mức giá mục tiêu tự định trước. Công cụ này hoàn toàn phù hợp với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi giá chứng khoán và đã xác định trước mức giá mua/ bán của mình hoặc những nhà đầu tư lướt sóng muốn sử dụng các chiến thuật đầu tư. Ngay khi giá chứng khoán thỏa mãn điều kiện định trước, lệnh sẽ tự động được đẩy vào hệ thống để thực hiện khớp lệnh.

02



03

RA MẮT BẢNG GIÁ "THE LIGHTNING PRICE BOARD"

Bảng giá Lightning thuộc một phần của dự án Protrade, đây được xem là một biểu tượng cho sự tiên phong của VNDIRECT trong việc áp dụng công nghệ, tối ưu khả năng trading của nhà đầu tư.

The Lightning Price Board được thiết kế như một platform, ưu điểm của platform này là tất cả các công cụ gồm: bảng giá, công cụ phân tích, công cụ giao dịch, vùng theo dõi biến động giá và vùng đặt lệnh nằm trên cùng một nền tảng nhà đầu tư có thể đặt lệnh nhanh chóng và so sánh với giá trên watchlist để đưa ra giá đặt. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh "Sell all", tức là bán tất cả các chứng khoán trong danh mục chỉ cần một "nút bấm", đây là tính năng giúp nhà đầu tư ứng phó với biến động mạnh của thị trường. Ngoài ra, người dùng có thể đặt lệnh nhanh bằng cách nhấp đúp vào giá đang hiển thị. Tất cả những tính năng này cùng tích hợp trong một nền tảng giao diện duy nhất, điều mà trước đây chỉ thấy ở các công cụ giao dịch ngoại hối (Forex) và vàng (Platform Metatrader4, Metatrader 5).

Bảng giá khi đưa vào hoạt động đã thu hút được số lượng lớn người dùng bao gồm các khách hàng trong ngoài nước đã và chưa mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại VNDIRECT.

CHUYỂN DỊCH ĐỊNH HƯỚNG MARKETING ĐEM LẠI HIỆU QUẢ TRONG KINH DOANH

Nhận thức được vai trò của truyền thông trong việc quảng bá thương hiệu, thu hút Khách hàng, 2017 được coi là năm bản lề trong việc xây dựng, vận hành và nâng cao vai trò của Marketing trong kinh doanh. Từ một đơn vị chỉ tập trung phục vụ nội bộ, bộ phận Marketing đã thực hiện tái cấu trúc, mở rộng phạm vi, quy mô, trở thành đơn vị có chiến lược, mục tiêu và kế hoạch hành động rõ ràng, trong đó lấy Khách hàng làm trọng tâm cho mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty.

Ngoài nhiệm vụ phát triển thương hiệu VNDIRECT trên thị trường, chiến lược hành động Marketing còn gắn liền với hoạt động kinh doanh, bán hàng trực tiếp qua các kênh Digital và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực: số lượng khách hàng mua trái phiếu VNDIRECT tăng gấp 3 lần (so với đợt phát hành đầu tiên) với tổng giá trị trái phiếu được phát hành qua kênh Marketing chiếm 23%; thu hút trên 5,000 tài khoản phái sinh được mở mới... Marketing đã và đang tiếp tục chứng minh là kênh bán hàng hiệu quả khi mang lại nguồn thu lớn với chi phí rất thấp.

04



05



TRỞ THÀNH THÀNH VIÊN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Năm 2017 là một dấu mốc quan trọng của thị trường chứng khoán Việt Nam với việc thị trường chứng khoán phái sinh chính thức hoạt động vào ngày 10/08/2017, sản phẩm đầu tiên giao dịch là Hợp đồng tương lai trên chỉ số cổ phiếu (VN30 và HNX30).

Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT là một trong bảy công ty chứng khoán thành viên của thị trường đủ điều kiện, được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận làm thành viên giao dịch thị trường chứng khoán phái sinh.

Để trở thành một phần của hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh, VNDIRECT đã chuẩn bị kỹ càng về mặt cơ sở hạ tầng công nghệ và đội ngũ vận hành hệ thống, trải qua nhiều vòng chạy thử nghiệm với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, cuối cùng đi đến ký kết hợp đồng hợp tác và quy trình trình phối hợp.

NIÊM YẾT THÀNH CÔNG CỔ PHIẾU VNDIRECT (MÃ CHỨNG KHOÁN "VND") TẠI SÀN GIAO DỊCH HOSE CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Cổ phiếu VND hủy niêm yết trên HNX từ ngày 14/08/2017 và ngày giao dịch cuối cùng trên HNX là 11/08/2017, cổ phiếu VND đóng cửa phiên cuối cùng trên HNX mức giá 24.900 đồng/cổ phiếu.

Gần 155 triệu cổ phiếu VND – tương ứng với tổng mệnh giá khoảng 1.550 tỷ đồng chính thức giao dịch trên HOSE vào ngày 18/08/2017. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 23.900 đồng/cổ phiếu.

06



ĐIỂM NHẤN VNDIRECT 2017

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2017

07

XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP “HIẾU VÀ THƯƠNG”

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp “Hiếu và Thương” là mục tiêu của VNDIRECT. Sau 11 năm hình thành và phát triển, quá trình đủ dài để VNDIRECT hiểu được giá trị và trách nhiệm của sự phát triển đối với nội bộ doanh nghiệp và cộng đồng. Năm 2017, các hoạt động của VND đều hướng đến văn hóa “Hiếu và Thương”, điều này đã nhận được nhiều hiệu ứng tích cực từ các VNDIRECTORS.

Hoạt động thể thao và giao lưu, nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên, cân bằng cuộc sống và công việc

Hoạt động sinh nhật thực hiện trong Q1/2017: Dclub tổ chức liên hoan và tặng quà cho VNDIRECTORS có sinh nhật trong Quý 1, nhận được phản hồi tích cực của các thành viên.

Địp 8/3, Dclub tặng sách và phiếu mua hàng cho các nhân viên nữ trong Công ty.

Các ngày lễ khác như ngày 20/10, Giáng sinh... Công ty tổ chức tiệc liên hoan, chơi trò chơi và tặng quà cho VNDIRECTORS, mang lại không khí trẻ trung và vui tươi vào những ngày cuối năm.

Các buổi thiền trà tổ chức chiều thứ 4 hàng tuần cùng các sư thầy và sư cô để mọi người cùng chia sẻ khó khăn, niềm vui trong cuộc sống, giải tỏa áp lực, tìm lại sự cân bằng.

Hoạt động thiện nguyện, sẻ chia với cộng đồng

Kết hợp với Viện Huyết học Trung ương, Dclub HO đã 3 lần tổ chức Ngày hội hiến máu tại VNDIRECT với tinh thần “Máu có thể chờ bệnh, nhưng bệnh thì không thể chờ máu”.

Với 190 VNDIRECTORS tham gia Ngày hội, VNDIRECT được nhìn nhận là đơn vị tham gia rất tích cực, nhận được sự yêu mến và biết ơn chân thành từ phía Viện Huyết Học.

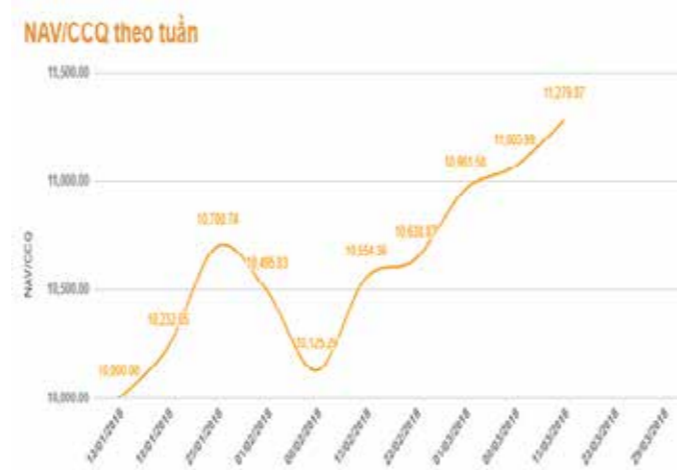


RA MẮT QUỸ MỞ VNDIRECT ACTIVE FUND VÀO NGÀY 10/11/2017

Ngày 10/11/2017, VND thông báo phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 75/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/11/2017.

Thông tin về chứng chỉ quỹ:

- Tên quỹ: Quỹ đầu tư chủ động VND
- Tiếng Anh: VND ACTIVE FUND
- Tên viết tắt: VNDAF
- Loại hình: Quỹ mở
- Công ty Quản lý Quỹ: IPAAM
- Ngân hàng lưu ký, giám sát: BIDV
- Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng: VSD
- Thời gian hoạt động: Không giới hạn



Nguồn: <https://ipaam.com.vn/>

08

LÀ 1 TRONG 5 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐƯỢC CẤP PHÉP PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ ĐẢM BẢO

Dự kiến sản phẩm Chứng quyền có đảm bảo (CW) sẽ chính thức được triển khai trên Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh vào cuối tháng 3/2018. Có thể nói, CW vừa là sản phẩm đầu tư, vừa là công cụ quản lý rủi ro với chi phí hiệu quả, hứa hẹn sẽ đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư.

Để được phát hành và đưa sản phẩm Chứng quyền có đảm bảo vào hoạt động kinh doanh, các công ty chứng khoán phải đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ, cụ thể, vốn điều lệ của công ty chứng khoán phải trên 1.000 tỷ đồng. VND tiếp tục là một trong những lá cờ đầu của thị trường các sản phẩm tài chính cấu trúc khi được cấp phép phát hành sản phẩm CW này. Ngoài VND, các công ty chứng khoán cũng đáp ứng điều kiện là Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC), Chứng khoán ACB (ACBS) và Chứng khoán Bản Việt (VCSC).



09

10

LỢI NHUẬN TĂNG TRƯỞNG VƯỢT XA KẾ HOẠCH NĂM

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KHKD 2017*	KHKD năm 2017 sau điều chỉnh**	Thực hiện năm 2017	% Hoàn thành KHKD điều chỉnh
1	TDT	866	951	1.244,2	130,83%
2	LNTT	284	353	571	161,76%
3	LNST	231	300***	445	148,33%

(*): Kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2017

(**): HĐQT điều chỉnh tăng kế hoạch kinh doanh

(***): Lợi nhuận thực hiện, không tính đến Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện.

Tổng doanh thu

đạt **1.244,2 tỷ đồng** vượt **30,83%** kế hoạch sau điều chỉnh từ phía HĐQT.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế

đạt **571 tỷ đồng** vượt **61,76%** kế hoạch sau điều chỉnh.

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đã thực hiện

đạt **445 tỷ đồng** vượt **48,33%** kế hoạch sau điều chỉnh.



ĐIỂM NHẤN VNDIRECT 2017

DANH HIỆU – GIẢI THƯỞNG NĂM 2017

01



HNX VINH DANH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN THÀNH VIÊN TIÊU BIỂU

Ngày 06/10/2017, tại Phú Quốc, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức Hội nghị thường niên công tác thành viên năm 2017 với sự tham dự của đại diện lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam và các công ty chứng khoán thành viên.

Tại Hội nghị, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã vinh danh các công ty chứng khoán tiêu biểu 2016 – 2017, VND là một trong số các thành viên được vinh danh.

VINH DANH LÀ MỘT TRONG SỐ 7 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TIÊN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Cũng tại Hội nghị thường niên công tác thành viên năm 2017, VND một lần nữa được vinh danh, với việc đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cùng đội ngũ nhân sự vận hành chất lượng, VND đã được chấp thuận trở thành một trong các công ty chứng khoán thành viên đầu tiên của thị trường chứng khoán phái sinh.

02



03

VIETNAM REPORT VINH DANH TOP 500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM

Ngày 23/11/2017, tại Khách sạn, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo điện tử VietNamNet tổ chức Lễ Công bố Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất 2017.

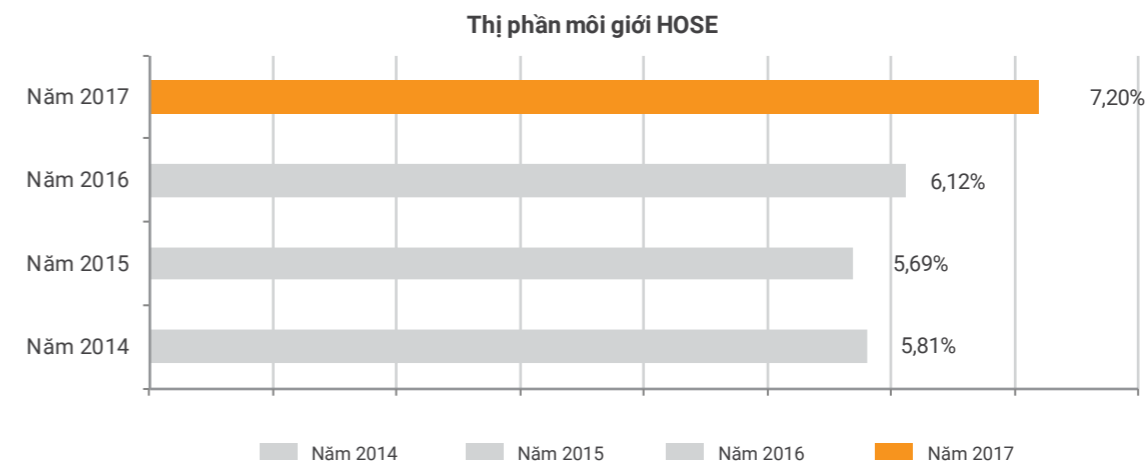
Các doanh nghiệp được vinh danh là các doanh nghiệp có kết quả hoạt động kinh doanh ấn tượng, khả năng sinh lời cao, tiềm năng phát triển tốt và là trụ cột cho sự phát triển tương lai của nền kinh tế Việt Nam.

Trong danh sách xếp hạng này, VNDIRECT vinh dự được xếp hạng thứ 122. Đây là kết quả của những nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên VNDIRECT trong suốt giai đoạn vừa qua; đồng thời cũng là động lực để VNDIRECT tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh và gặt hái các thành tựu mới trong tương lai.

TOP 4 THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU LỚN NHẤT TRÊN HOSE & HNX NĂM 2017

04

Năm 2017, VNDIRECT vững chắc trong Top 4 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên HOSE và HNX với thị phần trên hai sàn lần lượt đạt 7,20% và 8,14%. Đặc biệt, trên thị trường UPCoM, VNDIRECT là công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất, chiếm 11,95%.



05

TOP 10 THỊ PHẦN MÔI GIỚI TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

VNDIRECT lọt Top 10 thành viên của thị trường Trái phiếu chính phủ có thị phần giao dịch môi giới lớn nhất.

STT	Thành viên	Nhóm
1	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Nhóm có thị phần trên 10%
2	Công ty TNHH Chứng Khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	
3	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt	Nhóm có thị phần từ 5% đến 10%
4	Công ty Cổ phần Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh	Nhóm có thị phần dưới 5%
5	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	
6	Công ty cổ phần Chứng Khoán Ngân Hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	
7	Công ty TNHH Chứng Khoán ACB	
8	CTCP Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội	
9	Công ty TNHH Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam)	
10	Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT	

CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

THỊ PHẦN MÔI GIỚI

THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU VÀ CHỨNG CHỈ QUỸ

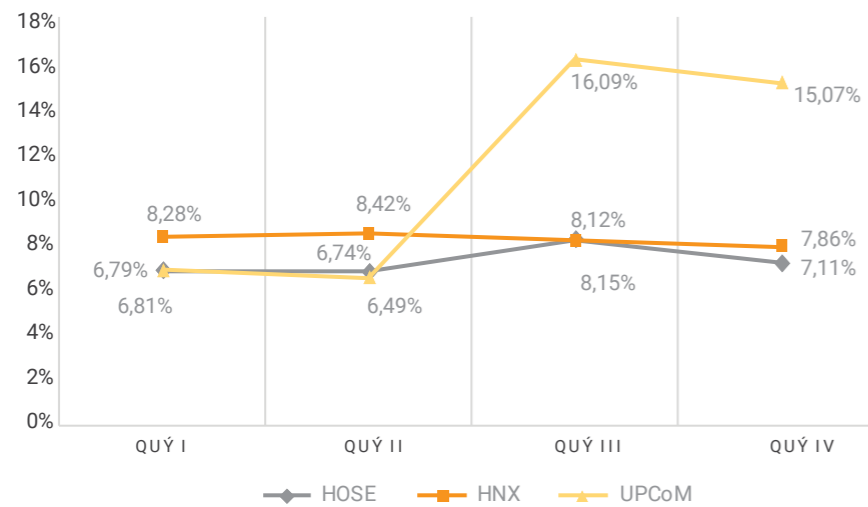
Trên HOSE, VNDIRECT luôn là một trong các Công ty chứng khoán top đầu về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, kể từ năm 2014, VNDIRECT luôn duy trì được vị trí trong top 4. Năm 2017, thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ của VNDIRECT đạt 7,20%, trong đó, quý III là quý mà thị phần của VNDIRECT tăng trưởng mạnh, xếp thứ 3 thị phần môi giới HOSE.

Thị phần VNDIRECT tại các thị trường năm 2017

Nguồn: Tổng hợp

Quý	I/2017	II/2017	III/2017	IV/2017
Thị phần HOSE	6,79%	6,74%	8,15%	7,106%
Thị phần HNX	8,28%	8,42%	8,12%	7,86%
Thị phần UPCoM	6,81%	6,49%	16,09%	15,07%

Thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ năm 2017



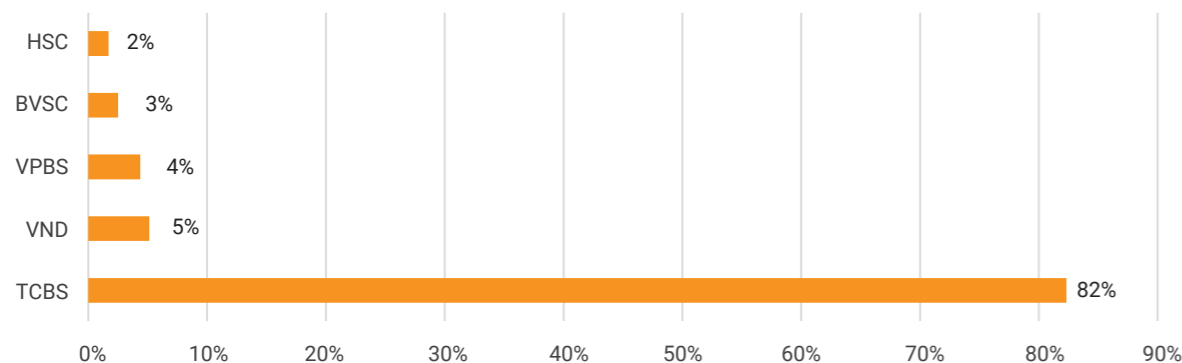
Trên HNX, Quý I/2017, VNDIRECT chiếm thị phần 8,28%, là công ty có thị phần môi giới cổ phiếu lớn thứ 3 HNX, sau CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (8,51%) và CTCP Chứng khoán Sài Gòn (9,87%). VNDIRECT tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 trong các quý tiếp theo của năm 2017 và tụt xuống vị trí thứ 4 trong quý IV/2017. Tính chung năm 2017, thị phần môi giới trên HNX của VNDIRECT đạt 8,14%, xếp thứ 4 toàn thị trường.

Trên thị trường UPCoM, VNDIRECT đã thể hiện ưu thế tuyệt đối khi thị phần môi giới tăng mạnh vào 2 quý cuối năm, đứng đầu thị trường, bỏ xa thị phần của các thành viên phía sau.

THỊ PHẦN MÔI GIỚI TRÁI PHIẾU

Trên HOSE, VNDIRECT đứng thứ 2 trong danh sách các công ty có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất với thị phần 5,13%.

Đồ thị thị phần môi giới trái phiếu trên HOSE



CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Nguồn: VND

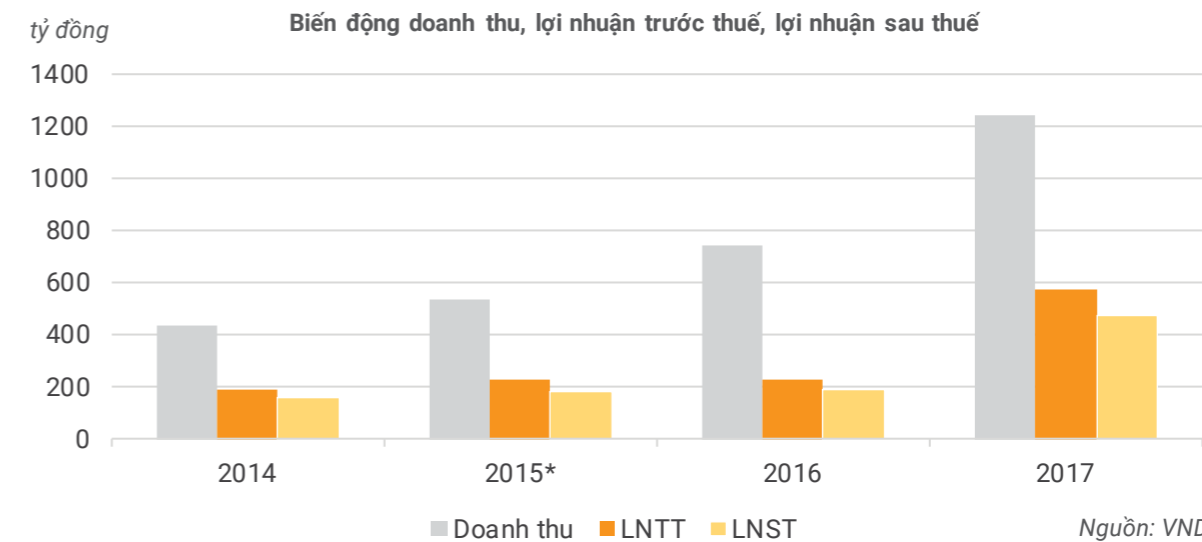
Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015	2015 (phân loại lại (**))	2016	2017(***)
Doanh thu*	Tỷ đồng	240,9	435,3	534,1	534,1	746,5	1244,2
Lợi nhuận thuần trước thuế	Tỷ đồng	78,6	192,4	227,1	227,1	227,2	571,5
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	78,6	157,3	181,8	181,8	186,3	472,1
Tổng Tài sản	Tỷ đồng	2.635,0	2.941,7	5.757,6	4.663,8	5.174,1	8.051,4
Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	999,99	1.550	1.550	1.550	1.550	1.550
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.103,3	1.835,3	1.935,4	1.935,4	1.948,3	2.506,8
EPS	Đồng	786	1.496	1.173	1.120	1.232	2.481
ROA		5,04%	7,9%	3,2%	3,9%	3,6%	7,14%
ROE		7,34%	12,9%	9,4%	9,4%	9,6%	21,19%
Tỷ lệ an toàn tài chính							422,6%

(*): Bao gồm cả doanh thu hoạt động và doanh thu tài chính

(**): Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

(***) Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc



(*) Số liệu điều chỉnh

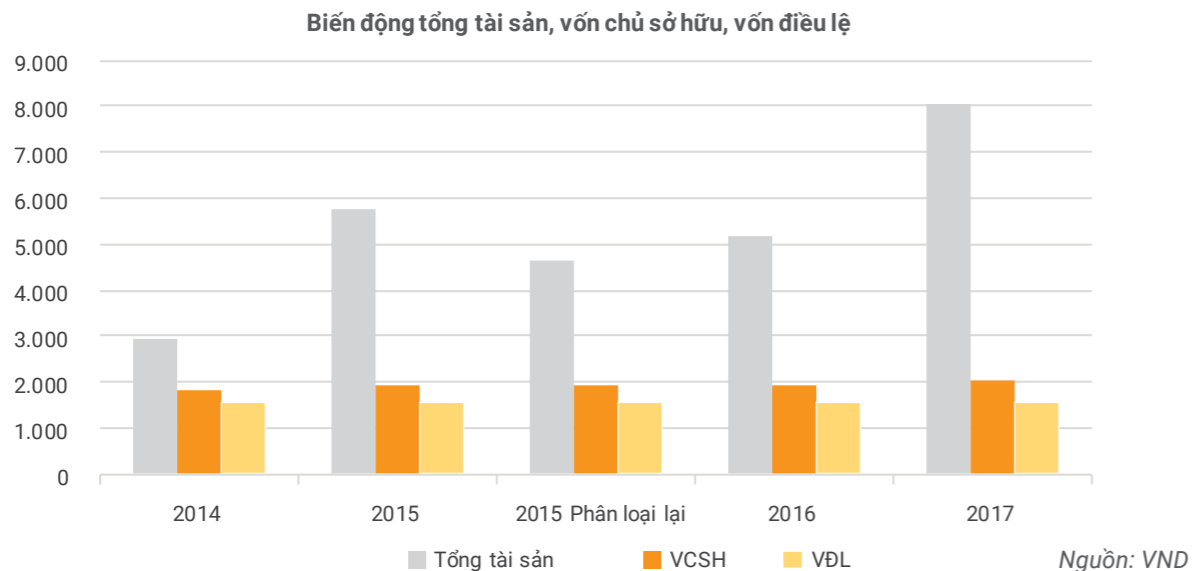
Năm 2017, Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu hoạt động và doanh thu tài chính) của VNDIRECT đạt 1.244,2 tỷ đồng, tăng 66,67% so với tổng doanh thu năm 2016.

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế biến động cùng chiều với doanh thu nhờ quản lý tốt chi phí. Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 472 tỷ đồng, tăng 153,43% so với năm 2016.

CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN (tiếp theo)

Tổng tài sản tăng 55,61% nhờ kết quả kinh doanh khả quan



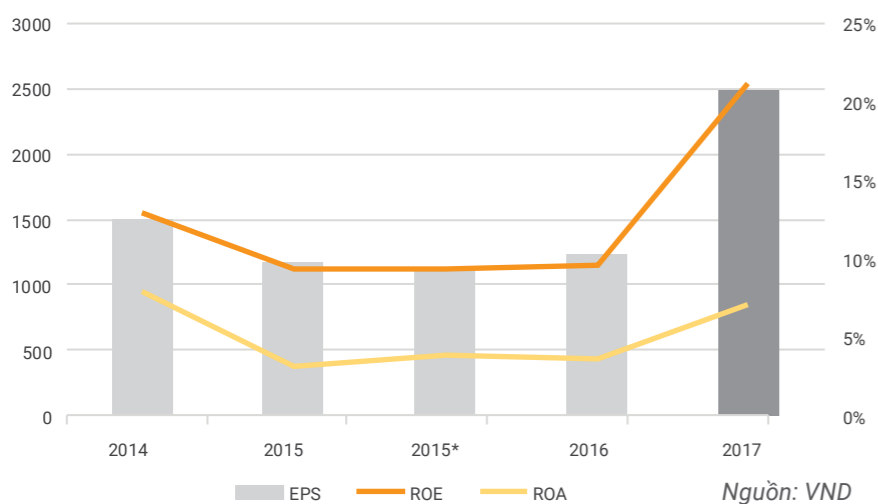
Trong giai đoạn 2014 - 2017, VNDIRECT không thay đổi vốn điều lệ. Vốn điều lệ của VNDIRECT trong giai đoạn này là 1.549.981.650.000 đồng.

Năm 2016, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của VNDIRECT là 147.539.485 cổ phiếu, cổ phiếu quỹ là 7.458.680 cổ phiếu; tại ngày 31/12/2017, các con số này lần lượt là 150.997.774 cổ phiếu và 4.000.380 cổ phiếu.

Năm 2017, tổng vốn chủ sở hữu của VNDIRECT tăng 28,67% so với năm 2016, chủ yếu tăng do việc VNDIRECT bán cổ phiếu quỹ và lợi nhuận giữ lại năm 2017 tăng cao nhờ kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc, điều này một lần nữa minh chứng cho những thành tựu đạt được từ việc nắm bắt sự ủng hộ của thị trường.

Nhìn chung cả giai đoạn 2014 - 2017, tổng tài sản của VNDIRECT có sự tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2014 - 2017. Nếu như tại ngày 31/12/2014, tổng tài sản của VNDIRECT chỉ đạt 2.941,7 tỷ đồng thì đến 31/12/2017 con số này đã tăng lên 8.051,4 tỷ đồng (tăng gấp 2,74 lần), tốc độ tăng trưởng lũy kế hằng năm (CAGR) đạt 39,88%, riêng so với năm 2016, tổng tài sản năm 2017 đã tăng 55,61%.

Sinh lời hiệu quả



Biến động tích cực cùng chiều với tổng doanh thu, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) của VNDIRECT lần lượt đạt 7,14% và 21,19%, cao hơn nhiều so với con số 3,6% và 7,9% của năm 2016. EPS cũng tăng trưởng tốt, đạt 2.481 đồng/cp cho năm 2017, gấp đôi so với năm 2016 khi chỉ đạt 1.232 đồng/cp.





01

CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ XU HƯỚNG TẤT YẾU

- 22. THÔNG TIN CHUNG DOANH NGHIỆP
- 24. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN
- 26. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

“ VNDIRECT luôn chứng tỏ vai trò tiên phong công nghệ trên thị trường chứng khoán, giúp thu hẹp khoảng cách giữa các chủ thể tham gia thị trường, đem đến cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế và những trải nghiệm hiện đại sáng tạo ”

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Tên viết tắt:	VNDS., Corp.
Mã chứng khoán:	VND
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh
Giấy phép HĐKD chứng khoán:	Số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006 và các Giấy phép điều chỉnh số: số 307/UBCK-GP ngày 03/03/2010; số 344/UBCK-GP ngày 20/08/2010; số 118/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2012; số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/02/2015; số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2016.
Vốn điều lệ:	1.549.981.650.000 (Một nghìn năm trăm bốn mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng
Trụ sở chính:	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ hiện tại:	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại:	+ (84 24) 3972 4568
Số fax:	+ (84 24) 3972 4600
Website:	www.vndirect.com.vn
Logo:	
Đại diện theo pháp luật:	- Phạm Minh Hương – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ Tổng giám đốc

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2006

VNDIRECT được thành lập năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.

Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.

Thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

2008

VNDIRECT đưa hệ thống Call Center và Data Center vào vận hành hoạt động.

Năm 2009, Công ty ra mắt sản phẩm MBF được ghi nhận là sáng tạo đột phá.

2010

Tháng 02/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 150 tỷ đồng. Ngày 30/03/2010, Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT chính thức niêm yết 45.000.000 cổ phiếu trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VND. Tháng 10/2010, Công ty đăng ký bổ sung thêm 54.999.000 cổ phiếu, đưa tổng số cổ phiếu niêm yết lên con số 99.999.000 cổ phiếu, tương đương gần 1.000 tỷ đồng vốn điều lệ.

Quý 3/2011, lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX.

2007

2009

2011

2012

Năm 2012, Công ty ra mắt dịch vụ Bloomberg EMSX, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Cổ phiếu VNDIRECT đại diện cho ngành dịch vụ tài chính lọt vào rổ cổ phiếu HNX30.

Phát triển mạnh dịch vụ quản lý tài khoản và môi giới tư vấn.

Thị phần môi giới Top 2 HNX, Top 5 HOSE.

2014

VNDIRECT đưa hệ thống Call Center và Data Center vào vận hành hoạt động.

Năm 2015, Công ty tổ chức khai trương Phòng giao dịch Đào Duy Anh. Cũng trong năm 2015, VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là 1 trong 3 công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.

2016

Năm 2016, tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 19/05/2017, VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 18/08/2017, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, gần 155 triệu cổ phiếu VND của VNDIRECT chính thức được niêm yết trên sàn HOSE.

2013

2015

2017

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Dịch vụ giao dịch

- ✓ Đặt lệnh Online;
- ✓ Đặt lệnh tại sàn giao dịch/qua tổng đài của VNDIRECT;
- ✓ Lưu ký chứng khoán, chứng chỉ quỹ, trái phiếu – đăng ký tại sàn giao dịch, qua bưu điện, qua chuyên viên quản lý tài khoản;
- ✓ Rút, chuyển tiền từ tài khoản chứng khoán.

Sản phẩm tài chính

- ✓ Giao dịch ký quỹ;
- ✓ Ứng trước tiền bán;
- ✓ Hỗ trợ lãi suất.

Sản phẩm tư vấn

- ✓ Cổ phiếu khuyến nghị – Đầu tư không vướng bận;
- ✓ DataFeed – Cập nhật dữ liệu phân tích kỹ thuật cực nhanh, cực chuẩn;
- ✓ Market Watch - Theo dõi thị trường đa chiều;
- ✓ Power Ratings – Xếp hạng cổ phiếu theo phân tích kỹ thuật.

Tiện ích

- ✓ SMS Gia tăng – Thông báo biến động số dư tài khoản;
- ✓ Stock One – Theo dõi thị trường và quá trình đầu tư dành cho thuê bao Viettel;
- ✓ Mobile App – Giao dịch trong tầm tay, nhanh chóng thuận tiện qua smartphone.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Thị trường vốn

- ✓ Phát hành trước khi chào bán ra công chúng;
- ✓ Chào bán lần đầu ra công chúng;
- ✓ Chào bán bổ sung.

Thị trường nợ

- ✓ Phát hành trái phiếu;
- ✓ Thu xếp các khoản vay và cho vay hợp vốn.

Mua bán sáp nhập

- ✓ Tư vấn bên mua;
- ✓ Tư vấn bên bán;
- ✓ Phát hành riêng lẻ.

Tư vấn tài chính doanh nghiệp

- ✓ Tư vấn niêm yết;
- ✓ Tái cơ cấu;
- ✓ Tư vấn sử dụng vốn;
- ✓ Tư vấn thoái vốn;

DỊCH VỤ KHÁC: DỊCH VỤ TRÁI PHIẾU

Dịch vụ về trái phiếu chính phủ ("TPCP"), trái phiếu chính phủ bảo lãnh ("TPCPBL"), trái phiếu chính quyền địa phương ("TPC-QĐP")

- ✓ Đấu thầu TPCP, TPCPBL, TPCQĐP trên thị trường trái phiếu sơ cấp;
- ✓ Tìm đối tác mua/bán; đặt lệnh giao dịch TPCP, TPCPBL, TPCQĐP trên thị trường trái phiếu thứ cấp.

Dịch vụ về môi giới, phân phối Chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp

- ✓ Tìm đối tác mua/bán và phân phối Chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do các định chế tài chính phát hành.
- ✓ Tìm đối tác mua/bán và phân phối trái phiếu doanh nghiệp.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: 024 3972 4568 | Fax: 024 3972 4600

PGD ĐÀO DUY ANH

Địa chỉ: Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7300 0688 | Fax: 028 3914 6924

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Phòng 7-8-9, tầng 3, tòa nhà Bưu Điện, 155 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 382 1111 | Fax: 0236 389 8616

CHI NHÁNH VINH - NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 1, Đại lộ Lê-nin, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 868 8466 | Fax: 0238 868 8466

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 376 6959 | Fax: 0292 382 6331

CHI NHÁNH QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 29 - 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 382 0818 - 382 0008 - 365 6072 | Fax: 0203 382 0333

CƠ CẤU CÔNG TY

CÔNG TY CON

Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA

Trụ sở: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT: 100%

Chức năng chính: Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Trụ sở: Tầng 8 - Tòa nhà HAREC, Số 4A Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ: 803.957.090.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT: 22%

Chức năng chính: Kinh doanh bảo hiểm gốc, kinh doanh tái bảo hiểm, giám định tổn thất, hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản.



02

CÔNG NGHỆ ĐỘT PHÁ NÂNG CAO HIỆU QUẢ

32. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

38. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Năm 2017 đã chứng kiến thị trường chứng khoán thế giới tăng điểm một cách mạnh mẽ, đặc biệt là tại các thị trường chủ chốt. Theo thống kê của S&P Dow Jones Indices, giá trị của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán toàn cầu đã tăng thêm 12,4 nghìn tỷ USD trong năm vừa qua.

MỸ

Thị trường chứng khoán Mỹ trở thành một thổi nam châm hút vốn khi các nhà đầu tư đặt cược mạnh vào triển vọng tăng trưởng kinh tế khả quan và lợi nhuận vững chắc của các doanh nghiệp. Ngoài ra, việc Tổng thống Trump công bố kế hoạch cải tổ thuế lớn nhất trong 3 thập niên cũng giúp thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh. Chỉ số Dow Jones nhảy vọt 25,1%, S&P 500 tăng 19,4% và Nasdaq Composite tăng mạnh nhất với con số 28,2% trong năm 2017.

YTD của các chỉ số S&P500 (SPX), Dow Jones (DJIA) và Nasdaq Composite (COMP) trong năm 2017



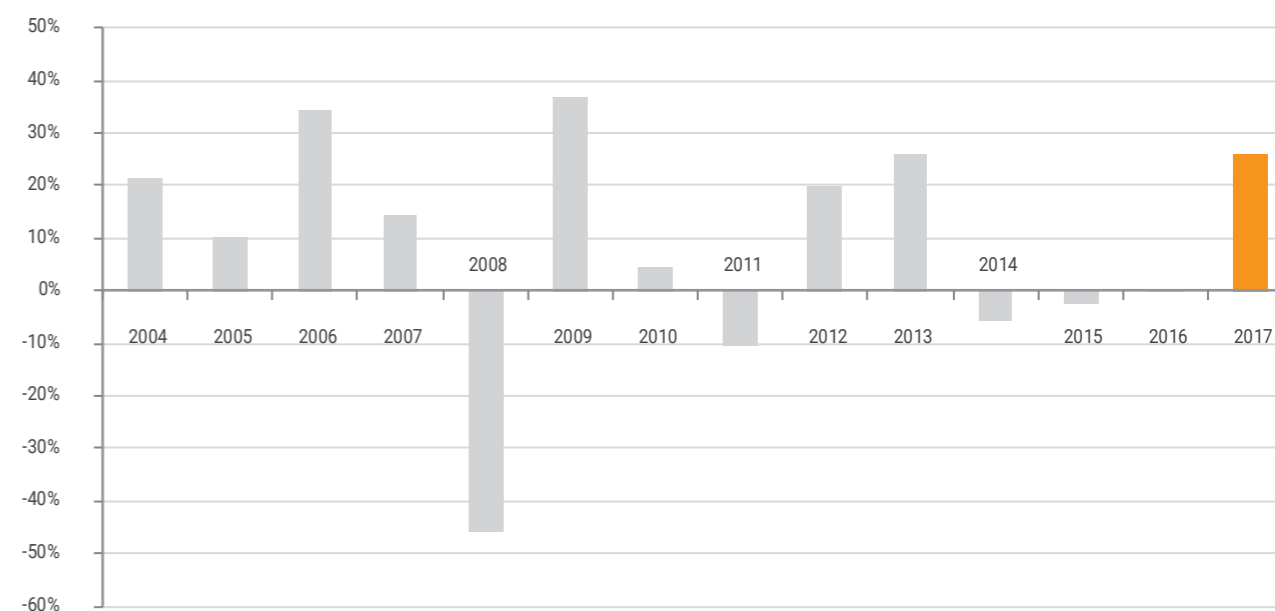
Nguồn: WSJ

CHÂU ÂU

Chứng khoán châu Âu năm 2017 ghi nhận tăng trưởng khả quan, khi chỉ số MSCI Europe và MSCI EMU lần lượt đạt các mức tăng là 22,1% và 25,3%. Yếu tố hỗ trợ đà tăng này trước hết nằm ở việc phục hồi của kinh tế châu Âu, cùng với các chất xúc tác như sự gia tăng hoạt động quyền cổ đông (shareholder activism), hoạt động mua bán sáp nhập M&A và mua lại cổ phiếu quỹ.

Khu vực EMU vẫn là đầu tàu tăng trưởng của TTCK châu Âu. Ngoại trừ Đan Mạch đạt mức tăng trưởng cao trên 18%, cả Anh và các nước Bắc Âu đều có mức sinh lời từ TTCK năm 2017 thấp hơn hẳn các nước khu vực EMU như Hà Lan (17%), Ý (14,7%) hay Pháp (14%).

Lợi tức hàng năm của MSCI Europe index giai đoạn 2004 – 2017 (%)



Nguồn: MSCI

CHÂU Á

Bảng: Các chỉ số MSCI châu Á ngày 29/12/2017

MSCI Index	Index Code	Last	Day	MTD	3MTD	YTD
AC ASIA PACIFIC	302000	173,811	0,24%	2,00%	7,84%	28,71%
CHINA	302400	88,484	-0,01%	1,90%	7,58%	51,10%
JAPAN	939200	3.435,119	0,08%	0,59%	8,34%	21,77%
HONG KONG	934400	12.357,200	0,50%	2,69%	6,21%	32,22%
SINGAPORE	998100	4.149,055	0,16%	0,55%	9,48%	30,87%
KOREA	941000	554,164	-0,00%	1,92%	10,48%	45,51%
INDIA	935600	611,111	1,24%	4,88%	11,64%	36,83%

Nguồn: MSCI

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

CHÂU Á (tiếp theo)

Kết thúc năm 2017, chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương đạt mức tăng 28,7%, vượt qua mức đỉnh thiết lập trước đó vào năm 2007, với nền tảng tăng trưởng từ sức mạnh kinh tế Trung Quốc và cuộc trở dậy của các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT).

Sức khỏe nền kinh tế Trung Quốc là một chất xúc tác quan trọng cho sự phát triển TTCK khu vực châu Á. Trong năm 2017, Trung Quốc đã xua tan nỗi hoài nghi của các nhà đầu tư bằng việc định hướng lại nền kinh tế tiêu dùng và tập trung vào quá trình giảm nợ. Tâm lý lạc quan đối với Trung Quốc được phản ánh trên thị trường chứng khoán khi chỉ số MSCI China Index thiết lập kỷ lục 11 tháng liên tiếp ghi nhận mức tăng trên 50% so với cùng kỳ năm trước.

Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 đóng cửa ngày 29/12/2017 ở mức 22.764,94 điểm, mức cao nhất kể từ năm 1991. Kết thúc năm, Nikkei 225 đạt mức tăng 19,1%, đánh dấu năm thứ sáu liên tiếp tăng điểm của chỉ số này.

Trong khi đó, chỉ số Hang Seng của Hong Kong cũng nhảy vọt hơn 35%. Đó là nhờ cổ phiếu Tencent tăng hơn gấp đôi trong năm vừa qua, và đã có lúc giá trị vốn hóa của ông lớn công nghệ này vượt qua cả Facebook.

Thị trường chứng khoán Ấn Độ năm 2017 cũng chứng kiến một năm tăng điểm mạnh mẽ của các chỉ số chính. Cả BSE Sensex và NSE Nifty đều ghi nhận mức tăng điểm ấn tượng trong năm 2017, lần lượt là 28% và 29%. Đây được cho là kết quả sau những động thái tích cực của chính phủ, bao gồm việc ban hành GST (Goods & Services Tax) và IBC (Insolvency & Bankruptcy Code). Cùng với sự ra đời của các quỹ tương hỗ trong nước, thị trường tài chính Ấn Độ đã trở nên cạnh tranh và hấp dẫn hơn trong mắt các nhà đầu tư.

Trên bán đảo Triều Tiên, căng thẳng leo thang khiến TTCK Hàn Quốc gặp rủi ro giảm điểm nhất định. Tuy nhiên động lực tăng trưởng từ các cổ phiếu ngành CNTT, cùng với việc bổ nhiệm vị Tổng thống thứ 19 Moon Jae-in chấm dứt thời kỳ biến động chính trị trong nước đã giúp TTCK Hàn Quốc giữ vững được đà tăng. Chỉ số MSCI Korea Index qua đó đạt mức tăng 45,5% và thiết lập đỉnh cao nhất lịch sử trong năm 2017.

Trong khi hầu hết thị trường chứng khoán chính trên thế giới đều tăng mạnh thì Qatar ngược lại giảm điểm mạnh nhất thế giới. Chỉ số chính của thị trường chứng khoán quốc gia vùng Vịnh này đã giảm 19% trong bối cảnh cuộc khủng hoảng quan hệ ngoại giao giữa Qatar với một loạt nước láng giềng như Saudi Arabia, Bahrain và UAE khi các quốc gia này cáo buộc Qatar ủng hộ khủng bố, dù chính quyền Doha hoàn toàn phủ nhận.

Theo Bloomberg, Việt Nam là thị trường cận biên tăng mạnh nhất (tính theo phần trăm) của châu Á trong năm 2017. VNINDEX đã tăng 48% trong năm 2017, kết thúc năm ở mức 984,24 điểm, mức giá cao nhất kể từ giai đoạn thị trường biến động năm 2009. Mức tăng trưởng mạnh được đóng góp rất nhiều từ các cổ phiếu vốn hóa lớn, khi 10 doanh nghiệp có mức tăng vốn hóa lớn nhất đóng góp đến 77% tổng mức tăng của chỉ số.

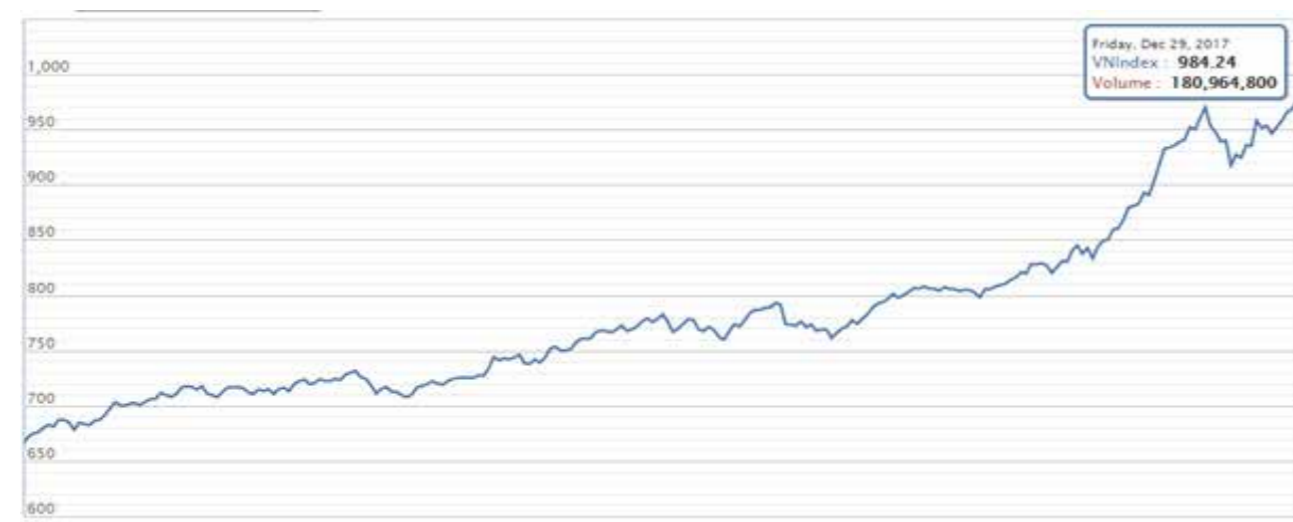
Thanh khoản thị trường cũng có sự biến chuyển tích cực khi tăng hơn 66% so với cùng kỳ 2016, cán mốc 5.130 tỷ đồng/phiên. Trên HOSE, thanh khoản chủ yếu đến từ nhóm Midcap và VN30 khi 2 nhóm này ghi nhận tăng lần lượt 60% và 30% so với năm 2016, trong khi nhóm Smallcap giảm 8,3%. Việc dòng tiền có xu hướng sự tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là nhờ sự tham gia của các quỹ nước ngoài cũng như sự

chú ý của thị trường đối với các đợt thoái vốn Nhà nước diễn ra vào cuối năm 2017.

Nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng hơn 1,2 tỷ USD trong năm 2017, vượt qua mốc kỷ lục 1,12 tỷ USD năm 2007. Bên cạnh những cái tên quen thuộc như VNM (mua ròng 7.760 tỷ đồng), HPG (mua ròng 2.832 tỷ đồng)... khối ngoại cũng mua vào nhiều cổ phiếu mới niêm yết như VRE (mua ròng 5.630 tỷ đồng), PLX (mua ròng 1.702 tỷ đồng), VCI (mua ròng 1.650 tỷ đồng), VPB (mua ròng 1.457 tỷ đồng), VJC (mua ròng 930 tỷ đồng)...

Vốn hóa của TTCK Việt Nam tăng mạnh, đạt mức 75,7% GDP. Tổng vốn hóa của thị trường tăng 81% năm 2017, cán mốc 155 tỷ US\$, trong đó các cổ phiếu hiện hữu đóng góp 50% mức tăng và các cổ phiếu mới niêm yết trong năm 2017 đóng góp 31% còn lại.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: VNDIRECT

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI BAN HÀNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Bước sang năm 2018, kinh tế vĩ mô được dự báo tiếp tục ổn định, đóng vai trò nền tảng hỗ trợ cho thị trường chứng khoán phát triển. Các chỉ tiêu trọng yếu trong năm 2018 sẽ vẫn vận động theo hướng tích cực, tăng trưởng GDP có thể đạt mức cao trên 6,7%; lạm phát trong tầm kiểm soát, lãi suất ổn định tương đương mức của năm 2017, tăng trưởng tín dụng cao hướng tới mục tiêu 18 - 20% cả năm.

Thị trường phái sinh của Việt Nam chính thức đi vào hoạt động với sản phẩm đầu tiên là Hợp đồng Tương lai chỉ số VN30 và những kết quả đầu tiên khá hứa hẹn. Bắt đầu từ 08/08/2017, thị trường phái sinh có khởi đầu tương đối khiêm tốn với chỉ 485 hợp đồng khớp lệnh, nhưng nhanh chóng trở nên sôi động hơn với thanh khoản kỷ lục là 20.400 hợp đồng khớp/phiên trong tháng 11 (cao hơn 46 lần so với thời điểm khởi đầu). Quy mô của sản phẩm hợp đồng tương lai được kỳ vọng sẽ tăng gấp 3 trong năm 2018. Chứng quyền có bảo đảm (Covered warrants) dự kiến được triển khai vào tháng 3/2018 hứa hẹn sẽ thu hút sự tham gia của giới đầu tư. Chứng quyền có bảo đảm sẽ được phát hành với danh sách 23 cổ phiếu nằm trong rổ VN30 và HNX30, bao gồm cả những cổ phiếu đã hết room ngoại.

Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN sẽ tiếp tục là chất xúc tác quan trọng cho đà tăng trưởng của TTCK Việt Nam trong thời gian tới. Hoạt động IPO và thoái vốn DNNN diễn ra rất sôi động trong năm 2017 với hàng loạt thương vụ đáng chú ý như VNM và SAB. Tính đến ngày 22/12/2017, ước tính tổng số tiền thu được từ cổ phần hóa và thoái vốn trong các DNNN đạt xấp xỉ 5,4 tỷ USD so với mục tiêu 2,6 tỷ USD của Chính phủ (hoàn thành 207%). Tuy nhiên, xét về số lượng thương vụ, Nhà nước mới chỉ thoái vốn thành công tại 10 doanh nghiệp trên tổng số 135 doanh nghiệp, đạt 7% kế hoạch. Bên cạnh đó, trong 11 tháng đầu năm 2017, các cơ quan có thẩm quyền mới cổ phần hóa được 21 doanh nghiệp trên tổng số mục tiêu cổ phần hóa là 44 doanh nghiệp, hoàn thành gần 50% kế hoạch năm (không bao gồm các doanh nghiệp nhà nước do Bộ

Quốc phòng quản lý). Đối với các doanh nghiệp còn lại, các cơ quan chức năng đã phê duyệt xác định giá trị vốn nhà nước tại 7 doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa. Ngoài ra, Chính phủ cũng đã phê duyệt kế hoạch chuyển 4 công ty sang cổ phần hóa trong đầu năm 2018, bao gồm Tổng công ty Phát triển Nhà ở và Đô thị (UDIC), Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM), Tổng công ty Khánh Việt và Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTV cab).

Theo Nghị định 991/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ, 64 doanh nghiệp nhà nước sẽ được cổ phần hóa trong năm 2018. Trong số này có những doanh nghiệp quy mô và tên tuổi rất lớn như Công ty TNHH MTV Dịch vụ Điện thoại di động (MobiFone), Genco 1, Genco 2, Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị (UDIC) và Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội (HANDICO). Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã lên kế hoạch nhưng chưa được cổ phần hóa trong năm 2017 sẽ được chuyển sang năm 2018 để tiếp tục cổ phần hóa với số lượng hơn 20 doanh nghiệp. Theo Nghị định 1232/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ, năm 2018, Nhà nước sẽ thực hiện thoái vốn tại 181 doanh nghiệp và con số này không bao gồm khoản đầu tư của SCIC (năm 2017 SCIC lập kế hoạch thoái vốn tại 135 doanh nghiệp và con số của năm 2018 khả năng sẽ không thấp hơn). Tổng hợp lại, có thể thấy rằng số lượng và quy mô cổ phần hóa và thoái vốn DNNN trong năm 2018 là rất lớn và có thể coi năm 2018 là năm cao điểm của cổ phần hóa và thoái vốn DNNN.

Một trong những câu chuyện lớn nhất trên TTCK Việt Nam hiện tại là kỳ vọng được MSCI nâng hạng thị trường, với kỳ vọng có thể được đưa vào "Shortlist" sớm nhất vào tháng 06/2018, qua đó có thể chính thức nâng hạng vào năm 2020. Trong lịch sử, các thị trường chứng khoán như UAE, Qatar và Pakistan đều đã tăng mạnh ngay trước khi chính thức được nâng hạng, do vậy giới đầu tư có kỳ vọng mức tăng trưởng cao trong các năm tới nếu MSCI chấp thuận nâng hạng thị trường Việt Nam.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI BAN HÀNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Ngày 10/08/2017, thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam chính thức được vận hành tại Sở GDCK Hà Nội. Sự ra đời của thị trường chứng khoán phái sinh đã tiến thêm một bước quan trọng trong tiến trình hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường chứng khoán Việt Nam. Sản phẩm đầu tiên của thị trường là Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu VN30 với 4 loại hợp đồng. Chỉ trong vòng 5 tháng, quy mô thị trường chứng khoán phái sinh đã gia tăng theo cấp số nhân. Tính đến cuối năm 2017, đã có trên 16.300 tài khoản giao dịch phái sinh được mở và quy mô giao dịch bình quân tháng 12 đạt trên 1.600 tỷ đồng/phiên giá trị danh nghĩa. Sản phẩm phái sinh sẽ là một công cụ phòng ngừa rủi ro cho nhà đầu tư, đồng thời cũng là một kênh đầu tư sinh lợi mới cho các nhà đầu tư cá nhân.

Chính thức sửa quy chế margin liên quan đến thuế: Ngày 27/12/2017, UBCKNN đã ban hành Quyết định số 1205/QĐ-UBCK về việc sửa đổi Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 02/01/2018. Cụ thể, Quyết định mới sửa đổi khoản 5 Điều 3 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Chủ tịch UBCKNN.

Theo quy định mới, chứng khoán sẽ không được giao dịch ký quỹ khi Sở GDCK nhận được báo cáo, công bố thông tin của công ty niêm yết hoặc Sở GDCK có thông tin về (1) quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính công ty niêm yết đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế; (2) quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính công ty niêm yết đối với hành vi không chấp hành kết

l luận cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; (3) quyết định khởi tố bị can của cơ quan tiến hành tố tụng đối với công ty niêm yết.

Phân bảng UPCoM nhưng vẫn chưa cho phép cổ phiếu giao dịch ký quỹ: Một trong những chính sách quan trọng nữa được ban hành trên thị trường chứng khoán năm 2017 liên quan đến sàn UPCoM. Cụ thể, ngày 19/05/2017, HNX ban hành Bộ quy tắc phân bảng UPCoM theo quy mô vốn. Việc phân bảng UPCoM theo quy mô vốn nhằm hỗ trợ nhà đầu tư trong việc theo dõi các nhóm doanh nghiệp một cách dễ dàng và có chọn lọc. Chứng khoán đăng ký giao dịch trên UPCoM và không thuộc bảng cảnh báo nhà đầu tư được phân loại gồm UPCoM Large (chứng khoán của tổ chức đăng ký giao dịch có vốn chủ sở hữu từ 1.000 tỷ đồng trở lên), UPCoM Medium (vốn chủ sở hữu từ 300 tỷ đến dưới 1.000 tỷ đồng) và UPCoM Small (vốn chủ sở hữu từ 10 tỷ đến dưới 300 tỷ đồng). Quyết định trên của HNX sẽ thay thế cho Quyết định số 282/QĐ-SGDHN ngày 09/05/2016 về việc ban hành Bộ quy tắc phân bảng UPCoM Premium trên hệ thống giao dịch UPCoM.

Nghị định số 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị công ty: Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty được nâng cấp trên cơ sở Bộ khung Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 27/06/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng. Nghị định số 71/2017/NĐ-CP sẽ là khung pháp lý quan trọng, cơ bản để các công ty đại chúng thực hiện; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các doanh nghiệp, giúp cho TTCK nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung phát triển một cách bền vững; đảm bảo tính công khai, minh bạch, bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG KHỐI DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Năm 2017 chứng kiến mức tăng trưởng ngoạn mục của TTCK Việt Nam khi chỉ số chung của thị trường VN-Index liên tục phá đỉnh. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng trong năm, VN-Index đạt 984,24 điểm, cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. So với đầu năm, chỉ số đã tăng gần 50%, qua đó giúp TTCK Việt trở thành một trong ba thị trường tăng trưởng tốt nhất thế giới trong năm qua.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán là hoạt động nòng cốt, là mũi nhọn phát triển của VNDIRECT được xác định kể từ khi thành lập, do đó, VNDIRECT đã đầu tư mạnh để thúc đẩy sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh này.

“ Với những sự đầu tư nghiêm túc và nỗ lực không ngừng trong việc phát triển nền tảng công nghệ thông tin phục vụ đầu tư chứng khoán, cho đến nay, VNDIRECT được biết đến như một công ty FINTECH tiên phong trong lĩnh vực tài chính, trở thành thế mạnh cạnh tranh của VNDIRECT so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường – Thành công của VNDIRECT có sự đóng góp quan trọng của sức mạnh công nghệ ”

HOÀN THIỆN HỆ SINH THÁI CÔNG NGHỆ ĐẦU TƯ

Thực hiện chiến lược kinh doanh hướng trọng tâm đến mảng dịch vụ khách hàng cá nhân, năm 2017, VNDIRECT thực hiện các dự án đầu tư công nghệ quy mô và đồng bộ, nhằm tạo ra các sản phẩm công nghệ phục vụ các nhu cầu của nhà đầu tư, từ quan sát thị trường, cập nhật thông tin tài chính, thông tin giá chứng khoán, phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, tạo danh mục, giao dịch, ...

Những dự án công nghệ lớn được VNDIRECT đầu tư nghiêm túc như dự án Protrade, Cụm máy chủ thông minh, Đầu tư mới hệ thống Data Center (VNDIRECT Next Generation Data Center), cùng với các nỗ lực cải thiện hạ tầng công nghệ và cung cấp công cụ phân tích đầu tư khác đều hướng đến mục tiêu cải thiện chất lượng dịch vụ, tạo ra hệ sinh thái đầu tư chứng khoán hiệu quả, tiện lợi, linh hoạt, minh bạch cho mọi nhà đầu tư.

Phát triển hạ tầng công nghệ hệ thống

Các dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ được VNDIRECT triển khai như sau:



DỰ ÁN PROTRADE

Năm 2017, VNDIRECT cho ra mắt bảng giá Lightning tốc độ nhanh gấp 4 lần. Phát triển các tính năng ưu việt nhằm hỗ trợ khách hàng có trải nghiệm đầu tư tốt nhất. Các tính năng ưu việt của Lightning như sau:

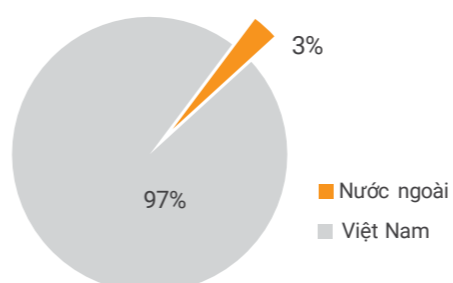
- Khách hàng có thể đặt lệnh phái sinh và cơ sở trên cùng một nền tảng;
- Tích hợp bảng giá, công cụ phân tích, công cụ giao dịch trên cùng nền tảng;
- Tính năng hỗ trợ ứng phó với biến động mạnh của thị trường: bán cả danh mục với 1 nút;
- Đặt lệnh nhanh bằng cách click vào bước giá.

Bảng giá của VNDIRECT có sự tăng trưởng lượng người dùng, khẳng định các nỗ lực của đội ngũ phát triển sản phẩm của VNDIRECT đã đạt được những thành công nhất định

Số lượng người dùng





Người dùng bảng giá phân theo vùng



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


HOÀN THIỆN HỆ SINH THÁI CÔNG NGHỆ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

- 
MÁY CHỦ THÔNG MINH
 VNDIRECT đã triển khai ba cụm máy chủ thông minh, hướng người dùng tới cụm máy chủ gần nhất dựa trên định vị, mang lại tốc độ nhanh nhất có thể.
- 
DỰ ÁN HỆ THỐNG DATA CENTER
 Cuối năm 2017, Ban lãnh đạo đã thông qua chủ trương đầu tư mới hệ thống Data Center, được gọi tên là VNDIRECT Next Generation Data Center, nhằm nâng cao chất lượng quản lý dữ liệu, ổn định đường truyền, hệ thống với tổng chi phí dự kiến là 30 tỷ đồng. Hệ thống mới dự kiến sẽ được hoàn thành và đưa vào sử dụng vào đầu Quý III năm 2018.


Công nghệ hỗ trợ phân tích và giao dịch – đồng hành cùng NĐT

Công nghệ ứng dụng phục vụ nhà đầu tư chứng khoán luôn được Công ty nghiên cứu và phát triển như một phần quan trọng của hệ sinh thái công nghệ đầu tư, các sản phẩm công nghệ của VNDIRECT được các nhà đầu tư chứng khoán đánh giá cao về tính tiện ích và thực dụng.


Cổ phiếu Khuyến nghị

- 
CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ
 Với các sản phẩm “B-Light” và “V-Trade” – các chương trình khuyến nghị do hệ thống giao dịch rà soát và đưa ra khuyến nghị theo các thuật toán xây dựng trên phân tích kỹ thuật.


Datafeed

- 
DATAFEED
 Là ứng dụng cung cấp dữ liệu cho phần mềm phân tích kỹ thuật, cho phép cập nhật dữ liệu liên tục trong phiên, tự động điều chỉnh giá mã hưởng quyền.



- 
BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT
 ứng dụng trên nền tảng web, cung cấp công cụ cho nhà đầu tư thực hiện các thao tác phân tích kỹ thuật.




- 
BẢNG GIÁ THÔNG MINH
 Cho phép nhà đầu tư quan sát bảng giá toàn thị trường, xem biểu đồ kỹ thuật, thông tin cơ bản của các mã cổ phiếu, ...

 Bảng giá thông minh do chính VNDIRECT tự xây dựng và nâng cấp, có nhiều tính năng ưu việt và giao diện thân thiện với người dùng.



- 
VNDIRECT MOBILE APP
 Ứng dụng giao dịch trên điện thoại.



- 
ORS REAL – TIME ORDER PROCESSING AND RISK MANAGING SYSTEM
 Hệ thống đặt lệnh theo thời gian thực và quản lý rủi ro.

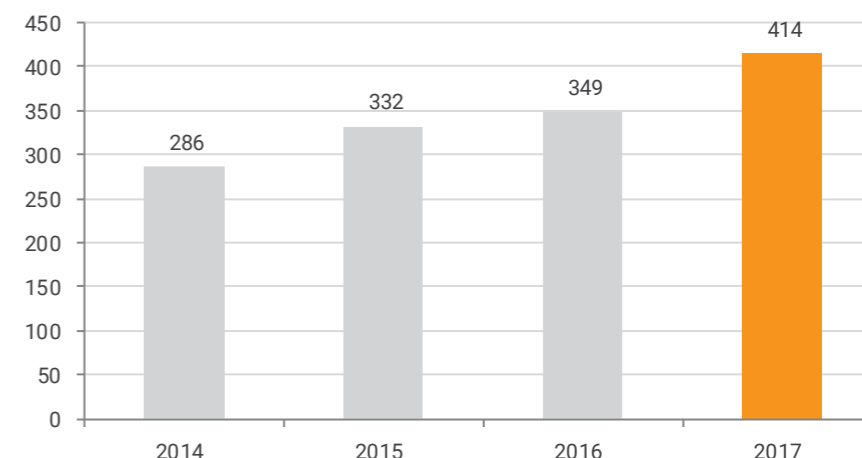
ĐỘI NGŨ MÔI GIỚI – SỨC MẠNH TRÍ TUỆ



Phụng sự tận tâm - Cam kết chính trực - Tri thức nghề nghiệp cao - Thái độ tích cực” là các giá trị cốt lõi của VNDIRECT mà đội ngũ cán bộ nhân viên chính là nhân tố duy trì giá trị cốt lõi đó. Chúng tôi đã thành công trong việc xây dựng một văn hóa kinh doanh, văn hóa hợp tác, văn hóa phục vụ với tinh thần phụng sự, minh bạch và chuyên nghiệp. Văn hóa đó là nền tảng đưa VNDIRECT trở thành một trong các công ty chứng khoán uy tín hàng đầu thị trường chứng khoán Việt Nam.

Năm 2017, với chiến lược tập trung mở rộng đội ngũ bán hàng, Khối Dịch vụ chứng khoán đã tích cực tuyển dụng thêm các môi giới trẻ tiềm năng, bên cạnh đội ngũ môi giới giàu kinh nghiệm sẵn có. Tổng số môi giới của Công ty tăng 18,6%, đạt con số 414 người, phân bố tại 35 phòng Môi giới tại trụ sở và các chi nhánh.

Tăng trưởng số lượng môi giới



Nguồn: VNDIRECT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

SẢN PHẨM TƯ VẤN KHUYẾN NGHỊ

Khối phân tích hợp tác với CIMB Securities 120 báo cáo phân tích chuyên sâu cover 56 mã cổ phiếu với đủ các ngành. Các báo cáo có tiếng Việt và tiếng Anh, được làm theo chuẩn mực quốc tế được gắn logo của VNDIRECT và CIMB. VNDIRECT và CIMB đã hợp tác cùng nhau từ năm 2013.

BÁO CÁO PHÂN TÍCH – HỖ TRỢ HIỆU QUẢ

Năm 2017, Khối Phân tích đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của Khối dịch vụ chứng khoán:

- Hoàn thành 120 báo cáo phân tích bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, tăng mạnh so với con số 94 báo cáo của năm 2016;
- Các báo cáo được phân loại thành Báo cáo kinh tế vĩ mô, Báo cáo ngành/Báo cáo Công ty và Báo cáo Chiến lược đầu tư, giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn cảnh từ vĩ mô đến vi mô đối với thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Cover tổng cộng 56 cổ phiếu, khoảng 30% vốn hóa thị trường;
- Hiệu quả khuyến nghị bình quân trong năm 2017: 30,9%;
- Khuyến nghị tiêu biểu của năm:

↑ ACB: 125%
 ↑ ACV: 120%
 ↑ PNJ: 111%
 ↑ VJC: 95%
 ↑ VGC: 92%

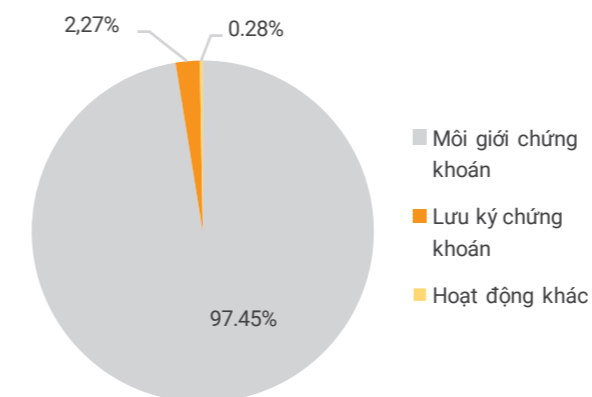
HOẠT ĐỘNG PHÒNG GIAO DỊCH

Các Phòng Giao dịch (có nhiệm vụ chăm sóc khách hàng không thuộc đối tượng chăm sóc của Bộ phận Môi giới) được thực hiện bởi hai Phòng Giao dịch Hồ Chí Minh và Hà Nội. Phòng Giao dịch hoạt động với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, mọi hoạt động của các phòng giao dịch đều xoay quanh lợi ích cao nhất của khách hàng; các Phòng Giao dịch cũng chú trọng việc đào tạo, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trí thức chuyên môn, kỹ năng chăm sóc khách hàng cho nhân viên. Với định hướng đó, trong năm 2017, Phòng Giao dịch đã đạt được các kết quả nổi bật như:

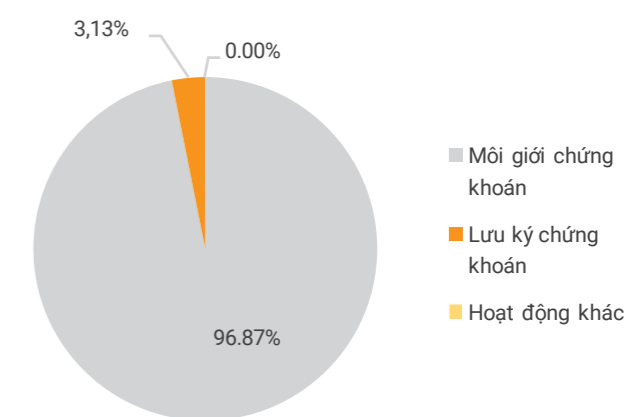
- Số lượng khách hàng quản lý đạt 113.419 khách hàng, tăng 30% so với năm 2016;
- Doanh thu phí chăm sóc khách hàng đạt 33.066.360.895 đồng;
- Tỷ lệ khách hàng active của các PGD luôn đạt khoảng 60% (so với tỷ lệ active mặc định là 11%);
- Số lượng nhân viên: 21, trong đó có 14 nhân viên đạt trình độ chuyên viên cao cấp (từ level 4 trở lên).

CƠ CẤU DOANH THU KHỐI DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Năm 2017



Năm 2016



Nguồn: VND

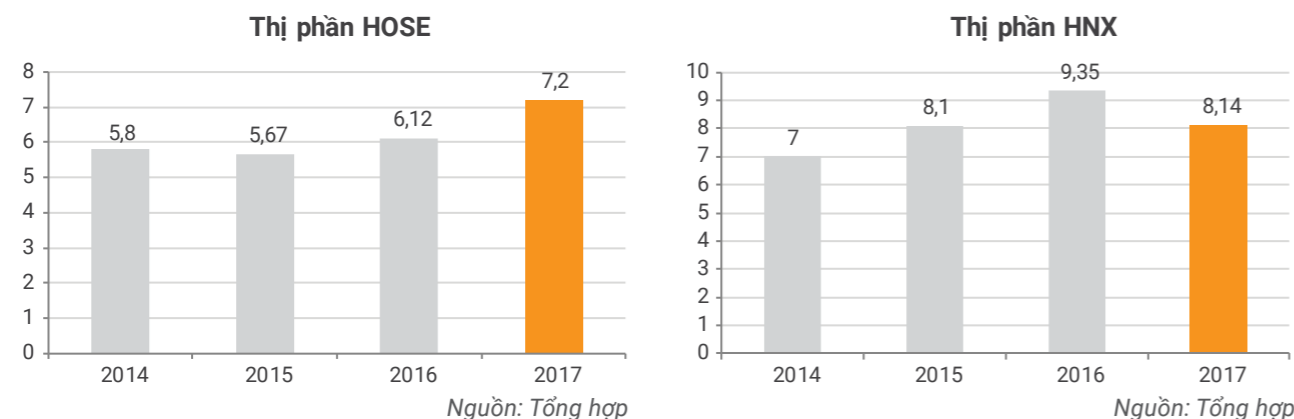
Năm	Năm 2015*		Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tăng trưởng	Giá trị	Tăng trưởng	Giá trị	Tăng trưởng
DT môi giới	171	10,53%	189	10,53%	344	82,01%
DT lưu ký	4	50%	6	50%	8	33,33%
DT khác	0	-	0	-	1	-

(*): Số liệu phân loại lại
Nguồn: VND

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

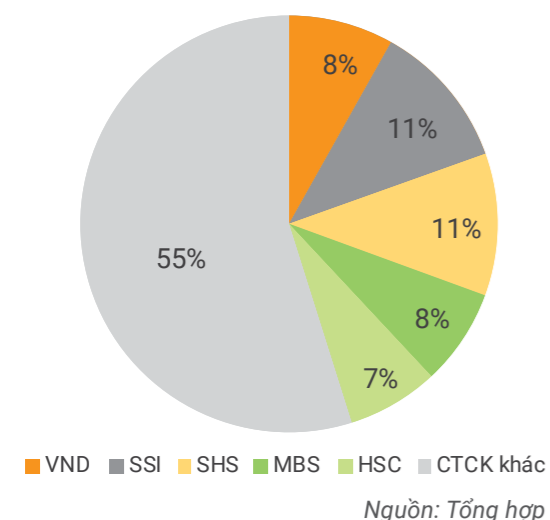
Cùng với ủng hộ từ sự phát triển ấn tượng của thị trường chứng khoán Việt Nam, khối Khách hàng cá nhân của VNDIRECT tiếp tục thành công trong việc tìm kiếm mở rộng khách hàng, phát triển đội ngũ môi giới và tăng trưởng thị phần môi giới trên cả 2 sàn.



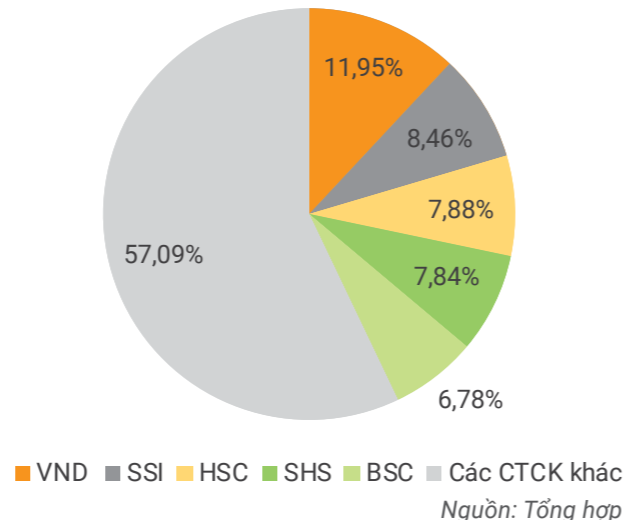
Trong năm 2017, mặc dù vấp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các CTCK khác, tuy nhiên thị phần môi giới của VNDIRECT vẫn tiếp tục duy trì và tăng trưởng. Thị phần môi giới sàn HOSE đạt 7,2%, tăng mạnh 17,6% so với năm 2016. Trên sàn HNX, VNDIRECT cũng lọt top 3 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất với con số 8,14%. Thị phần môi giới có kết quả ấn tượng một phần nhờ yếu tố khách quan khi thị trường tăng trưởng mạnh, tuy vậy chủ yếu nguyên nhân nằm ở yếu tố chủ quan, khi năm vừa qua VNDIRECT đã tích cực phát triển số lượng và cả chất lượng đội ngũ môi giới, tăng dư nợ các sản phẩm tài chính, đa dạng hóa các báo cáo phân tích, khuyến nghị đầu tư và đặc biệt là việc liên tục cải tiến công nghệ, ra mắt các sản phẩm mới hỗ trợ khách hàng đầu tư hiệu quả nhất.

So sánh thị phần với 4 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất năm 2017

Tại HNX
Biểu đồ phân bố thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trên HNX Năm 2017



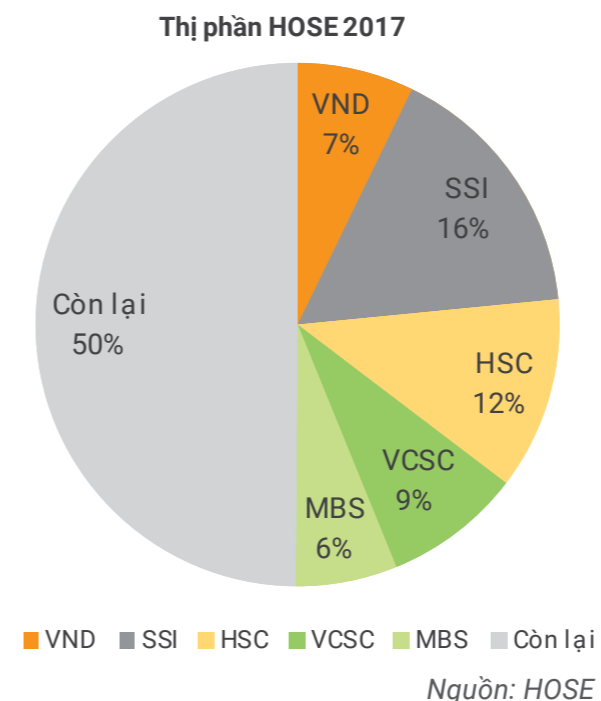
Trên UPCoM
Thị phần môi giới CP và CCQ trên UPCoM Năm 2017



Trên thị trường HNX, khoảng cách về thị phần môi giới cổ phiếu giữa các công ty chứng khoán top đầu không lớn như trên thị trường HOSE. SSI tiếp tục là công ty dẫn đầu với thị phần 11,40%, đứng thứ 2 là SHS với thị phần chỉ kém SSI 0,36%; VNDIRECT đứng thứ 3, kém SHS 2,90%; xếp sau VNDIRECT là MBS với thị phần đạt 7,47%.

Tại HOSE

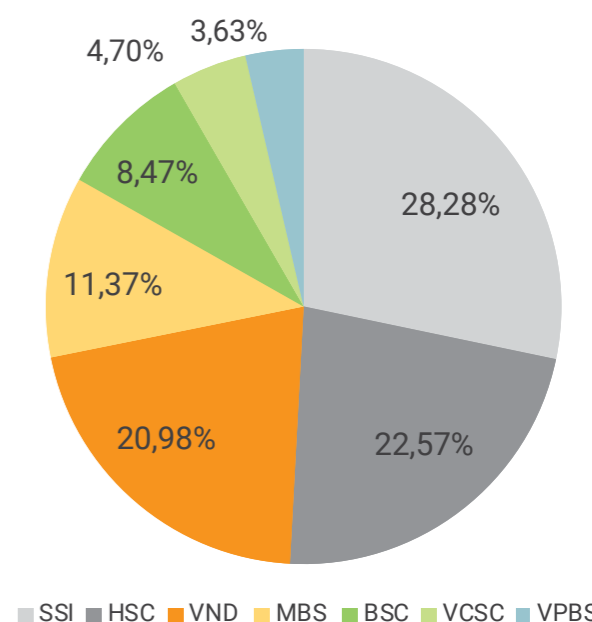
Biểu đồ phân bố thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trên HOSE



Thị phần của VNDIRECT vẫn còn một khoảng cách nhất định so với công ty chứng khoán có thị phần đứng đầu là SSI. Thị phần của SSI năm 2017 trên thị trường HOSE là 16,25%, lớn hơn 2,3 lần thị phần của VNDIRECT, rõ ràng con đường để trở thành người dẫn đầu trên thị trường HOSE còn nhiều thử thách, đặc biệt trong bối cảnh sự cạnh tranh trong Top 10 ngày càng khốc liệt.

Xếp trên VNDIRECT trong danh sách các công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất HOSE là và Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) và Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), hai công ty này lần lượt có thị phần môi giới cổ phiếu năm 2017 là 8,50% và 11,90%. VNDIRECT kỳ vọng với những nỗ lực trong việc không ngừng đưa vào ứng dụng công nghệ hỗ trợ phân tích đầu tư và nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư, VNDIRECT có thể vươn lên vị trí cao hơn trong top thị phần năm 2018. Thực tế, có những quý VNDIRECT đã đứng Top 3 thị phần trên HOSE, do đó khả năng cải thiện xếp hạng trong năm 2018 là rất khả quan.

Thị phần môi giới Chứng Khoán Phái sinh
Thị phần môi giới Chứng khoán phái sinh



Ngày 10/08/2017, thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam chính thức ra mắt với sản phẩm đầu tiên là các hợp đồng tương lai chỉ số VN30. Với vị thế hàng đầu của mình, VNDIRECT được lựa chọn là 1 trong 7 CTCK đầu tiên được phép triển khai sản phẩm này.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

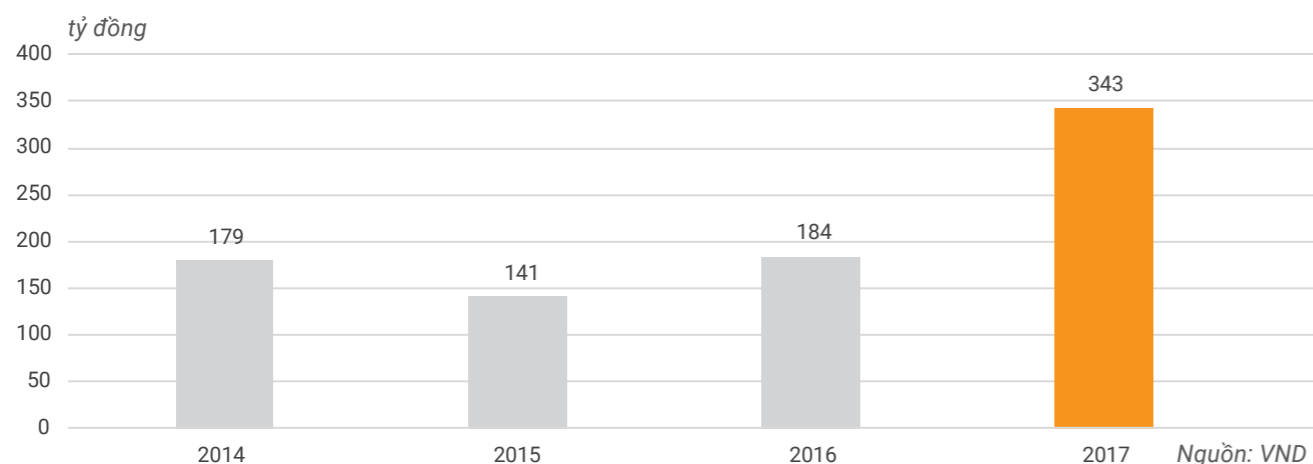
KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (tiếp theo)

Đối với chứng khoán phái sinh, VNDIRECT đã xác định chiến lược gia tăng tỷ trọng thị phần bằng cách mở rộng tệp khách hàng phái sinh từ các khách hàng đã mở tài khoản tại VNDIRECT, cũng như khách hàng tại những CTCK chưa triển khai nghiệp vụ phái sinh. Với chiến lược này, năm 2018 dự kiến thị phần chứng khoán phái sinh của VNDIRECT sẽ tiếp tục tăng, và với tiềm năng rất lớn của thị trường, hứa hẹn sẽ có đóng góp đáng kể vào doanh thu toàn Công ty.

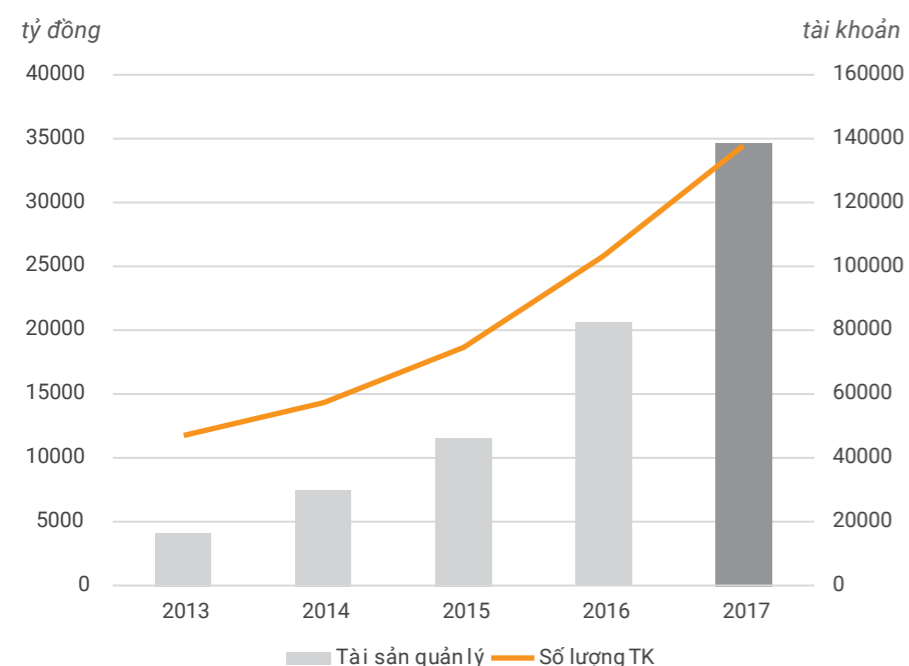
Tăng trưởng doanh thu, số lượng tài khoản và tài sản quản lý

Doanh thu năm 2017 của khối dịch vụ chứng khoán cá nhân đạt hơn 344 tỷ đồng, tăng mạnh 82,01% so với năm 2016.

Doanh thu phí môi giới qua các năm



Tăng trưởng số lượng tài khoản và tài sản quản lý



Tổng tài sản quản lý của khối dịch vụ chứng khoán cá nhân cũng tăng trưởng ấn tượng 67,5% so với năm 2016, đạt 34,6 nghìn tỷ đồng. Số tài khoản quản lý tương ứng tại thời điểm 31/12/2017 đạt đến 137.839 tài khoản, tăng 33,2%.

KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Hướng tới đối tượng khách hàng nước ngoài, trong năm 2017 VNDIRECT đã hoàn thành trang website đa ngôn ngữ www.invest.vndirect.com.vn với 3 ngôn ngữ được hỗ trợ là tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Nhật, trang web có mục tiêu, nhiệm vụ phục vụ khách hàng nước ngoài, không chỉ cá nhân mà còn tổ chức.

Trong nhiều năm qua, VNDIRECT luôn là đối tác tin cậy của các tổ chức trong và ngoài nước. Với mục tiêu nỗ lực phát triển để đáp ứng được các nhu cầu của các tổ chức, VNDIRECT đã đầu tư đồng bộ về công nghệ thông tin, nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm.

Sự đầu tư vào công nghệ, cải tiến hệ thống đặt lệnh và tốc độ xử lý lệnh là ưu thế cạnh tranh của VNDIRECT so với các thành viên còn lại của thị trường.

Trong năm 2017, VNDIRECT thực hiện 3 roadshow tại Singapore, 1 roadshow tại Thái Lan và 1 roadshow tại Hongkong. Ngoài ra, Công ty còn nghiên cứu và tiếp cận thêm một số thị trường tiềm năng như Malaysia, Đài Loan, Mỹ, Anh. Các hoạt động này giúp quảng bá mạnh mẽ thương hiệu chứng khoán VNDIRECT trên trường quốc tế.

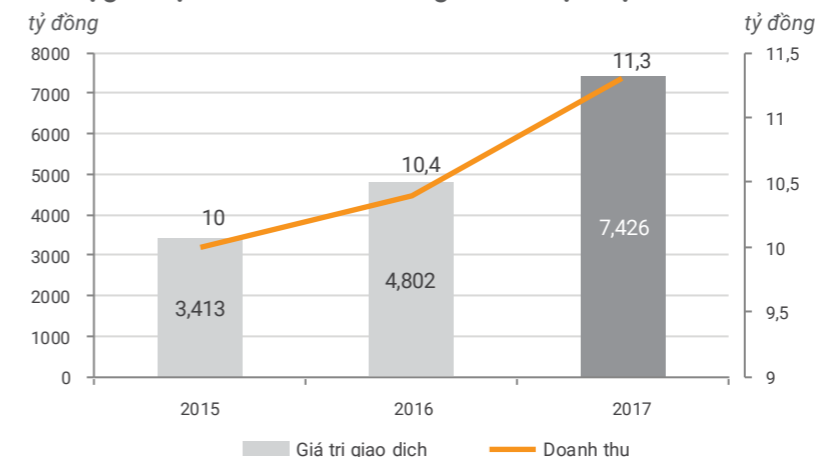
Tăng trưởng số lượng khách hàng tổ chức

Tính tới cuối năm 2017, tổng số lượng khách hàng tổ chức nước ngoài đã mở tại VNDIRECT là 255 tài khoản, tăng 41% so với năm 2016. Giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức nước ngoài tăng trưởng 55% và phí giao dịch đạt mức tăng trưởng 9% so với năm 2016.

Doanh thu phí từ nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài của đối tác CIMB Securities đóng góp gần 50% tổng doanh thu phí của khách hàng tổ chức nước ngoài tại VNDIRECT, góp phần mang tên tuổi của VNDIRECT giới thiệu ra thị trường thế giới nhờ tận dụng mạng lưới hoạt động của CIMB toàn cầu.

Các khách hàng tổ chức nước ngoài của VNDIRECT đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, trải dài từ Mỹ, Canada, Anh, Australia, cho đến Nhật Bản, Hongkong, Đài Loan, Thái Lan và Singapore. Điều này chứng tỏ thương hiệu VNDIRECT đã và đang tiếp tục được phổ biến đến thị trường quốc tế một cách mạnh mẽ.

Giá trị giao dịch và Doanh thu môi giới Khối Dịch vụ KHTC






Năm 2017, tổng giá trị giao dịch của các khách hàng tổ chức tăng mạnh, đạt 7.426 tỷ đồng. So với năm 2015, giá trị giao dịch đã tăng 117,6%. Kéo theo đó, phí môi giới cũng tăng, đạt đến 11,3 tỷ đồng trong năm 2017.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

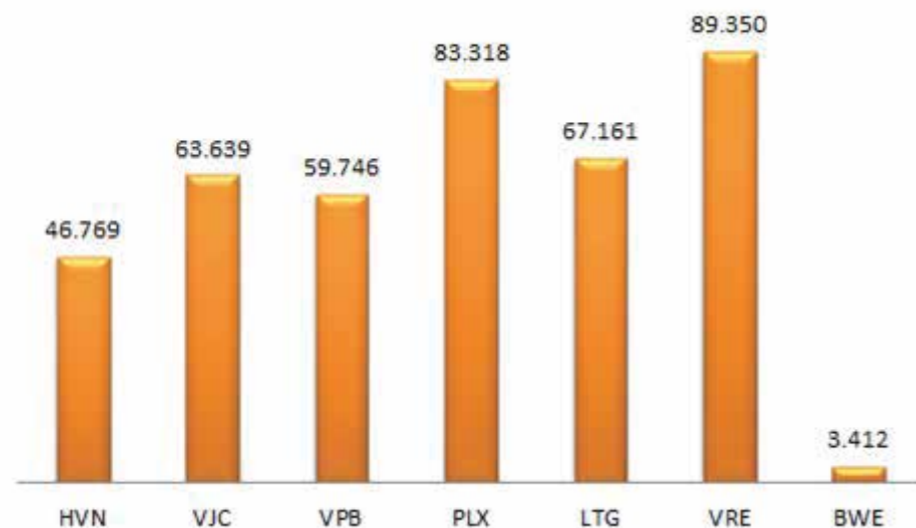
HOẠT ĐỘNG KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CUNG CẤP BỐN DỊCH VỤ CHÍNH BAO GỒM:

-  **THỊ TRƯỜNG NỢ**
Phát hành trái phiếu, thu xếp nợ và các khoản vay;
-  **MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP (M&A)**
Tư vấn bên mua, bên bán;
-  **TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
Tư vấn cổ phần hóa, tư vấn thoái vốn, tư vấn niêm yết, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn quản trị doanh nghiệp.

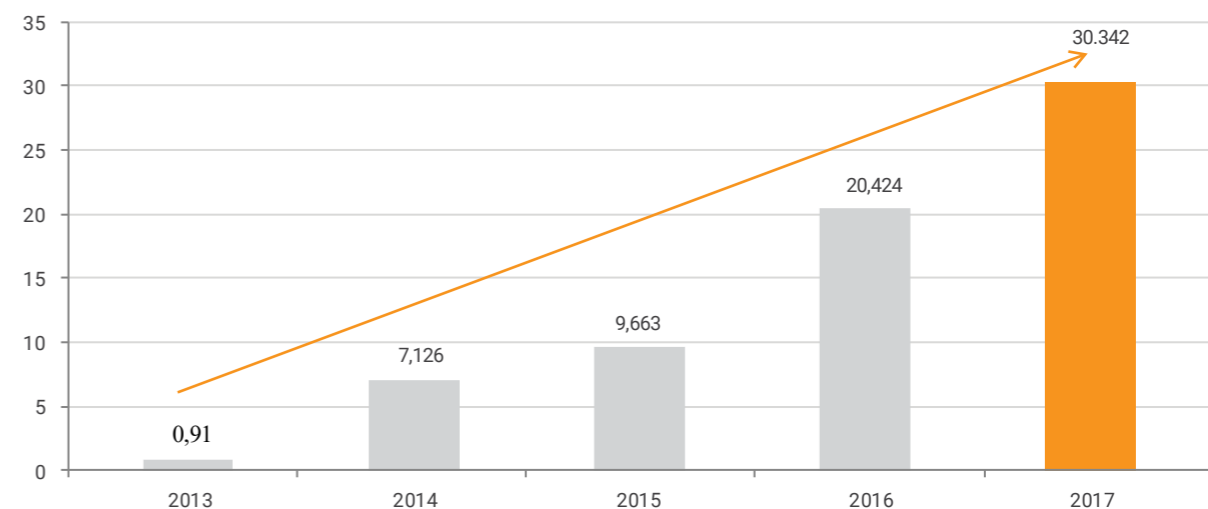
Năm 2017 chứng kiến nhiều thương vụ M&A nổi bật trong lĩnh vực bán lẻ nhằm thu tóm hệ thống phân phối. Một số thương vụ tiêu biểu như:

Những thương vụ niêm yết đáng chú ý năm 2017



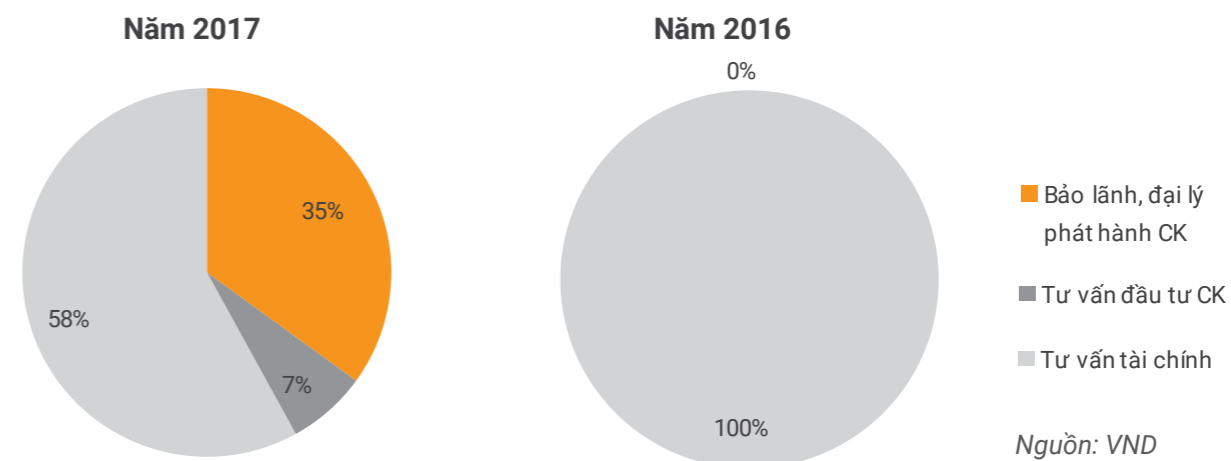
Xác định trí tuệ nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi trong sự phát triển hoạt động khối Ngân hàng đầu tư. Do đó, VNDIRECT đã sớm xây dựng một hệ thống vững mạnh gồm đội ngũ nhận sự có bề dày kinh nghiệm, và những con người đã từng làm việc tại các định chế tài chính lớn như JP Morgan, UBS, Dragon Capital, E&Y, ... Những nhân tố quan trọng này không chỉ đảm nhiệm vai trò quan trọng trong chuyên môn tư vấn mà còn là tiên phong trong vấn đề phát triển nguồn khách hàng tiềm năng và thúc đẩy quan hệ với các định chế tài chính lớn trong và ngoài nước. Trải qua nhiều năm hoạt động, xây dựng thương hiệu qua uy tín và chất lượng tư vấn, VNDIRECT đã xây dựng được các mối quan hệ bền chặt với các Quỹ đầu tư nước ngoài cũng như các khách hàng chiến lược như GIC, Mekong Capital, Nomura, Red River Holding, PTI, PVI, ...

Doanh thu Khối ngân hàng đầu tư qua các năm



Nguồn: VND

Cơ cấu doanh thu Khối ngân hàng đầu tư



Nguồn: VND

Trong năm 2017, Khối ngân hàng đầu tư đã ký kết mới hơn 50 hợp đồng cung cấp dịch vụ, bao gồm dịch vụ thị trường nợ, thị trường vốn và các dịch vụ tư vấn tài chính.

Tổng giá trị đăng ký giao dịch/niêm yết: **33.000 tỷ đồng**

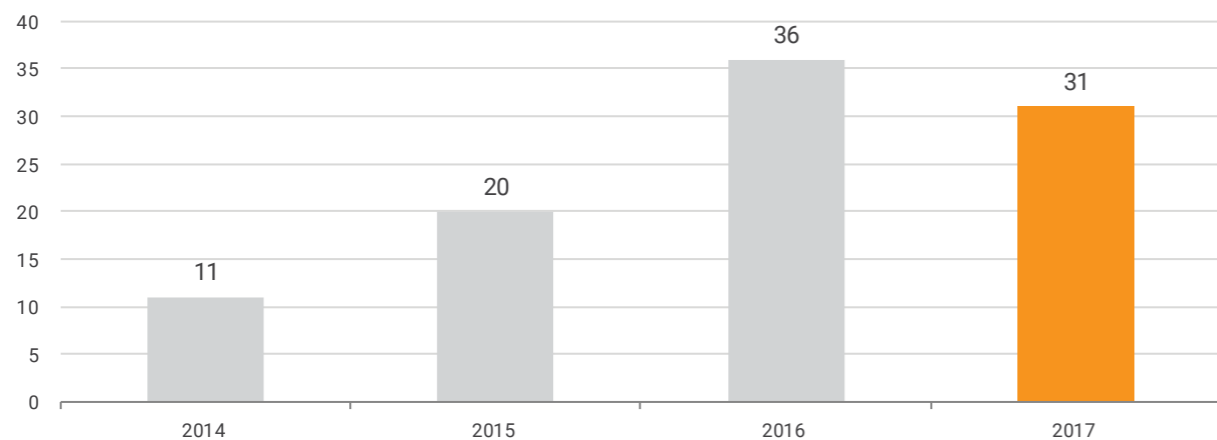
Phân phối thành công cổ phiếu **VRE**

Tổng giá trị tư vấn phát hành trái phiếu: **13.000 tỷ đồng**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Số Hợp đồng hoàn thành trong giai đoạn 2014 – 2017



Nguồn: VND

Một số các thương vụ tiêu biểu đã hoàn thành

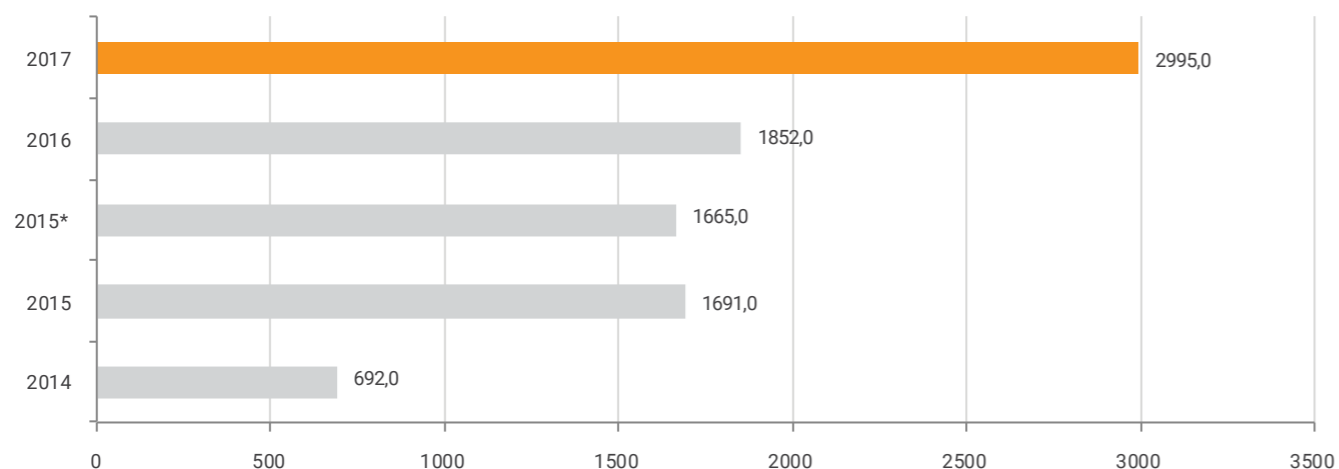
BÁN LẺ	XÂY DỰNG	
 VINCOM RETAIL Vincom Retail JSC (VRE) VĐL: 19.011 tỷ đồng Phân phối cổ phiếu	 VINACONEX 9 VINACONEX 9 (VC9) VĐL: 120 tỷ đồng Tư vấn công bố thông tin	 LICOGI 14 LICOGI 14 (L14) VĐL: 74,9 tỷ đồng Phát hành cổ phiếu
VẬT LIỆU XÂY DỰNG	DƯỢC PHẨM	
 CMC JSC VĐL: 201,6 tỷ đồng Phát hành cổ phiếu	 Traphaco JSC VĐL: 345,5 tỷ đồng Phát hành cổ phiếu	 Công ty cổ phần dược Danapha VĐL: 130,2 tỷ đồng Phát hành ra công chúng

THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG		
 CTCP Bia Hà Nội – Nam Định VĐL: 20 tỷ đồng Đăng ký giao dịch upcom	 CTCP Bia Hà Nội – Thái Bình VĐL: 77 tỷ đồng Tư vấn UPCOM	 CTCP Bia & NGK Hạ Long VĐL: 30 tỷ đồng Tư vấn UPCOM
NÔNG NGHIỆP	NGÂN HÀNG	
 CTCP Đầu tư Sao Thái Dương VĐL: 660 tỷ đồng Niêm yết HOSE	 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VĐL: 5.644,4 tỷ đồng Đăng ký giao dịch UPCoM	 Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt VĐL: 6.460 tỷ đồng Đăng ký giao dịch UPCoM

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG KHỐI TÀI CHÍNH VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

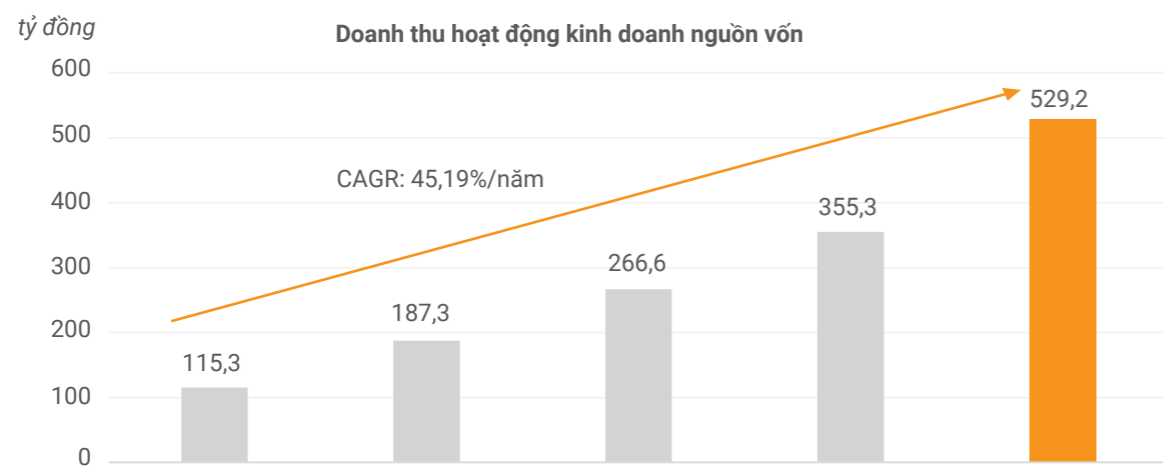
TĂNG TRƯỞNG DƯ NỢ CHO VAY KÝ QUỸ



Nguồn: VND

Cùng với sự tăng trưởng về tài sản quản lý, trong hoạt động kinh doanh vốn, dư nợ cho vay ký quỹ của VNDIRECT có sự tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2014 – 2017. Năm 2017, do thị trường khởi sắc, các công ty chứng khoán tăng tỷ lệ margin, mở rộng danh mục cho vay ký quỹ, nhờ đó dư nợ cho vay ký quỹ năm 2017 đạt mức 2.995 tỷ đồng, chiếm 37,2% tổng tài sản, tăng trưởng 61,72% so với năm 2016.

TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG



Nguồn: VND

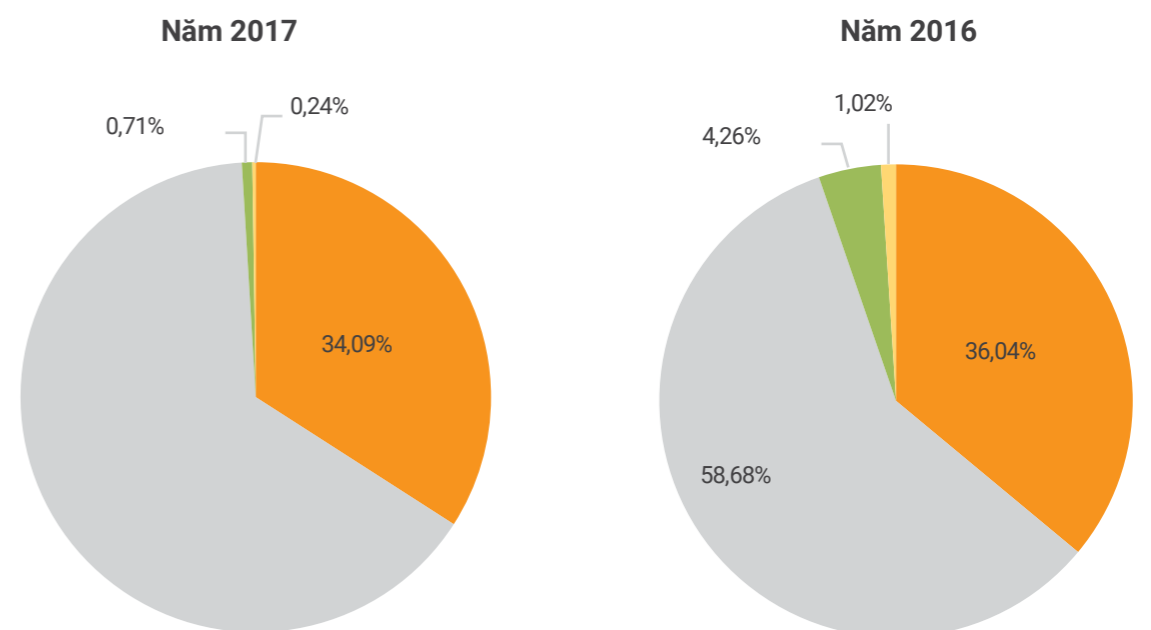
Mảng kinh doanh nguồn vốn của Công ty hoạt động hiệu quả, với tốc độ tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2013 – 2017 là 86%/năm, tăng trưởng lũy kế hàng năm 45,19%. Cùng với hoạt động môi giới, hoạt động kinh doanh vốn của VNDIRECT cũng có sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2016, tổng doanh thu hoạt động kinh doanh vốn tăng 48,96% so với năm 2016, trong đó lãi từ các khoản cho vay & phải thu, lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có sự tăng trưởng mạnh nhất với tỷ lệ 64,90%.

Đơn vị: tỷ đồng

	Năm 2016	Năm 2017	Tăng giảm	Tỷ lệ tăng giảm
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	128	180	52	40,93%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	208	344	135	64,90%
Thu nhập hoạt động khác	4	1	-3	-65,24%
Doanh thu hoạt động tài chính	15	4	-11	-75,13%
Tổng cộng	355	529	174	48,96%

CƠ CẤU ỔN ĐỊNH

Doanh thu từ lãi cho vay ký quỹ, lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chiếm phần lớn doanh thu hoạt động kinh doanh vốn với tỷ trọng năm 2017 lần lượt đạt 64,96% và 34,09%.



Nguồn: VND

- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn
- Thu nhập từ các hoạt động khác

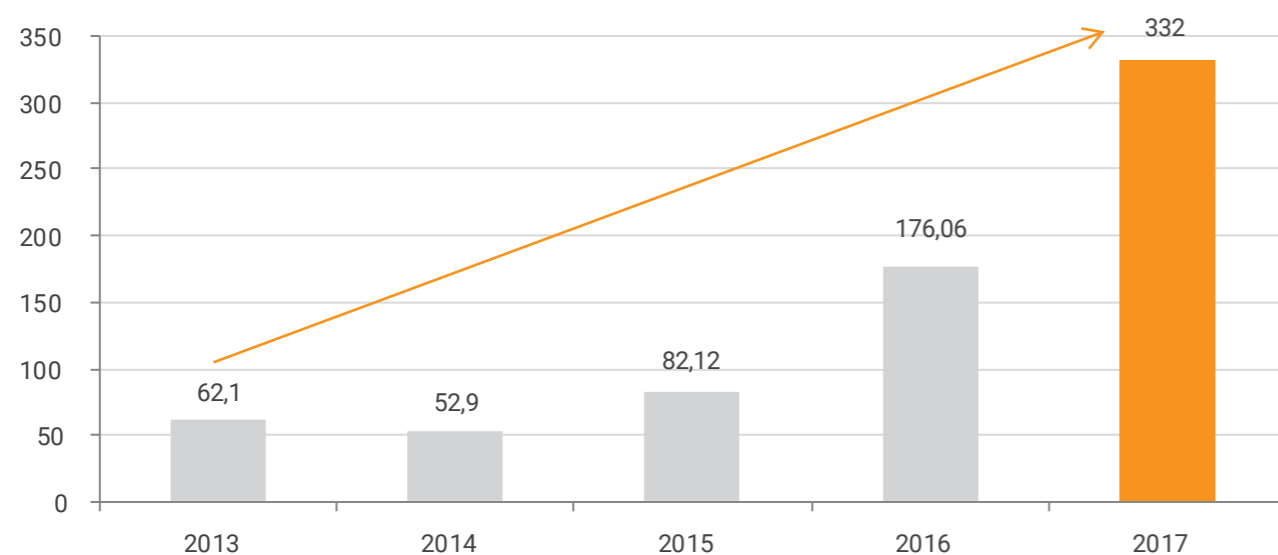
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Hoạt động đầu tư chứng khoán (tự doanh) là hoạt động đầu tư thuần túy của VNDIRECT đi kèm với quản trị rủi ro chặt chẽ, nguồn vốn kinh doanh chứng khoán được phân bổ cho các cán bộ, mỗi cán bộ quản lý danh mục đầu tư dựa theo những phân tích về thị trường, cấp bậc và chiến lược kinh doanh.

Năm 2017, bộ phận tự doanh đã nắm bắt tốt cơ hội từ sự đi lên của thị trường, kết quả năm 2017, doanh thu tự doanh tăng 88,55% so với năm 2016, đạt 332 tỷ đồng.

Nhìn chung giai đoạn 2013 – 2017, hoạt động tự doanh của VNDIRECT



Nguồn: VND



03

LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ THÚC ĐẨY KINH DOANH

58. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

72. ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2018

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG QUAN

Năm 2017 là một năm thành công của thị trường chứng khoán Việt Nam, thể hiện rõ rệt ở các chỉ số chứng khoán. Việt Nam là thị trường cận biên tăng mạnh nhất (tính theo %) của châu Á trong năm 2017, VNINDEX đã tăng 48% trong năm 2017, kết thúc năm ở mức 984,24 điểm, mức giá cao nhất kể từ giai đoạn thị trường biến động năm 2009. Thanh khoản thị trường diễn biến tích cực khi tăng hơn 66% so với cùng kỳ 2016, cán mốc 5.130 tỷ đồng/phiên. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng hơn 1,2 tỷ USD trong năm 2017, vượt qua mốc kỷ lục 1,12 tỷ USD năm 2007, chứng tỏ sự hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam và cái nhìn lạc quan của giới đầu tư quốc tế đối với nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn này.

Thị trường chứng khoán khởi sắc, kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán theo đó cũng có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2016. Tuy nhiên, để có thể đạt được những sự thành công cùng với thị trường, VNDIRECT đã có những sự nhìn nhận chiến lược đúng đắn. Năm 2017 là năm mà các cụm từ "Cách mạng công nghệ 4.0", "Fin-Tech" "AI" trở nên phổ biến và quen thuộc, không thể phủ nhận được rằng công nghệ ngày càng phát triển mạnh và dần trở thành một phần quan trọng của xã hội hiện đại. Sự nổi lên của các hình thức thanh toán điện tử, điển hình là đồng tiền số, các ví điện tử và các ứng dụng thanh toán trực tuyến là minh chứng cho việc công nghệ số đang đưa bước chân vững chắc vào ngành tài chính, thay đổi phương thức thanh toán truyền thống và giảm các rào cản về địa lý và độ trễ mà các công nghệ cũ không thể khắc phục.

Công nghệ trở thành nền tảng của sự phát triển, điều này không còn quá khó nhận ra khi mà công nghệ được ứng dụng vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống. Nhờ sự phát triển của công nghệ số, mô hình kinh tế chia sẻ cũng từ đó mà phát triển với tốc độ nhanh chóng và tạo nên áp lực lớn đối với các loại hình kinh doanh truyền thống. Câu chuyện cạnh tranh giữa các hãng taxi công nghệ như Grab, Uber và các hãng taxi truyền thống tại Việt Nam là một thí dụ điển hình. Rõ ràng, khách hàng luôn chọn lựa những gì tiện lợi và tối ưu nhất. Đặc biệt, khi được áp dụng đối vào hệ sinh thái tài chính của một quốc gia, công nghệ sẽ càng đóng vai trò quan trọng.

NỖ LỰC NẮM BẮT XU HƯỚNG

Ban lãnh đạo của VNDIRECT nhận thức rất rõ về làn sóng mạnh mẽ của sự phát triển công nghệ và cho rằng đây là xu hướng tất yếu. Cùng với đó, VNDIRECT cho rằng các công ty chứng khoán, với vai trò là một mắt xích quan trọng của thị trường vốn quốc gia phải đi đầu trong việc nắm bắt làn sóng công nghệ. Từ đó, Ban lãnh đạo đã chỉ đạo các bộ phận có liên quan phối hợp nhằm tạo ra các sản phẩm công nghệ phục vụ hoạt động kinh doanh, mà trực tiếp là phục vụ khách hàng. VNDIRECT đã thực hiện việc này như một công ty Fin-Tech. Con người vẫn là nòng cốt

Với định hướng lấy công nghệ làm động lực phát triển nhưng không thể thiếu giá trị cốt lõi là đội ngũ cán bộ nhân viên, VNDIRECT luôn chú trọng phát triển đội ngũ nhân viên năng động và tài năng. Năm 2017, tổng số lao động của VNDIRECT là 757 người, trong đó số lượng nhân viên môi giới là 414 người, chiếm tỷ trọng 54,69%, chưa kể đội ngũ nhân sự hợp tác theo hình thức môi giới độc lập.

Với những sự quyết tâm, nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong suốt một năm, VNDIRECT đã đạt được những thành quả xứng đáng, điều này được thể hiện rõ trên doanh thu, lợi nhuận, thị phần môi giới của VNDIRECT.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KHKD 2017*	KHKD năm 2017 sau điều chỉnh**	Thực hiện năm 2017	% Hoàn thành KHKD điều chỉnh
1	TDT		951	951	130,83%
2	LNTT		353	353	161,76%
3	LNST		300***	300***	148,33%

(*): Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2017

(**): HĐQT điều chỉnh tăng kế hoạch kinh doanh

(***): Lợi nhuận thực hiện, không tính đến Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện.

Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã đề ra kế hoạch với tổng doanh thu kế hoạch 866 tỷ đồng, lợi nhuận sau trước thuế và sau thuế lần lượt đạt kế hoạch 284 tỷ đồng và 231 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động hai quý đầu năm đạt kết quả khả quan, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định nâng kế hoạch kinh doanh năm 2017 (số liệu theo bảng kê). Tổng doanh thu năm 2017 thực hiện đạt 1.244,2 tỷ đồng, đạt 130,83% so với kế hoạch sau điều chỉnh, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt 152,35% và 134,40%, trong đó LNST chỉ tính đến phần lợi nhuận đã thực hiện, bỏ qua lợi nhuận từ việc đánh giá lại các tài sản tài chính.

Năm 2017, tổng tài sản của khách hàng đang được VNDIRECT quản lý đạt trên 8.000 tỷ đồng, tăng trưởng 70% so với cuối năm 2016.

Hoạt động kinh doanh tiền tệ và giấy tờ có giá đem lại doanh thu lớn trong năm 2017, ROI đạt 10,61%/năm nhờ cơ cấu danh mục theo kỳ hạn hợp lý và tận dụng tối đa biến động lãi suất trên thị trường.

Dư nợ cho vay giao dịch khách hàng đạt xấp xỉ 3.000 tỷ, tương đương mức tăng trưởng 40% so với năm 2016.

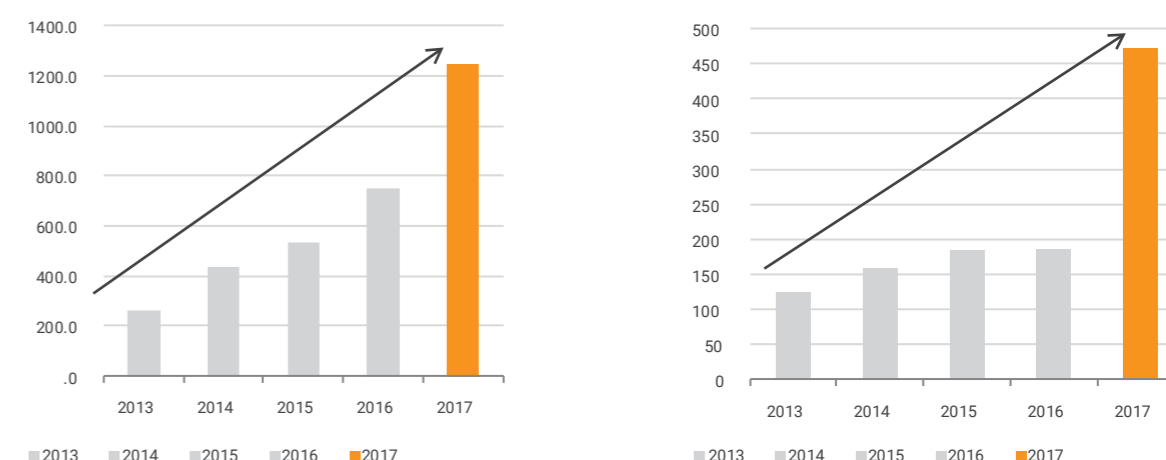
Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận so với năm 2016

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	746,5	1244,2	66,67%
	- Doanh thu hoạt động	731,4	1240,4	69,59%
	- Doanh thu tài chính	15,1	3,8	-74,83%
2	Lợi nhuận trước thuế	227,2	571,5	151,54%
3	Lợi nhuận sau thuế	186,3	472,1	153,41%

Cùng với sự nóng lên của thị trường chung, cùng sự đầu tư mạnh mẽ về công nghệ và con người, doanh thu kinh doanh năm 2017 của Công ty tăng 66,67% so với tổng doanh thu năm 2016, trong đó môi giới tiếp tục là mảng hoạt động mang lại doanh thu lớn nhất cho VNDIRECT. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt được con số tăng trưởng ấn tượng, lần lượt là 151,54% và 153,41%.

Tình hình doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 5 năm 2013 - 2017



Doanh thu thuần giai đoạn 2013 - 2017

LNST giai đoạn 2013 - 2017

Nguồn: VND

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017 (tiếp theo)

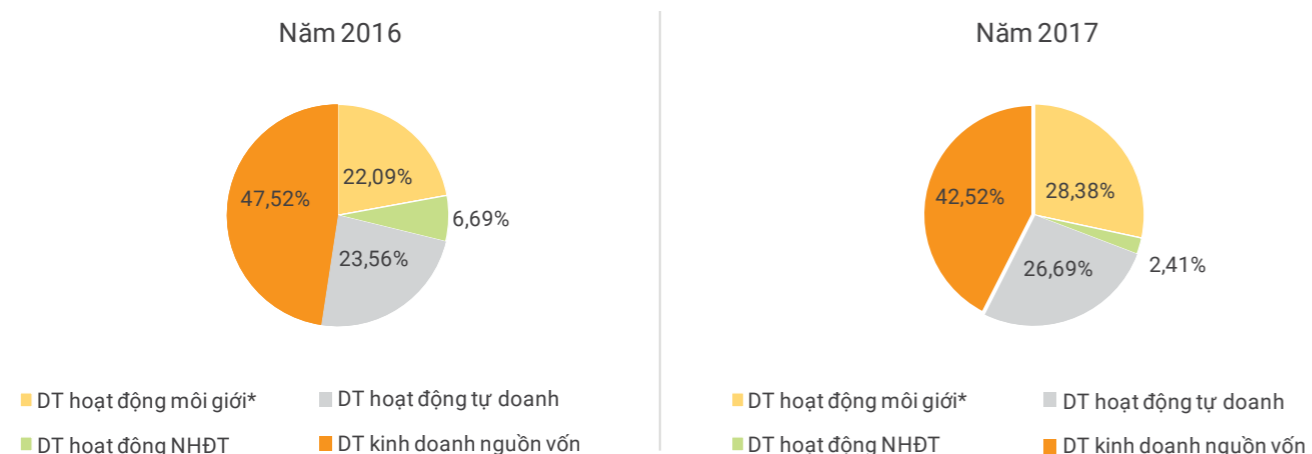
Cơ cấu doanh thu theo bộ phận

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ trọng	Năm 2017	Tỷ trọng	Tăng trưởng
DT hoạt động môi giới*	195	22,09%	383	28,38%	96,41%
DT hoạt động NHĐT	20	6,69%	30	2,41%	48,56%
DT hoạt động tự doanh	176	23,56%	332	26,69%	88,54%
DT kinh doanh nguồn vốn	355	47,52%	529	42,52%	48,96%
Tổng	747	100%	1244	100%	66,67%

(* Bao gồm cả lưu ký chứng khoán
Nguồn: VND

Biểu đồ cơ cấu doanh thu



Nguồn: VND

Năm 2017, Hoạt động kinh doanh nguồn vốn tiếp tục là hoạt động mang lại doanh thu lớn nhất cho VNDIRECT với ghi nhận đạt 529 tỷ đồng, tăng 48,96% so với năm tài chính 2016, chiếm tỷ trọng 42,52% tổng doanh thu năm 2017. Hoạt động môi giới và tự doanh và hoạt động ngân hàng đầu tư lần lượt chiếm 28,38% và 26,69% và 2,41% tổng doanh thu.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN PHẨM CẤU TRÚC (SẢN PHẨM PHÁI SINH)

Năm 2017 là năm đầu tiên triển khai thị trường phái sinh Việt Nam với các sản phẩm đầu tiên là Hợp đồng tương lai trên chỉ số cổ phiếu (VN30 và HNX30). VNDIRECT với nền tảng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và con người mạnh mẽ đã vinh dự trở thành 1 trong số 7 công ty chứng khoán đầu tiên của thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam.

Kết thúc năm 2017, số lượng tài khoản giao dịch phái sinh đạt 4.865 tài khoản, thị phần giao dịch đạt 20,89%, nằm trong top 3 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch phái sinh lớn nhất.

Với điểm mạnh về công nghệ và nỗ lực chia sẻ và mong muốn mang lại các trải nghiệm tiện ích nhất cho khách hàng, VNDIRECT đã nghiên cứu và hoàn thành hệ thống giao dịch phái sinh trên bảng giá và trên nền tảng điện thoại thông minh, đồng thời kết nối thành công hệ thống giao dịch tại VNDIRECT với hệ thống tạo lập thị trường và quản trị rủi ro của Horizon – Pháp. Các nỗ lực này một lần nữa khẳng định năng lực công nghệ thông tin của VNDIRECT.

PHÂN BỐ TÀI SẢN, ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ THANH KHOẢN

Năm 2017, tài sản Công ty được quản lý và phân bổ hợp lý. Tài sản thanh khoản cao chiếm 42% tổng tài sản. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên nợ ngắn hạn đạt 1,37 lần.

Công ty luôn ưu tiên lựa chọn các đối tác ngân hàng có độ tín nhiệm cao, thanh khoản tốt và chất lượng dịch vụ nổi trội, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tài sản của nhà đầu tư, đáp ứng đầy đủ và kịp thời yêu cầu thanh toán của khách hàng.

PHÁT TRIỂN KÊNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

VNDIRECT chủ trương tăng cường và mở rộng mối quan hệ với các định chế tài chính trên thị trường, tạo điều kiện cho việc phát triển kênh phân phối trái phiếu doanh nghiệp, là tiền đề của việc huy động nguồn vốn dài hạn phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

VNDIRECT duy trì mối quan hệ tốt đẹp với trên 40 định chế tài chính lớn trên thị trường. 21 tổ chức đã cấp hạn mức cho VNDIRECT với tổng giá trị lên đến trên 10.000 tỷ đồng. Hơn nữa, VNDIRECT tiếp tục được cấp các hạn mức tín dụng tín chấp từ các định chế tài chính uy tín như Ngân hàng Hàng hải, Ngân hàng Indovina, Ngân hàng CTBC... Tính đến hết năm 2017, tổng hạn mức tín chấp VNDIRECT được cấp từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước lên đến xấp xỉ 1.500 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong năm 2017, VNDIRECT đã phát hành thành công 320 tỷ trái phiếu doanh nghiệp cho các tổ chức và cá nhân nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG M&A

Năm 2017, VNDIRECT mua lại Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ IPA (IPAAM). IPAAM có vốn điều lệ 50 tỷ đồng, được thành lập từ năm 2008, hoạt động chính trong lĩnh vực quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư, thuộc sở hữu của Tập đoàn IPA. Ngày 08/03/2017, IPAAM chính thức trở thành công ty thành viên với sở hữu 100% của VNDIRECT theo Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.

Sau khi được VNDIRECT mua lại, kết quả kinh doanh của IPAAM ghi nhận nhiều điểm tích cực. Các số liệu điển hình như sau:

Quy mô tài sản quản lý tăng trưởng mạnh: Tính tới 31/12/2017, IPAAM quản lý tài sản cho nhà đầu tư ủy thác trong nước với quy mô 490 tỷ đồng, tăng 168% so với cuối năm 2016.

Hiệu quả quản lý đầu tư cao: Tỷ suất lợi nhuận trung bình các danh mục quản lý cho các khách hàng tổ chức đạt 33% năm 2017.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH

Hoạt động Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Nhận thức rõ nguồn nhân lực là yếu tố không thể thay thế trong các nỗ lực phát triển của VNDIRECT, Công ty đã chú trọng tới việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng chăm sóc khách hàng.

Năm 2017, hoạt động đào tạo VNDIRECT không chỉ tập trung vào phát triển đội ngũ nội bộ, mà còn đồng hành cùng khách hàng, nhà đầu tư trong các chương trình đào tạo và hội thảo từ cơ bản tới chuyên sâu.

• Hoạt động đào tạo chuyên môn

Hoạt động đào tạo nội bộ trong năm 2017 diễn ra sâu rộng với các khóa học về quy trình nghiệp vụ - sản phẩm; chuyên môn tư vấn bao gồm phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật cho các cán bộ nhân viên, đặc biệt là môi giới. Hình thức đào tạo theo phương pháp coaching ngày một “thực chiến” và ứng dụng cao được thực hiện bởi các tổ chuyên môn giúp cho môi giới có thể áp dụng ngay vào quá trình làm việc và tư vấn của mình. Chi phí cho việc đào tạo năm 2017 là 1,83 tỷ đồng, tổ chức 128 lớp học, số lượng học viên tham gia đào tạo đạt 3.141 học viên, bình quân mỗi cán bộ nhân viên tham gia 3,69 lớp học

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH (tiếp theo)

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Chi phí cho đào tạo	Tỷ đồng	2,73	2,63	1,83
Số khóa đào tạo nội bộ & thuê ngoài	Lớp	118	108	128
Số lượt học viên tham gia đào tạo	Học viên	2.426	2.153	3.141
Bình quân số lớp học/CBNV	Lớp/CBNV	-	2,76	3,69

01 Một số hình ảnh về các khóa đào tạo của VNDIRECT



• Kỳ thi “Tri thức Môi giới 2017”

Với nỗ lực nâng cao năng lực phân tích, tư vấn đầu tư, chăm sóc khách hàng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên môi giới, VNDIRECT đã tổ chức kỳ thi “Tri thức Môi giới”, nhằm tìm kiếm, tôn vinh những môi giới có kiến thức chuyên môn nghề nghiệp cao và đạo đức nghề nghiệp vững vàng, thái độ tích cực và chuyên nghiệp.

Tiếp nối thành công của hai mùa thi đầu tiên, kỳ thi “Tri thức Môi giới” năm 2017 được tổ chức với quy mô lớn nhất từ trước tới nay với tổng giá trị giải thưởng lên tới 460 triệu đồng.

Điểm đặc biệt của kỳ thi “Tri thức Môi giới” 2017 là Top 30 thí sinh đạt điểm thi cao nhất bước vào các vòng thi tiếp theo với thử thách ý tưởng đầu tư và hiệu quả tư vấn. Thông qua các video clip, các ý tưởng về phương thức đầu tư, giao dịch, hoặc danh mục/cổ phiếu khuyến nghị, hoặc những sáng kiến trong việc tư vấn, chăm sóc khách hàng được các thí sinh thể hiện đầy hấp dẫn và sáng tạo.

Đúng như slogan mà VNDIRECT luôn hướng tới “Hội tụ trí tuệ, lan tỏa thành công”, kỳ thi “Tri thức Môi giới” khẳng định sức mạnh tri thức nghề môi giới chứng khoán, cũng như sự đầu tư vào việc phát triển năng lực đội ngũ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và nhà đầu tư.

02 Một số hình ảnh của kỳ thi “Tri thức Môi giới” năm 2017



• Tích cực đồng hành cùng khách hàng và nhà đầu tư

Với mục tiêu thu hẹp khoảng cách của nhà đầu tư với thị trường chứng khoán, bao gồm khoảng cách về thông tin, khoảng cách về kiến thức, khoảng cách về kỹ năng phân tích và giao dịch, hoạt động đào tạo của VNDIRECT không chỉ là hoạt động nội bộ, VNDIRECT đã thực hiện các chương trình đào tạo cho khách hàng, nhà đầu tư, các hoạt động đào tạo này cũng hết sức sôi động trong năm 2017.

Bên cạnh các lớp học nhập môn được tổ chức định kỳ hàng tháng tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, các khóa đào tạo cho nhà đầu tư do các phòng môi giới thực hiện đã góp phần làm phong phú và đem lại cho nhà đầu tư các kiến thức, phương pháp đầu tư chứng khoán hấp dẫn từ cơ bản tới nâng cao. Hơn 3.400 nhà đầu tư đã tham gia các chương trình đào tạo này đã cho thấy sự quan tâm và đánh giá cao về chất lượng đào tạo mà VNDIRECT cung cấp trong năm 2017.

03 Các hình ảnh đào tạo KH định kỳ



04 Hình ảnh ĐT khách hàng các phòng MG



Thông qua các buổi đào tạo, nhà đầu tư còn được giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các công cụ hỗ trợ phân tích và giao dịch của VNDIRECT như Datafeed, Bảng giá thông minh, Cổ phiếu khuyến nghị, Stockbook, ...

• Chương trình hợp tác sinh viên

Chương trình tham quan, trải nghiệm thực tế môi trường làm việc tại VNDIRECT là hoạt động ngoại khóa đầy hấp dẫn đối với các bạn sinh viên tại các trường đại học trong những năm qua. Năm 2017, VNDIRECT tiếp tục đồng hành cùng các sinh viên đến từ khối ngành tài chính - ngân hàng, kinh tế... qua các buổi tham quan môi trường làm việc và chia sẻ, định hướng nghề nghiệp về tư vấn đầu tư chứng khoán.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH(tiếp theo)

Thông qua chương trình này, VNDIRECT đã đem lại nguồn cảm hứng và đam mê về chứng khoán cho thế hệ trẻ, rất nhiều bạn sau đó đã trở thành nhà đầu tư tài năng, hoặc chọn VNDIRECT làm nơi làm việc và cống hiến.

05 Một số hình ảnh về chương trình hợp tác sinh viên



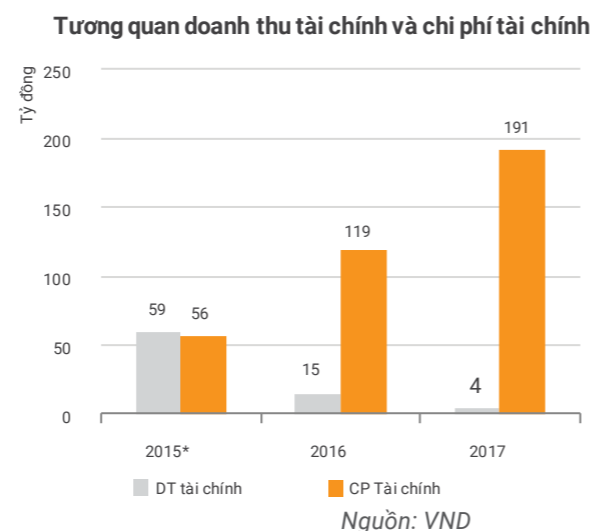
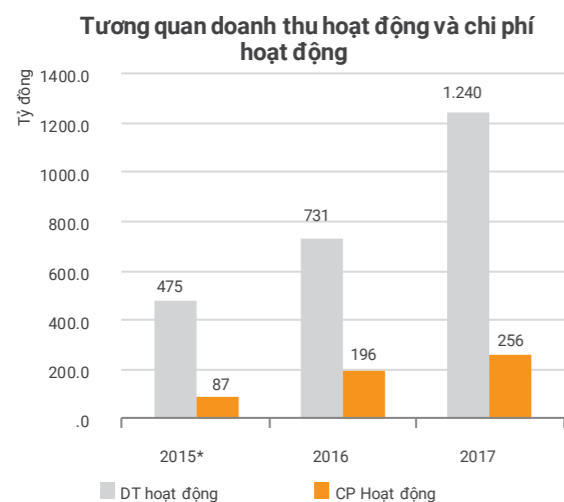
HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH

Trong năm 2017, Khối Phân tích đã nỗ lực hết mức nhằm tạo thuận lợi cho bộ phận môi giới và tự doanh trong quá trình triển khai nghiệp vụ. Trong năm, Khối Phân tích VNDIRECT ghi nhận sự chuyển hướng trong đối tượng khách hàng khi tập trung nâng cao số lượng và chất lượng mảng báo cáo phân tích dành cho khách hàng tổ chức nước ngoài. Thông qua việc hợp tác với Bộ phận Phân tích của Công ty Chứng khoán CIMB – một định chế tài chính quốc tế có uy tín và hoạt động trên nhiều thị trường tài chính toàn cầu, Khối Phân tích đã nâng cao được chất lượng báo cáo bằng tiếng Anh tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế mà CIMB đặt ra. Điều này được minh chứng thông qua việc CIMB đã chấp nhận phân phối đến toàn bộ khách hàng trên thế giới của họ các sản phẩm phân tích được phát hành bởi VNDIRECT, vượt qua được nhiều tiêu chuẩn khắt khe được đặt ra bởi Công ty Chứng khoán CIMB.

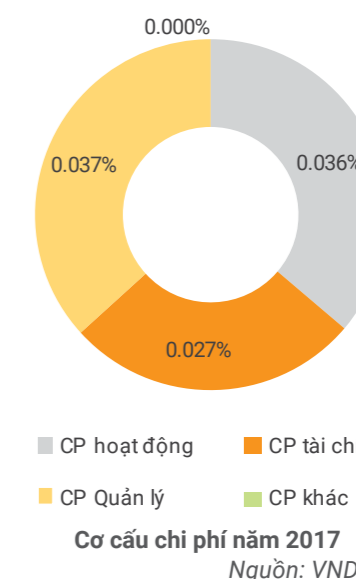
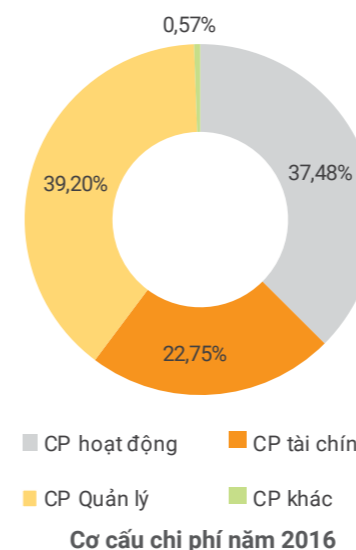
Đối với nhóm khách hàng cá nhân, bên cạnh việc phát hành các báo cáo phù hợp với thị hiếu đầu tư của nhà đầu tư cá nhân, Khối Phân tích cũng duy trì các kênh thông tin nội bộ như D-call, Nhân hạ... nhằm nâng cao quy trình phân phối báo cáo cũng như truyền tải được thông điệp của các báo cáo đối với bộ phận kinh doanh và các bộ phận khác trong Công ty.

QUẢN LÝ CHI PHÍ HIỆU QUẢ

VNDIRECT đã thực hiện tốt việc quản lý chi phí trong năm 2017. Trong khi doanh thu hoạt động tăng tới 69,60%, chi phí hoạt động chỉ tăng 30,69%. Năm 2017, VNDIRECT phát hành thành công 320 tỷ đồng trái phiếu, do đó phát sinh thêm chi phí lãi vay, chi phí tài chính tăng 60,47% so với năm 2016. Tính chung, tổng chi phí năm 2017 tăng 36,02% so với năm 2016.



Cơ cấu chi phí



QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016*		31/12/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Tài sản ngắn hạn	4.972	96,10%	7.175	89,12%
2	Tài sản dài hạn	202	3,9%	876	10,88%
A	Tổng Tài sản	5.174	100,00%	8.051	100,00%
1	Nợ phải trả	3.226	62,35%	5.545	68,87%
	- Nợ ngắn hạn	3.226	62,35%	5.218	64,81%
	- Nợ dài hạn	-	-	327	4,06%
2	Vốn chủ sở hữu	1.948	37,65%	2.506	31,13%
B	Tổng nguồn vốn	5.174	100,00%	8.051	100,00%

(*): Phân loại lại
Nguồn: VND

Tại thời điểm ngày 31/12/2017, tổng nguồn vốn của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất đạt 8.051 tỷ đồng, tăng 55,60% so với số liệu cuối ngày 31/12/2016. Trong đó, vốn chủ sở hữu tăng 28,64%, chủ yếu do phần lợi nhuận chưa phân phối tính đến cuối kỳ tăng cao do kết chuyển lợi nhuận kinh doanh năm 2017 (tăng 118,73% so với cuối năm 2016), đồng thời Công ty bán cổ phiếu quỹ ra ngoài và đạt được thặng dư vốn cổ phần. Nợ phải trả tăng 71,88% khi Công ty chủ trương gia tăng việc sử dụng vốn tín dụng: vay ngắn hạn tăng 61,75%, dư nợ phải trả gần 5.218 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2017; vay dài hạn ghi nhận tại 31/12/2017 là 327 tỷ đồng (tăng chủ yếu do năm 2017 VNDIRECT huy động được 320 tỷ thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp).

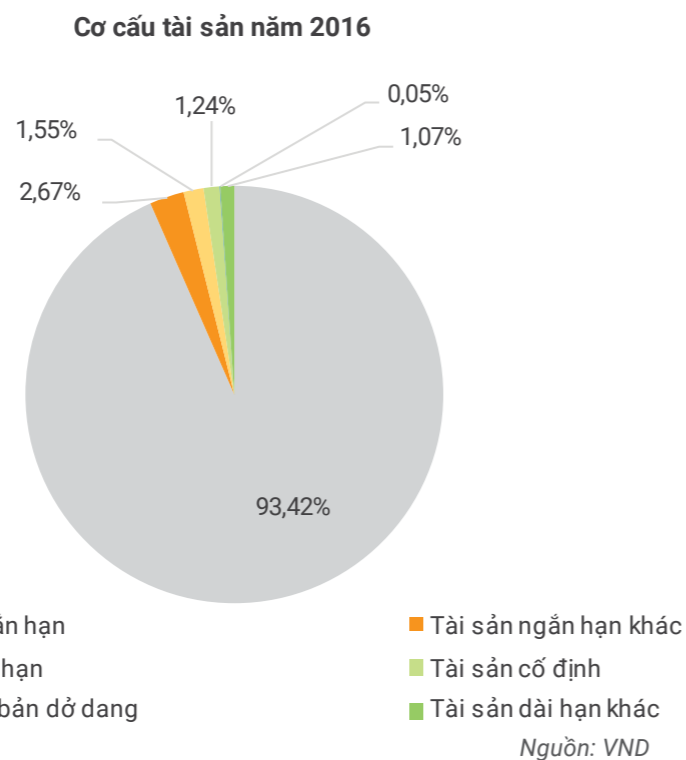
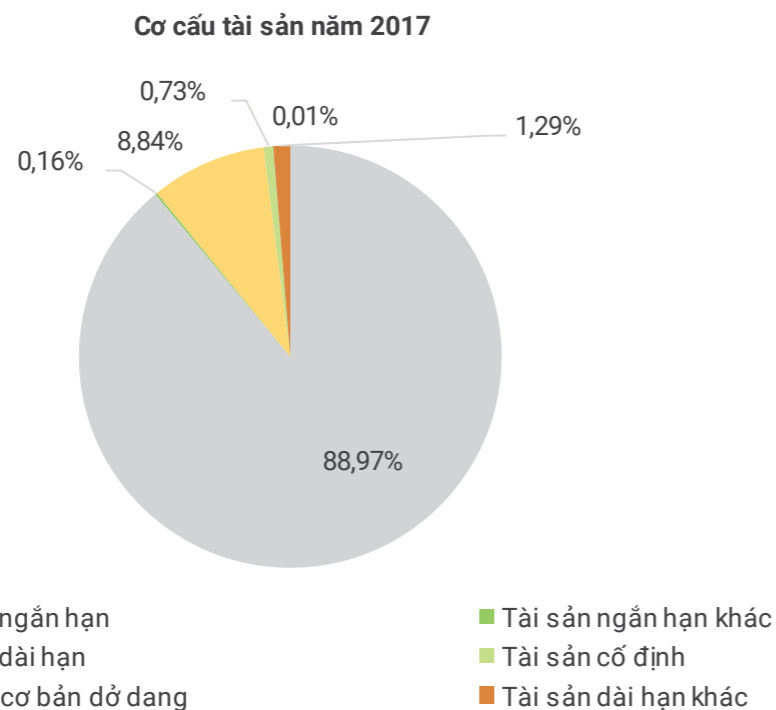
Nguồn vốn tăng thêm được đầu tư vào hoạt động kinh doanh, được thể hiện cụ thể tại các khoản mục tài sản của Công ty. Tài sản ngắn hạn cuối năm 2017 tăng 44,31%, chủ yếu từ các khoản đầu tư ngắn hạn (tăng 38,49%, đạt 2.258 tỷ đồng) và các khoản cho vay (tăng 63,77%, đạt 3.131 tỷ đồng).

Tài sản dài hạn tại cuối kỳ 2017 ghi nhận con số 831 tỷ đồng, tăng 6,8 lần so với đầu kỳ năm 2017. Đầu tư dài hạn tăng chủ yếu từ các khoản đầu tư dài hạn và đầu tư vào công ty liên doanh liên kết.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH (tiếp theo)

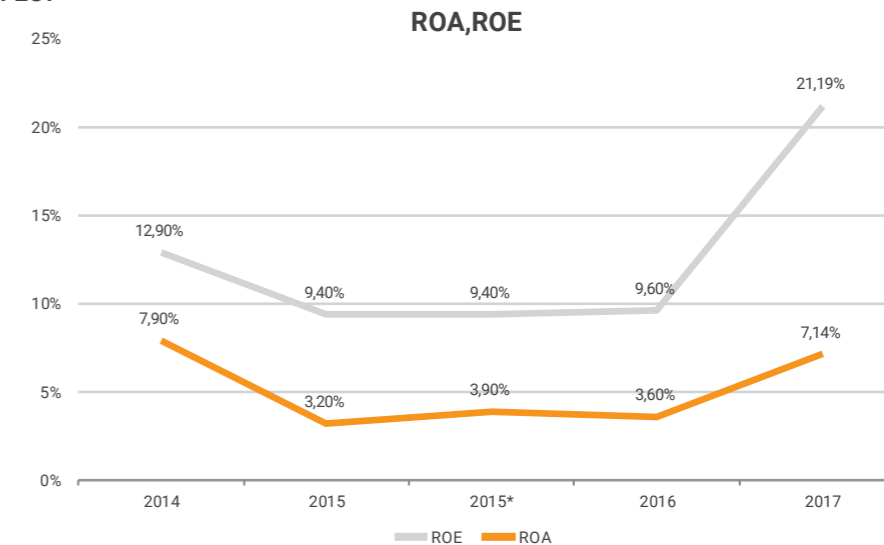
Thông qua chương trình này, VNDIRECT đã đem lại nguồn cảm hứng và đam mê về chứng khoán cho thế hệ trẻ, rất nhiều bạn sau đó đã trở thành nhà đầu tư tài năng, hoặc chọn VNDIRECT làm nơi làm việc và cống hiến.



TÌNH HÌNH CÔNG NỢ VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2016	31/12/2017
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	62,35%	68,86%
Tổng nợ/VCSH	%	165,61%	221,18%
Nợ ngắn hạn/TTS	%	62,35%	64,81%
Nợ ngắn hạn/VCSH	%	165,57%	208,15%
Nợ vay ngắn hạn, dài hạn/TTS	%	52,34%	58,03%
Nợ vay ngắn hạn, dài hạn/VCSH	%	139,0%	186,37%
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,54	1,38
Chỉ số an toàn tài chính	%	429,18%	422,6%

KHẢ NĂNG SINH LỜI



Nguồn: VND

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU



Nguồn: VND

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Kinh tế thế giới

Năm 2017, hoạt động kinh tế toàn cầu đã đi lên và một số thị trường chứng khoán đã tăng trưởng đạt mức cao kỷ lục. Dù vậy, các Nhà phân tích quốc tế đã bắt đầu đưa ra các quan ngại về một cuộc suy thoái sẽ diễn ra trong một đến hai năm tới, tuy nhiên, các nghiên cứu của VNDIRECT phối hợp cùng CIMB kỳ vọng rằng suy thoái kinh tế chưa xảy ra trong năm 2018, nền kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục được hỗ trợ nhờ tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ cùng với sự phục hồi tốt hơn của khu vực EU. Lãi suất điều hành tại các nền kinh tế phát triển sẽ tăng nhưng do lạm phát còn thấp nên chính sách tiền tệ thắt chặt này sẽ có thể diễn ra chậm rãi.

Kinh tế Việt Nam – Duy trì đà tăng trưởng

Triển vọng tăng trưởng tích cực của nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục được hỗ trợ nhờ tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực sản xuất và niềm tin của người tiêu dùng ở mức cao. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ ở mức 6,6% - 6,8% dựa trên cơ sở ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng 12,0% và tăng trưởng lĩnh vực tiêu dùng ở mức 8,2%. VNDIRECT tin rằng các nhà hoạch định chính sách sẽ đặt mục tiêu tăng trưởng ổn định lên hàng đầu trong năm 2018 và tập trung vào một số ưu tiên về mặt chính sách đối với: (1) đẩy nhanh cải cách doanh nghiệp Nhà nước, đặc biệt là các đợt IPO và thoái vốn; Hỗ trợ khu vực tư nhân để tạo động lực tiếp nối cho tăng trưởng kinh tế và (3) đảo chiều xu hướng đi xuống trong đầu tư công trong những năm vừa qua.

Lạm phát năm 2018 sẽ có áp lực gia tăng từ giá thực phẩm do (1) các cơn bão nhiệt đới vào Việt Nam cuối năm 2017 có thể dẫn đến nguồn cung hạn hẹp và gây ra lạm phát vào đầu năm 2018, (2) Trung Quốc tập trung cắt giảm sản lượng dư thừa cùng các biện pháp kiểm soát ô nhiễm có thể dẫn đến thắt chặt nguồn cung một số mặt hàng cụ thể như than và thép, gây ra lạm phát giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất trong năm 2018. VNDIRECT dự báo lạm phát cơ bản sẽ ở mức 2,1% và lạm phát toàn phần sẽ là 4,6% trong năm 2018 với giả định rằng chỉ số giá thực phẩm sẽ tăng 5% trong năm 2018.

Thặng dư thương mại sẽ tiếp tục có triển vọng tích cực nhờ tăng cường xuất khẩu từ các doanh nghiệp FDI, chính sách tiền tệ nới lỏng được duy trì cùng với cải thiện trong chính sách tài khóa. VNDIRECT cho rằng nhà điều hành sẽ duy trì trạng thái thanh khoản tích cực trong hệ thống ngân hàng nhằm mục đích hỗ trợ cho quá trình xử lý nợ xấu (thông qua gia tăng cơ sở dự nợ) và đảm bảo nhu cầu vốn cho kế hoạch IPO và thoái vốn Nhà nước. Trong kịch bản lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát, tăng trưởng kinh tế ổn định và tái cấu trúc nền kinh tế tiếp diễn, VNDIRECT kỳ vọng định hướng chính sách tiền tệ và lãi suất điều hành không đổi trong năm 2018.

Sự tăng tốc trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế: Việt Nam đặt mục tiêu cổ phần hóa thêm 137 doanh nghiệp Nhà nước trong giai đoạn 2017 – 2020, trong năm 2017, Chính phủ chỉ thực hiện 47%/37% mục tiêu IPO/thoái vốn đã dự kiến vào đầu năm, điều này nghĩa là có khả năng các thương vụ IPO/thoái vốn sẽ được chuyển sang năm 2018. Cải cách doanh nghiệp Nhà nước sẽ là một trong những khía cạnh hấp dẫn nhất của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2018 và sẽ mang lại lợi ích cho nền kinh tế bằng việc không chỉ thu hút được sự chú ý của quốc tế mà còn đem lại nguồn vốn nước ngoài, tăng tính minh bạch và nâng cao hiệu quả của DNNN trong tương lai.

Tăng trưởng triển vọng nhưng rủi ro vĩ mô cũng đang lớn dần: Chính sách tiền tệ mở rộng trong năm 2017 đã dẫn đến việc gia tăng đòn bẩy và nợ Chính phủ. Theo Bộ Tài chính, nợ công của Việt Nam đã tăng lên 3.130 nghìn tỷ đồng, tương đương 138 tỷ USD vào cuối năm 2017, hiện ở ngưỡng 62,6% tổng GDP nền kinh tế. Tỷ lệ này đã giảm 1 điểm phần trăm so với năm 2016, tuy nhiên giá trị tuyệt đối của nợ công không giảm mà đã tăng 9,3% so với năm trước.

Ngoài ra, do chính sách tiền tệ nới lỏng, việc Chính phủ tiếp tục gia hạn quy định về tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn đã khuyến khích các ngân hàng cho vay ngày càng nhiều hơn. Ước tính tỷ lệ tín dụng cho nền kinh tế/GDP đạt 131,2% trong năm 2017 với giả định tăng trưởng tín dụng cả năm ở mức 19,3%. Việc tỷ lệ tín dụng/GDP cao sẽ rất rủi ro trong bối cảnh lo ngại một chu kỳ suy thoái kinh tế mới

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2018

Năm 2017, VNIndex tăng mạnh nhất trong vòng 10 năm, chỉ số này kết thúc năm 2017 ở mức 984,24 điểm, tăng 48%, đây là mức điểm cao nhất kể từ giai đoạn thị trường biến động năm 2009.

Kỳ vọng đặt vào Mid-cap

Năm 2018, tiến trình IPO, thoái vốn Nhà nước cũng như kỳ vọng nâng hạng thị trường sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, qua đó giảm rủi ro đảo chiều của nhóm này (chỉ số PEG của nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn hiện nay cao hơn 88% so với nhóm Mid-cap). Thị trường tiếp tục kỳ vọng có thêm nhiều cổ phiếu lớn tham gia thị trường sau các đợt IPO của PVPower, Becamex, PVOil, BSR, Genco 3, các cổ phiếu ngân hàng tiếp tục làn sóng niêm yết (Techcombank, TPBank...) hay FPT Retail, FPT Trading... Do đó, nhiều khả năng Mid-cap sẽ tăng giá và rút ngắn khoảng cách với nhóm vốn hóa lớn.

Các sản phẩm phái sinh sẽ tiếp tục hỗ trợ cho thị trường cơ sở

Với những gì đã đạt được trong năm 2017, VNDIRECT kỳ vọng quy mô của sản phẩm hợp đồng tương lai sẽ tăng gấp ba lần trong năm 2018. Chứng quyền có bảo đảm (Covered warrants) dự kiến sẽ được triển khai vào tháng 3/2018, trên cơ sở là 23 mã cổ phiếu nằm trong rổ VN30 và HNX30, hứa hẹn sẽ thu hút sự tham gia của nhiều Nhà đầu tư cả trong nước và nước ngoài.

IPO và thoái vốn DNNN sẽ vẫn là xúc tác quan trọng

Năm 2017, số lượng thương vụ cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước thành công vẫn còn ít so với mục tiêu (chỉ thoái vốn thành công 10 doanh nghiệp trên tổng số mục tiêu 135 doanh nghiệp; cổ phần hóa được 21 doanh nghiệp trên tổng số mục tiêu 44 doanh nghiệp). Năm 2018, SCIC có các thương vụ thoái vốn đáng chú ý tại các doanh nghiệp BMP, DMC, FPR, NTP.

Một số thương vụ IPO đáng chú ý trong năm 2018

SOE	Financial data 2016									
	Stake offer (%)	Revenue (VNDbn)	Revenue growth (%)	NPAT (VNDbn)	NPAT growth (%)	Total assets (VNDbn)	Stockholders' equity (VNDbn)	ROA (%)	ROE (%)	Expected IPO timing
BSR	>4	73,686	-22.7	4,436	-27.2	62,690	32,573	7.3	13.9	Jan-18
PVOIL	20.0	50,910	-23.2	674	Na	20,445	9,912	2.8	6.4	Jan-18
GENCO 3	na	35,942	27.6	281	38.1	85,590	8,673	0.3	2.8	Na
PVPOWER	20.0	28,212	21.4	1,517	-40.7	69,732	26,797	1.5	4.1	Jan-18
VICEM	Na	26,529	8.4	2,932	24.8	44,630	19,468	6	13	Na
VINAFOOD2	23.0	22,751	-13.6	-9	na	11,013	4,124	Na	Na	Na
VNRG	11.8	15,694	3.9	2,808	45.1	70,137	45,569	3.6	5.5	Na
HUD	23.7	6,553	11.4	459	105	15,003	4,062	2.6	9.6	Na

Nguồn: VNDIRECT

Một số thương vụ thoái vốn đáng chú ý

SOE	Sector	Financial data of 2016							
		Revenue (VNDbn)	Revenue growth (%)	NPAT (VNDbn)	NPAT growth (%)	Total assets (VNDbn)	Stockholders' equity (VNDbn)	ROA (%)	ROE (%)
ACV	Aviation	14,650	11.2	5290	201.8	46,942	24,333	10.1	22.4
BHN	F&B	9,996	3.7	796	-16.3	9,781	6,538	5.6	16
BMI	Insurance	3,375	7.5	182	41.1	5,126	2,171	3.6	8.2
BMP	Materials	3,678	18.5	627	20.9	2,891	2,297	23.5	29.1
CC1	Construction	6,584	17.7	211	-29.1	9,399	1,769	0.8	4
DIG	Real Estate	1,152	75.9	66	375.3	5,876	2,798	1.5	3.2
DVN	Pharmaceutical	6,036	-17.1	662	89.1	6,898	3,671	9.4	17.9
FICO*	Materials	5,458	-6.2	97	-7.4	5,109	1,661	1.4	4.4
FPT	IT	39,531	4.1	2575	5.7	29,833	11,448	7.3	17.7
HAN	Construction	3,884	1	109	-3.7	8,984	1,635	1.2	5.8
HND	Utilities	9,157	0.5	287	-26.6	17,103	4,709	1.6	6
HVN	Aviation	70,089	6.3	2105	161.2	96,480	15,296	2.2	14.5
KTL	Steel	927	-3.8	59	-1	1,199	332	4.7	18.8
MIE	Industrial Machinery	2,143	-5.6	0	-99.4	2,143	1,246	0	0
MTH	Water Treatment Services	208	-7.2	15	-0.9	126	106	12	17.7

(*) Data 2015
Nguồn: VNDIRECT

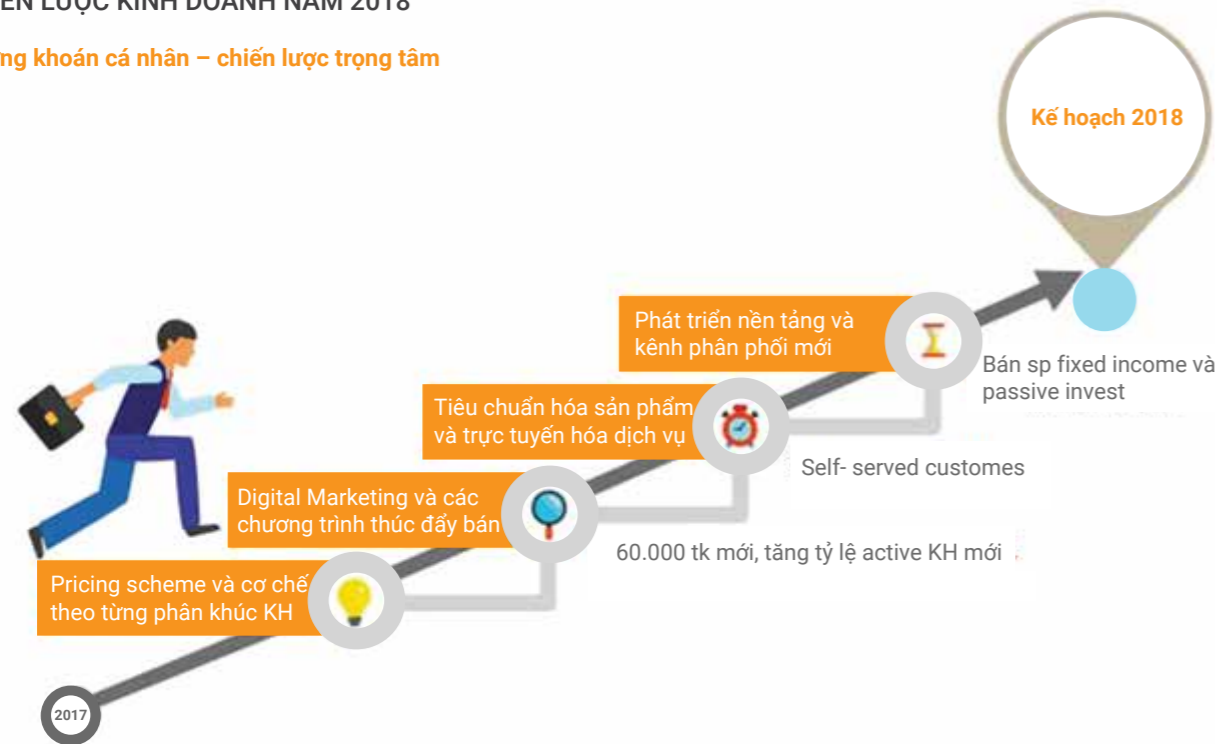
ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2018

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2018 (tiếp theo)

Qua các nghiên cứu và phân tích chuyên sâu, được báo cáo tại Navigating Vietnam 2018, VNDIRECT kỳ vọng năm 2018 vẫn là một năm thành công của thị trường chứng khoán Việt Nam. Để thành công cùng thị trường, Ban lãnh đạo VNDIRECT đã hoạch định các chiến lược kinh doanh cho năm 2018 phù hợp với tình hình thị trường, trong đó tiếp tục tập trung vào thế mạnh công nghệ và con người.

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NĂM 2018

Chứng khoán cá nhân – chiến lược trọng tâm



Chứng khoán cá nhân được xác định là định hướng phát triển trọng tâm của VNDIRECT kể từ khi thành lập. VNDIRECT luôn nỗ lực hoàn thiện các chiến lược kinh doanh nhằm đẩy mạnh sự tăng trưởng của hoạt động nòng cốt này.

Biểu phí lũy thoái – khuyến khích giao dịch

Công ty đã thực hiện cơ chế giá theo phân khúc khách hàng, chia theo giá trị giao dịch của tài khoản trong ngày, áp dụng biểu phí bậc thang lũy thoái, khách hàng giao dịch với giá trị giao dịch trong ngày càng lớn thì mức phí càng thấp. Hiện tại công ty đang duy trì biểu phí như sau:

STT	Loại giao dịch	Mức phí
1	Giao dịch trực tuyến	0,15%
2	Dịch vụ Giao dịch cơ bản	0,2%
3	Dịch vụ môi giới tư vấn (Giá trị giao dịch/ngày/tài khoản)	Biểu phí bậc thang
	Dưới 80 triệu đồng	0,35%
	Từ 80 triệu đồng tới dưới 250 triệu đồng	0,30%
	Từ 250 triệu đồng tới dưới 400 triệu đồng	0,25%
	Từ 400 triệu đồng tới dưới 800 triệu đồng	0,20%
	Từ 800 triệu đồng trở lên	0,15%

Digital Marketing – lan tỏa cảm hứng

Thực hiện thúc đẩy bán hàng, VNDIRECT sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình Digital Marketing. Năm 2017, các chiến lược Marketing của VNDIRECT đã góp phần phát triển thêm 60.000 tài khoản đăng ký giao dịch mới, tỷ lệ active của tài khoản mở mới ở mức cao.

Tiêu chuẩn hóa sản phẩm – trực tuyến hóa dịch vụ

Hướng đến sự tiện ích tối ưu nhất cho khách hàng cá nhân cùng với nắm bắt xu hướng của cách mạng công nghệ 4.0, VNDIRECT nỗ lực đưa đến cho khách hàng các dịch vụ trực tuyến, giúp khách hàng trải nghiệm các dịch vụ của VNDIRECT trên mọi thiết bị di động và mọi nơi. Cùng với đó, việc cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin giúp tốc độ nhận lệnh/gửi lệnh của khách hàng nhanh gấp nhiều lần. Năm 2018, VNDIRECT sẽ tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các sản phẩm trực tuyến.

Phát triển nền tảng, kênh phân phối mới

Năm 2017, VNDIRECT đã thành công trong việc mua lại công ty quản lý quỹ IPAAM và phát hành thành công chứng chỉ quỹ cho Quỹ đầu tư chủ động VND (VNDAF), năm 2018, VNDIRECT sẽ vận hành các kênh phân phối mới này cho các sản phẩm của VNDIRECT như sản phẩm FIX INCOME, đầu tư thụ động.

NGOÀI RA, VND CÓ KẾ HOẠCH MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI PHÒNG GIAO DỊCH

Mở rộng quy mô nhân sự PGD Hà Nội lên 50 người; PGD HCM lên 40 người.

Thành lập thêm 06 chi nhánh: Vinh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Dương, Cần Thơ.

Số lượng khách hàng đạt 150.000, tăng 32,25% so với năm 2017.

Mục tiêu doanh thu phí: 60 tỉ VNĐ, tăng 81,45% so với năm 2017.

Tăng trưởng quy mô, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động

Thúc đẩy tăng trưởng quy mô tổng tài sản: VNDIRECT dự kiến tăng quy mô vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá trị phát hành theo mệnh giá 500 tỷ đồng. Tiếp nối thành công của đợt phát hành trái phiếu năm 2017, năm 2018, VNDIRECT sẽ tiếp tục huy động thêm 1.000 tỷ trái phiếu từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Quy mô tổng tài sản năm 2018 dự kiến tăng thêm 30% so với năm 2017.

Tăng quy mô vốn cho hoạt động ký quỹ: VNDIRECT dự kiến tăng quy mô vốn phục vụ cho vay ký quỹ tối đa lên 6.000 tỷ đồng. VNDIRECT đặt mục tiêu duy trì đà tăng trưởng dư nợ từ 20% đến 30%, đồng thời quản trị hiệu quả rủi ro cho vay, điều này cần sự nỗ lực không nhỏ của bộ phận phân tích và bộ phận quản trị rủi ro.

Tăng ROE, ROA: Năm 2017 kết quả kinh doanh của VNDIRECT rất khả quan, ROE và ROA lần lượt đạt 21,19% và 7,14%, tiếp bước thành công năm 2017, Ban lãnh đạo đề ra mục tiêu ROE năm 2018 đạt 25%.

An toàn trong quản lý tài sản của khách hàng, phát triển sản phẩm mới

- Tiếp tục ưu tiên mục tiêu đảm bảo an toàn tài sản và thanh khoản tuyệt đối cho nhà đầu tư.

- Phát triển các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp và giấy tờ có giá phân phối cho nhà đầu tư cá nhân.

- Tăng cường mối quan hệ với các đối tác hiện hữu và mở rộng tìm kiếm khả năng hợp tác với các định chế tài chính mới, đặc biệt là các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2018

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NĂM 2018 (tiếp theo)

Trái phiếu và sản phẩm cấu trúc – cơ hội đầu tư

Sản phẩm trái phiếu mới

2018 dự kiến là một năm được đánh giá là thử thách đối với thị trường trái phiếu Chính phủ do mặt bằng lãi suất đang duy trì ở mức thấp kỷ lục, rủi ro lãi suất tăng là trở ngại lớn của thị trường. Tuy nhiên việc ra mắt các sản phẩm mới Vay trái phiếu (SBL) và Vay để bán (SS) là công cụ giúp các nhà đầu tư tận dụng lợi thế trong giai đoạn lãi suất tăng.

Kỳ vọng thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp và Giấy tờ có giá của các tổ chức tài chính với tính minh bạch và mức độ thanh khoản được cải thiện đáng kể hứa hẹn là một kênh đầu tư đem lại hiệu quả với rủi ro giảm thiểu ở mức hợp lý, đây sẽ là một trong những hoạt động ưu tiên của các bộ phận kinh doanh trong năm 2018.

Sản phẩm cấu trúc lợi nhuận hay quản trị rủi ro

: Nhóm sản phẩm cấu trúc liên quan đến lãi suất, tỷ giá và hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ sẽ được đầu tư nghiên cứu và phát triển mô hình tự doanh để tìm kiếm lợi nhuận và phòng ngừa rủi ro.

Phát triển thị trường khách hàng tổ chức:

Nhiệm vụ của Khối Khách hàng tổ chức trong năm 2018 là tiếp cận và đẩy mạnh phát triển thị trường Thái Lan, đồng thời tìm kiếm các đối tác tiềm năng tại thị trường Trung Quốc, Đài Loan.

Phát triển hoạt động Ngân hàng đầu tư

Đẩy mạnh dịch vụ

Đẩy mạnh dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập, tư vấn tài chính doanh nghiệp, đặc biệt xây dựng năng lực tư vấn bảo lãnh phát hành và khả năng phân phối và tạo lập thị trường.

Tận dụng thế mạnh công nghệ

Phát triển các sản phẩm tài chính mới nhằm tận dụng ưu thế nền tảng công nghệ cùng mạng lưới khách hàng cá nhân:

- Tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tận dụng tối ưu mạng lưới phân phối đến các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cho các dịch vụ tư vấn niêm yết và phát hành;
- Tiếp tục chú trọng đến khách hàng mục tiêu là những doanh nghiệp Nhà nước đang có kế hoạch thoái vốn trong năm 2018;
- Phát triển các sản phẩm quỹ đại chúng, tối ưu hóa giá trị thặng dư từ bộ phận quản lý tài sản;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ tạo nên ưu thế cạnh tranh riêng biệt.

Hoạt động quản lý quỹ tại công ty con IPAAM

- Quản lý hiệu quả Quỹ Đầu tư chủ động VNDIRECT và các danh mục ủy thác của khách hàng.
- Phát triển sản phẩm dịch vụ quản lý đầu tư: đa dạng hóa sản phẩm quản lý đầu tư để thu hút khách hàng nhà đầu tư ủy thác.
- Tăng trưởng quy mô tài sản quản lý:
- Tăng quy mô quỹ mở VNDAF với mục tiêu tăng trưởng quy mô vượt trên 100 tỷ đồng;
- Tăng quy mô quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng bên ngoài.

Phát triển phái sinh năm 2018

Công nghệ vẫn là tiên phong

Hệ thống giao dịch sẽ được phát triển các tính năng mới hỗ trợ khách hàng: lệnh điều kiện, lệnh chốt lời cắt lỗ, ảnh hưởng của các cổ phiếu lên chỉ số VN30, bảng tổng kết tài sản.... Đồng thời tiếp tục phát triển hệ thống quản lý tài khoản, phòng ngừa rủi ro tự động.

Tăng số tài khoản lên 4,1 lần

Đặt mục tiêu số lượng tài khoản phái sinh đạt đến 20.000 tài khoản - tăng 4,1 lần so với năm 2017. Mở rộng kênh bán hàng thông qua đại lý, phối hợp cung cấp dịch vụ chứng khoán phái sinh cùng các công ty chứng khoán khác.

Duy trì thị phần giao dịch

Năm 2018 sẽ có thêm một số công ty chứng khoán tham gia vào thị trường phái sinh nên cạnh tranh sẽ tăng cao. VNDIRECT đặt mục tiêu tiếp tục duy trì thị phần giao dịch của năm 2017.

Kế hoạch phát triển sản phẩm chứng quyền

Sản phẩm chứng quyền có đảm bảo dự kiến đưa vào thị trường năm 2018, VNDIRECT đã có những bước chuẩn bị để vận hành và nắm bắt cơ hội kinh doanh từ sản phẩm tài chính này.

Tính đến tháng 2/2018 Công ty đã hoàn thành hệ thống giao dịch, tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro và các quy trình như: phát hành, giao dịch, thanh toán đáo hạn.

Tháng 3/2018, Công ty thực hiện kết nối test hệ thống đặt và khớp lệnh với HOSE.

Trong tháng 4/2018, Công ty sẽ lựa chọn một số mã chứng khoán cơ sở trong danh sách mã chứng khoán được phát hành của HSX để thực hiện phát hành chứng quyền lần đầu.

Đánh giá kết quả lần phát hành đầu tiên và tiếp tục phát hành thêm chứng quyền ngay trong năm 2018.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2018

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NĂM 2018 (tiếp theo)

Phát triển công nghệ - Duy trì thế mạnh

Mục tiêu trở thành định chế tài chính công nghệ hàng đầu, VNDIRECT hướng tới việc công nghệ hóa hệ thống, quy trình, sản phẩm tài chính, sản phẩm hỗ trợ môi giới, sản phẩm hỗ trợ khách hàng.

Trong năm 2018, VNDIRECT đầu tư nguồn lực thực hiện dự án KYC (Know Your Customer) nhằm mang tới sản phẩm hỗ trợ khách hàng với các tính năng: đăng ký sản phẩm/môi giới trực tuyến, thông báo những sự kiện quan trọng của cổ phiếu trong danh mục khách hàng nắm giữ, kết nối khách hàng và nhân viên chăm sóc trên cùng một nền tảng, tính năng đưa ra khuyến nghị đầu tư, ...

Cùng với đó, VNDIRECT tiếp tục phát triển các dự án công nghệ lớn Dự án Protrade: Dự án Protrade bước đầu thành công với bảng giá Lightning ra mắt năm 2017. Tiếp tục hướng tới sứ mệnh trở thành "nền tảng duy nhất trên thị trường đáp ứng được nhu cầu của mọi nhà đầu tư".

Năm 2018, các mục tiêu cho dự án bao gồm: tích hợp thêm nhiều tính năng ưu việt trên bảng giá Lightning như công cụ cảnh báo biến động thị trường, giúp nhà đầu tư quản lý danh mục và đầu tư hiệu quả, dễ dàng hơn bao giờ hết. Phát triển tính năng trên Mobile app để môi giới có thể chăm sóc khách hàng tốt hơn, chẳng hạn như các tính năng gọi điện qua app, chat qua app.

Các hoạt động hỗ trợ kinh doanh

Hoạt động phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục duy trì các hoạt động đào tạo chuyên môn nội bộ và khách hàng thông qua việc tổ chức các lớp học từ cơ bản đến nâng cao.
- Tiếp tục thành công của kỳ thi "Tri thức Môi giới" 2016, 2017, VNDIRECT sẽ tiếp tục tổ chức cuộc thi này trong năm 2018 nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ môi giới, đồng thời tìm ra các nhân tố tài năng.
- Duy trì chương trình hợp tác sinh viên. Đây là một kênh thu hút nguồn nhân lực tài năng, chất lượng mà VNDIRECT muốn tiếp tục phát triển hơn nữa trong tương lai.

Hoạt động phân tích:

- Tiếp tục nâng cao số lượng cổ phiếu trong danh sách cover, nâng cao hiệu quả khuyến nghị cổ phiếu.
- Hoàn thiện đội ngũ, nâng cao số ngành được cover bởi Khối Phân tích VNDIRECT.
- Cho ra đời các sản phẩm báo cáo mới, phù hợp với các nhà đầu tư cá nhân cũng như bám sát hơn so với nhịp đập của thị trường.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng báo cáo tiếng Anh, nâng cao tỷ lệ báo cáo được phân phối toàn cầu.





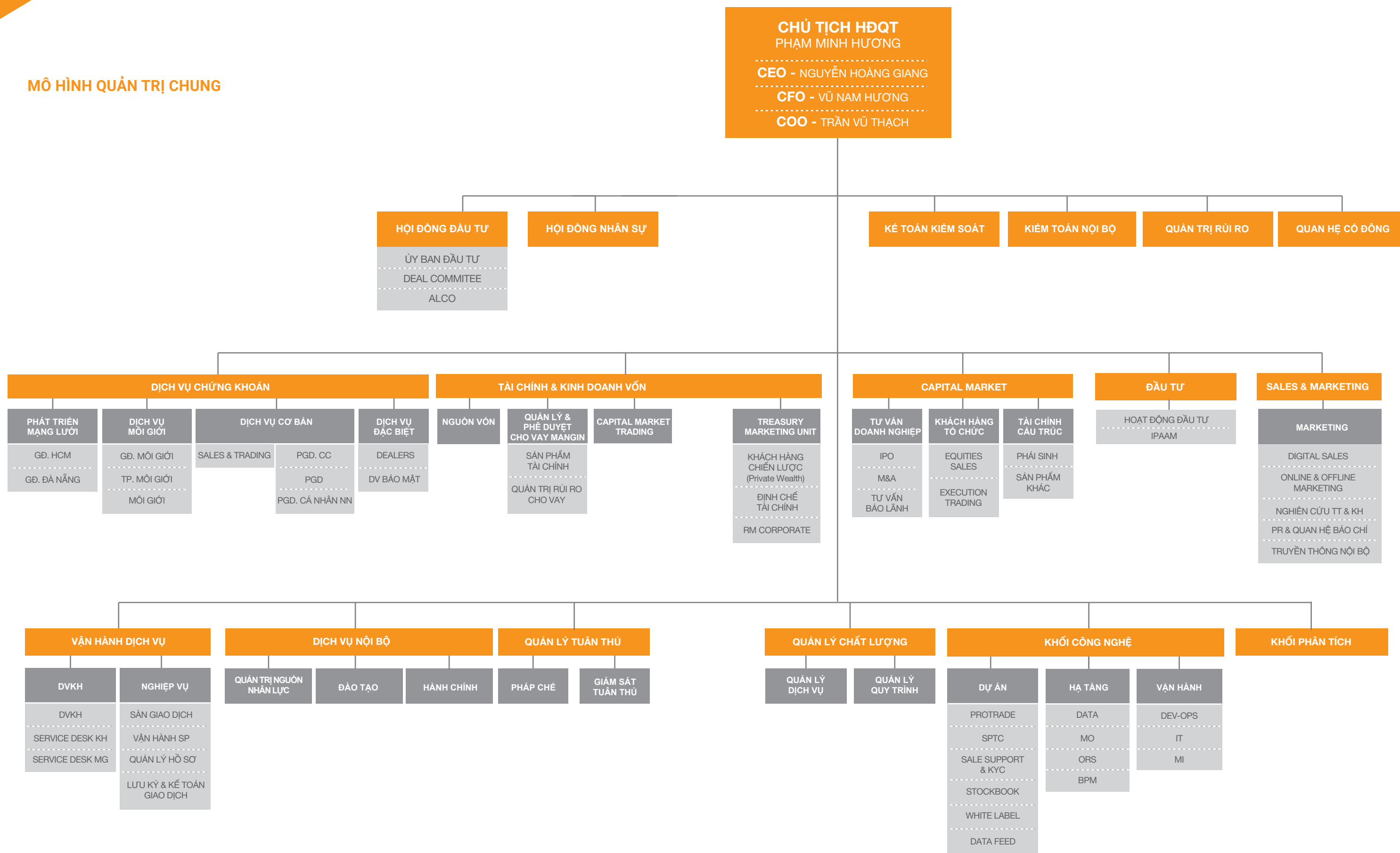
04

CÔNG NGHỆ THÔNG MINH TỐI ƯU QUY TRÌNH

- 78. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
- 85. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HĐQT
- 88. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BKS
- 89. BÁO CÁO QUẢN TRỊ - THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
- 110. QUẢN TRỊ RỦI RO
- 113. KIỂM TOÁN NỘI BỘ
- 113. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS
- 114. THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 107

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CHUNG



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



01

BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh: 17/06/1966

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ hệ thống thông tin

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT (Điều hành)

Quá trình công tác:

12/2006-nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009-2010:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2008-2009:	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ I.P.A
2006-2008:	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư I.P.A
2003-2005:	Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
1995-2002:	Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính - Ngân hàng Citibank
1993-1994:	Chuyên gia đào tạo - Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông



02

ÔNG VŨ HIỀN – PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh: 15/10/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hàng hải

Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Điều hành)

Quá trình công tác:

2009-nay:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2007-nay:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tài chính I.P.A
1998-2006:	Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa VTS
1996-1998:	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Vận tải biển Vũng Tàu Chi nhánh Hà Nội
1989-1995:	Thuyền phó - Công ty vận tải biển Ngoại thương
1985-1989:	Thuyền phó - Công ty Vận tải biển Hà Nội



03

ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh: 21/01/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Toán kinh tế - Khoa học máy tính

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc (Điều hành)

Quá trình công tác:

2016 - nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ HOMEDIRECT
2012 - nay:	Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2010 - nay:	Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2010 - 12/2012:	Quyền Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
07/2010 - 09/2010:	Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2009 - 06/2010:	Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
05/2008 - 09/2009:	Chuyên viên Phòng Giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT



04

ÔNG CHRISTOPHER BERTRAM BRINKERBORN BESELIN – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh: 30/07/1983

Quốc tịch: Thụy Điển

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị (Độc lập)

Quá trình công tác:

29/05/2017 - nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT
2017 - nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty Intrepid E-commerce Services Group BV và Công ty TNHH Intrepid E- Commerce Services Group Vietnam
2016 - nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty Norsel Industries BV, Công ty TNHH Endurance Capital Advisors Vietnam, Công ty TNHH Pangara Việt Nam
2015 - nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty Zpotdrop AB
2014 - nay:	Giám đốc đầu tư và thành viên sáng lập Endurance Capital Group
2013 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH Fram
2012 - nay:	Chủ tịch Công ty Norsel Ltd



05

ÔNG PHẠM LÊ NHẬT QUANG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh: 04/11/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị (Độc lập)

Quá trình công tác:

2016-nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán VNDIRECT
10/2016-nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần VietWash
2015-nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Beta Media
2014-2015:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Hòa Cầm
2011-nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vietnam Foods
2007-nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP QSR Vietnam
2005-2007:	Chuyên viên môi giới, CTCP Chứng khoán Mê Kông

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT



01

BÀ HOÀNG THÚY NGA – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh: 17/10/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Tài chính ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

2012-nay:	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2010-nay:	Trưởng phòng tư vấn và phát triển sản phẩm – Công ty CP Giải pháp phần mềm Tài chính
2007-2009:	Trợ lý Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006:	Kế toán trưởng - Công ty CP Tập đoàn I.P.A
2005-2006:	Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
1999-2004:	Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư XNK Quảng Ninh



02

BÀ NGUYỄN THỊ MINH HẠNH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh: 24/03/1987

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

2015 - nay:	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2010 - nay:	Nhân viên kế toán – Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A
2009 - 2010:	Nhân viên kế toán – Công ty CP Dịch vụ hậu cần VT



03

BÀ HUỖNH THANH BÌNH MINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh: 04/11/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

2012 – nay:	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2015 – nay:	Phó Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại Vistar
2007 - 2014:	Chuyên viên đầu tư – Quỹ Đầu tư Vietnam Investments Group
2005 - 2006:	Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng Á Châu

THÀNH PHẦN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



01

BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh: 17/06/1966

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ hệ thống thông tin

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT (Điều hành)

Quá trình công tác:

12/2006-nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009-2010:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2008-2009:	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ I.P.A
2006-2008:	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT- Công ty CP Đầu tư I.P.A
2003-2005:	Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
1995-2002:	Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính- Ngân hàng Citibank
1993-1994:	Chuyên gia đào tạo - Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông



02

ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh: 21/01/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Toán kinh tế - Khoa học máy tính

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc (Điều hành)

Quá trình công tác:

2016 - nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ HOMEDIRECT
2012 - nay:	Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2010 - nay:	Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2010 - 12/2012:	Quyền Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
07/2010 - 09/2010:	Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2009 - 06/2010:	Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
05/2008 - 09/2009:	Chuyên viên Phòng Giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT



03

BÀ VŨ NAM HƯƠNG – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Ngày tháng năm sinh: 21/12/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng Tài chính

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính

Quá trình công tác:

2017 - nay:	Giám đốc Tài chính- Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2008 - 2017:	Trưởng phòng Nguồn Vốn – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006 - 2008:	Chuyên viên phòng quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn vốn – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

THÀNH PHẦN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



04

ÔNG TRẦN VŨ THẠCH – GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ VẬN HÀNH

Ngày tháng năm sinh: 28/03/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế kỹ thuật

Chức vụ hiện nay: Giám đốc điều hành vận hành

Quá trình công tác:

2017 - Đến nay:	Giám đốc Điều hành Vận hành – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2014 - 2016:	Giám đốc khối giao dịch – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2012 - 2014:	Dịch vụ trực tuyến – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2011 - 2012:	Trợ lý Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009 - 2011:	Phó Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công Thương
2008 – 2009:	Chuyên viên phòng pháp chế, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công Thương



05

ÔNG HOÀNG MINH CHÂU – GIÁM ĐỐC CÔNG NGHỆ

Ngày tháng năm sinh: 23/02/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học máy tính

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công Nghệ

Quá trình công tác:

2015 - nay	Giám đốc Công Nghệ – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2013 - 2015	Giám đốc Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D) – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2012 - 2013	Chuyên viên Công Nghệ – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT



06

ÔNG LÊ ANH TUẤN – GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

2017 - nay:	Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2011 - 2017:	Phó Giám Đốc Khối Khách hàng cá nhân - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009 - 2011:	Chuyên viên cao cấp – Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
2006 - 2009:	Phó Phòng Kiểm toán – Công ty TNHH KPMG



07

BÀ NGUYỄN THỊ HÀ NINH – KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm sinh: 10/08/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

2007 - nay:	Kế toán trưởng – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006 - 2007:	Kế toán trưởng – Công ty CP Anh Đức
2000 - 2005:	Kế toán trưởng – Công ty TM và SX Vĩnh Lộc Phát



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HĐQT

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2017

Năm 2017 được đánh giá là một năm rất tích cực của kinh tế toàn cầu. Từ các đầu tàu kinh tế cho đến các nước phát triển và mới nổi đều ghi nhận mức tăng trưởng khả quan so với các dự báo hồi đầu năm, bất chấp tác động của những yếu tố bất lợi như xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại toàn cầu. Hòa mình cùng dòng chảy thế giới, bức tranh kinh tế Việt Nam cũng đánh dấu nhiều thành tựu ấn tượng. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Việt Nam đạt và vượt toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cho năm 2017. Tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua. Mức tăng này đưa tổng quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành đạt trên 5 triệu tỷ đồng, tương ứng hơn 220 tỷ USD. Trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tiếp tục là thành phần chủ lực khi đóng góp 74% vào quy mô nền kinh tế. GDP đầu người năm 2017 đạt 2.385 USD/người/năm, tăng 170 USD so với 2016. Lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức 3,53%, thấp hơn mức trần là 4%. Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2016, là mức kỷ lục trong vòng 10 năm qua. Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore tiếp tục là những nhà đầu tư hàng đầu vào Việt Nam. Tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2017 vẫn khởi sắc mặc dù Mỹ đã chính thức rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu đạt mốc kỷ lục 424,87 tỷ USD, tăng 20,9% so với 2016. Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư 2,67 tỷ USD, cao hơn mức thặng dư năm 2016 gần 900 triệu USD.

Tiếp nối thành công của năm 2016, gần 13 triệu khách quốc tế đã đặt chân đến Việt Nam trong năm 2017, tăng 29% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu du lịch lữ hành năm nay ước tính đạt 35,9 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu số lượng khách đến Việt Nam, chiếm khoảng 30%, theo sau là du khách từ Hàn Quốc với 18%. Việc tiếp tục miễn thị thực cho công dân 5 nước Tây Âu và tham gia các hội chợ du lịch quốc tế, tổ chức đón các đoàn đến khảo sát du lịch Việt Nam thúc đẩy du lịch Việt Nam phát

triển. Ngành du lịch được kỳ vọng trở thành mũi nhọn và đóng góp 10% vào nền kinh tế năm 2020.

Với hàng loạt thành tựu trong năm qua, Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao và sẽ là điểm đến thu hút các nhà đầu tư. Diễn đàn Kinh tế thế giới xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 5 bậc, lên thứ 55/137 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong khi Ngân hàng Thế giới xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam tăng 14 bậc, lên thứ 68/190. Chỉ số phát triển bền vững của Việt Nam năm 2017 cũng tăng 20 bậc, lên mức 68/157 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Tuy nhiên vẫn còn đó những thách thức đặt ra cho nền kinh tế như gánh nặng bội chi ngân sách của Chính phủ. Tổng thu ngân sách sau nhiều nỗ lực vẫn không đủ bù cho chi khi chỉ đạt hơn 1,1 triệu tỷ đồng, bằng 91,1% dự toán năm. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, bội chi ngân sách tính đến 15/12/2017 khoảng 115.500 tỷ đồng, tăng gần 49.000 tỷ đồng so với số liệu chỉ một tháng trước đó.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Với đà hồi phục mạnh mẽ của nền kinh tế, cùng kết quả tăng trưởng ấn tượng của TTCK Việt Nam năm 2017, VNDIRECT đã nỗ lực không ngừng và đạt được kết quả kinh doanh khả quan so với các doanh nghiệp cùng ngành. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 472 tỷ đồng, tăng 153,76% so với năm 2016 và hoàn thành 148,33% so với kế hoạch mà sau điều chỉnh của HĐQT (chỉ tính LNST đã thực hiện).

Về thị phần môi giới, VNDIRECT tiếp tục là một trong những CTCK dẫn đầu. Trên sàn HOSE, thị phần môi giới tăng mạnh 17,6% và đạt 7,2% trong năm 2017. Trên sàn HNX, VNDIRECT duy trì vị thế top 3 với thị phần môi giới 8,14%. Đối với Thị trường phái sinh, mặc dù chỉ mới đi vào hoạt động từ tháng 8/2017, VNDIRECT đã thiết lập được một vị thế hết sức vững chắc. Thị phần môi giới chứng khoán phái sinh của Công ty đạt 20,98% và là 1 trong 3 công ty dẫn đầu thị trường.

Về hoạt động quản lý quỹ, tính tới 31/12/2017, quỹ

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

IPAAM đang quản lý tài sản ủy thác của các nhà đầu tư với tổng quy mô 490 tỷ đồng, tăng 168% so với cuối năm 2016. Tỷ suất lợi nhuận trung bình các danh mục quản lý cho khách hàng tổ chức đạt 33%/năm.

Hoạt động quản trị rủi ro năm vừa qua của VNDIRECT cũng có hiệu quả rất tốt. Từng sản phẩm, từng tài khoản khách hàng được quản lý chặt chẽ, theo một quy trình kiểm soát sát sao với hệ thống báo cáo xuyên suốt từ nhân viên đến các cấp quản lý. Trong cả năm 2017, Công ty không phát sinh thêm khoản nợ xấu nào. Công ty cũng tuân thủ nghiêm ngặt việc quản lý tách bạch tiền và chứng khoán của nhà đầu tư với danh mục tự doanh của Công ty, đảm bảo tính chính xác, an toàn và bảo mật thông tin cho nhà đầu tư.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2017, HĐQT Công ty được sự phối hợp chặt chẽ từ BKS đã theo dõi, đánh giá và hỗ trợ tích cực hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong quá trình điều hành kinh doanh, từ đó hoàn thành tốt các trách nhiệm đã được ĐHCĐ giao phó.

Với sự hỗ trợ của các tiểu ban trực thuộc, việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc được thực thi tốt hơn, hiệu quả hơn. Hiện HĐQT VNDIRECT duy trì cơ cấu gồm 4 tiểu ban với chức năng, nhiệm vụ như sau:

Ban Kiểm toán nội bộ (Ban Kiểm soát tuân thủ): Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHCĐ, các quyết định/quy chế của HĐQT; kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách, quy chế và quy trình nội bộ; kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp bảo đảm an toàn tài sản; kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng giám đốc; tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; kiểm tra, đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh; kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động; đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng; kiểm tra,

điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty; thực hiện các công việc khác liên quan đến kiểm soát tuân thủ, kiểm toán nội bộ Công ty (gồm cả Công ty con) theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế do HĐQT ban hành.

Bộ phận Quản trị rủi ro: Quy định chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty; đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.

Hội đồng nhân sự: Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công ty; phê duyệt các chế độ chính sách nhân sự, cơ chế lương thưởng, phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên của Công ty; thay mặt HĐQT quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT và/hoặc Chủ tịch HĐQT; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết/Quy chế do HĐQT ban hành.

Hội đồng đầu tư: Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty; quyết định phân bổ tài sản đầu tư của công ty trong phạm vi thẩm quyền; phê duyệt danh mục chứng khoán đầu tư ngắn hạn và/hoặc dài hạn của Công ty; quản lý, ban hành chính sách và phê duyệt các khoản đầu tư tự doanh của Công ty; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết/Quy chế do HĐQT ban hành.

Thông qua báo cáo của các tiểu ban, HĐQT đã có cái nhìn tổng quan và toàn diện hơn với các kế hoạch hành động của Ban Tổng giám đốc, từ đó đưa ra các khuyến nghị phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức 11 cuộc họp quan trọng, thảo luận và ban hành các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chi tiết các cuộc họp như sau:

Số văn bản	Ngày	Nội dung
82/2017/QĐ-HĐQT	09/03/2017	Miễn nhiệm chức vụ của nhân sự quản lý
83/2017/QĐ-HĐQT	09/03/2017	Bổ nhiệm GD Chi nhánh TP.HCM
223-2/2017/QĐ-HĐQT	02/06/2017	Thông qua việc đăng ký làm thành viên tạo lập thị trường tại SGDCK
271/2017/QĐ-HĐQT	19/07/2017	Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty
273/2017/QĐ-HĐQT	19/07/2017	Bổ nhiệm và phân công trách nhiệm của Giám đốc điều hành vận hành
298/2017/QĐ-HĐQT	04/08/2017	Thông qua các thông số về chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu tài chính của Công ty từ nay đến năm 2018
308/2017/QĐ-HĐQT	10/08/2017	Phân công cán bộ thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ tại Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA
326/2017/QĐ-HĐQT	21/08/2017	Thông qua việc bán 6 triệu cổ phiếu quỹ của Công ty
395/2017/QĐ-HĐQT	12/10/2017	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
414-1/2017/QĐ-HĐQT	30/10/2017	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm và định hướng hoạt động 3 tháng cuối năm 2017 của Công ty Thông qua Tờ trình của Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ
447/2017/QĐ-HĐQT	21/11/2017	Thông qua việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu ra công chúng: Đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm. Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức và đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng để nộp UBCKNN theo quy định

Căn cứ trên các Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty một cách có hiệu quả, đạt và vượt các kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHCĐ thường niên đặt ra. HĐQT đánh giá rằng, hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm qua rất tốt, không những tuân thủ đúng các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật hiện hành, theo Điều lệ Công ty và các nghị quyết ĐHCĐ, mà còn nỗ lực phát huy các thế mạnh của Công ty, khắc phục các tồn tại thiếu sót, xây dựng nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, quản trị rủi ro, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BKS

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ của VNDIRECT và các quy định của pháp luật liên quan. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ. BKS thường xuyên tham gia các phiên họp của HĐQT với vai trò quan sát viên để nắm tình hình hoạt động kinh doanh và tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các chính sách phù hợp, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, giảm thiểu rủi ro. Các vấn đề chính được thảo luận trong các cuộc họp có sự góp mặt của BKS bao gồm:
 - Tình hình kết quả kinh doanh
 - Tình hình triển khai sản phẩm phái sinh
 - Quản trị rủi ro danh mục đầu tư tự doanh của Công ty
 - Ảnh hưởng của chính sách tăng vốn trong thời gian tới của Công ty.

HĐQT và Ban TGD đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Các đóng góp, kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban TGD xem xét, ghi nhận và chỉnh sửa hoàn thiện trong việc ra các quyết định điều hành quan trọng.

- Giám sát, kiến nghị việc tuân thủ các quy định của UBCKNN và các quy định pháp luật trong việc đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh;
- Giám sát kết quả hoạt động kinh doanh nhằm kịp thời kiến nghị HĐQT, Ban TGD;
- Kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính của Công ty, đảm bảo các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho CTCK, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp luật liên quan;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ nhằm tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty. Tổng cộng trong năm 2017, BKS đã tổ chức họp 10 lần tại trụ sở và nhiều lần khác tổ chức họp trực tuyến giữa các thành viên;
- Phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ và Bộ phận Quản trị rủi ro thành lập các tổ kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị, phòng ban nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn những rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ - THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

Bắt đầu được thực hiện từ năm 2011, thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN là một sáng kiến quản trị công ty của các nước trong khu vực ASEAN nhằm thực thi kế hoạch hành động của Diễn đàn Thị trường vốn các nước ASEAN (ACMF) hướng đến phát triển một thị trường vốn hội nhập trong khu vực. Thẻ điểm quản trị công ty cung cấp một phương pháp luận chặt chẽ nhằm đánh giá quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết tại 6 quốc gia ASEAN bao gồm Thái Lan, Malaysia, Singapore, Philippines, Indonesia và Việt Nam, cho phép các nhà đầu tư quốc tế thu thập được các thông tin mang tính đối chiếu và cụ thể cho phép hình thành các quyết định đầu tư. Ngày 14/11/2015, tại Manila, Philippines, Hội đồng đánh giá Quản trị công ty ASEAN gồm 6 quốc gia tham gia dự án, đã cùng ngồi lại để điều chỉnh và cập nhật thẻ điểm cho phép các tiêu chí phản ánh được xu hướng phát triển toàn cầu và những cập nhật mới nhất trong Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế của G20/OECD. Quy trình và phương pháp đánh giá cũng được củng cố lại để tăng tính độc lập và độ tin cậy. Năm 2017 là năm đầu tiên Thẻ điểm mới cập nhật được đưa vào đánh giá.

Việc đánh giá tình hình thực thi quản trị công ty được thực hiện dựa trên các thông tin mà doanh nghiệp công bố rộng rãi như báo cáo thường niên, trang web công ty, các thông báo dành cho cổ đông, các biên bản và nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Bảng tiêu chí đánh giá có cấu trúc hai cấp, Cấp 1 đánh giá mức độ đáp ứng các thông lệ tốt gồm 181 tiêu chí. Cấp 2 đánh giá mức độ đáp ứng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất, bao gồm 11 tiêu chí Thưởng và 22 tiêu chí phạt. Với mức điểm cao nhất của Cấp 1 là 100 điểm, của Cấp 2 là 26 điểm, tổng điểm quản trị công ty cao nhất có thể đạt được sẽ là 126 điểm.

Nhận thức được thẻ điểm quản trị công ty là công cụ hữu ích giúp phản ánh được cam kết của doanh nghiệp trong việc thực hiện quản trị công ty tốt, VNDIRECT đã lập Báo cáo phân tích quản trị Công ty dựa theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN với các tiêu chí đánh giá như sau:

CÂU HỎI CẤP I

A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
A.1 QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức một cách bình đẳng và kịp thời trong vòng 30 ngày sau khi công bố (đối với cổ tức giữa kỳ) và được ĐHĐCĐ thông qua (đối với cổ tức cuối năm)? Trường hợp trả cổ tức cổ phiếu, công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	Có	Những năm gần đây, VND đều thực hiện chia cổ tức một cách bình đẳng cho cổ đông, mặc dù thời gian thực hiện nhiều hơn 30 ngày. Riêng năm 2017, VND không chia cổ tức mà giữ lại lợi nhuận năm nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.
A.2 QUYỀN THAM GIA VÀO CÁC QUYẾT ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG THAY ĐỔI QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TY			
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi quy chế công ty?	Có	Mọi vấn đề sửa đổi trong Quy chế Công ty đều được xin ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ.
A.2.2	Cổ đông có quyền biểu quyết phát hành cổ phiếu?	Có	Phát hành cổ phiếu là vấn đề phải xin ý kiến chấp thuận của cổ đông tại ĐHĐCĐ.

A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia việc chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản công ty, dẫn đến việc bán công ty?	Có	Tại VND chưa từng xảy ra tiền lệ chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản Công ty. Tuy nhiên Điều lệ Công ty có quy định trường hợp bán tài sản trị giá trên 35% tổng tài sản VND thì phải được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ biểu quyết ít nhất 51%.
A.3 QUYỀN THAM GIA MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ, VÀ PHẢI ĐƯỢC THÔNG TIN VỀ QUY ĐỊNH HỢP ĐHĐCĐ, BAO GỒM CẢ THỦ TỤC BIỂU QUYẾT			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tặng thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành?	Có	Tại ĐHĐCĐ, HĐQT đều có tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ về thù lao các thành viên HĐQT.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên Hội đồng Quản trị?	Có	
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng Quản trị?	Có	
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	Có	Thủ tục biểu quyết được VND công bố khi mời họp và tại ĐHĐCĐ khi khai mạc.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Có	Các câu hỏi và câu trả lời tương ứng đều được ghi nhận tại Biên bản họp ĐHĐCĐ VND.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Có	Biên bản ĐHĐCĐ có ghi rõ tỷ lệ biểu quyết thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung lấy ý kiến cổ đông.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Có	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Có	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Có	Tùy từng thời điểm, VND có thể xem xét áp dụng biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp ĐHĐCĐ.

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Có	
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Có	VND có thành lập và công bố trước ĐHĐCĐ về Ban Kiểm phiếu. Vấn đề này được ghi lại trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Có	Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin trên website VND trong vòng 24h sau cuộc họp.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	Có	
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	Có	Mọi dự thảo nghị quyết đều được trình bày rõ ràng, đầy đủ trên các Tờ trình gửi ĐHĐCĐ.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Có	

A.4 THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH THẦU TÓM CÔNG TY PHẢI ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ MINH BẠCH

A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Có	
-------	--	----	--

A.5 CẦN TẠO ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN QUYỀN SỞ HỮU CHO MỌI CỔ ĐÔNG, BAO GỒM CẢ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC

A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Có	VND thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi thông tin với các cổ đông tổ chức, các nhà đầu tư nước ngoài, cũng như hoạt động công bố thông tin trên website nhằm khuyến khích sự tham gia, đóng góp của các cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.
-------	---	----	--

B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
B.1 CỔ PHIẾU VÀ QUYỀN BIỂU QUYẾT			
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	Có	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Có	Hiện VND chỉ phát hành cổ phiếu phổ thông. Trường hợp có phát hành loại cổ phiếu khác, Công ty sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ và làm đúng theo các quy định pháp luật liên quan.
B.2 THÔNG BÁO ĐHĐCĐ			
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	Không	Hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của VND vẫn đang gộp nhiều nội dung của dự thảo nghị quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Có	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ đều được dịch sang tiếng Anh, tuy nhiên vẫn chưa thực hiện việc công bố cùng ngày với bản tiếng Việt.
THÔNG BÁO VỀ ĐHĐCĐ CÓ NHỮNG CHI TIẾT SAU KHÔNG:			
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	Có	Tiểu sử các thành viên HĐQT bầu chọn/bầu chọn lại đều được công bố đầy đủ và gửi tới toàn thể ĐHĐCĐ.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Có	Mỗi ĐHĐCĐ của VND đều có tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Có	Thư mời họp kèm giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ đều được đăng tải mẫu trên website Công ty.
B.3 PHẢI NGĂN CẤM GIAO DỊCH NỘI GIÁN VÀ LẠM DỤNG MUA BÁN TƯ LỢI CÁ NHÂN			
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Có	Điều lệ VND có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được lợi dụng những thông tin có được từ chức vụ của mình để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức/cá nhân khác.

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Có	
B.4 GIAO DỊCH BÊN LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	Có	Điều lệ VND yêu cầu thành viên HĐQT công khai bản chất, nội dung các lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	Có	
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	Có	Điều lệ VND quy định, đối với cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên HĐQT có xung đột lợi ích thì thành viên đó không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần có mặt để tổ chức họp, cũng như không được tham gia biểu quyết về nội dung cuộc họp.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Có	VND có quy định cấm cấp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính.
B.5 BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRƯỚC CÁC HÀNH VI LẠM DỤNG			
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Có	Các GDBLQ đều được công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo hợp lý và theo đúng pháp luật hiện hành.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Có	

C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
C.1 QUYỀN CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH HOẶC THEO CÁC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG PHẢI ĐƯỢC TÔN TRỌNG			
CÔNG TY CÓ CÔNG BỐ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC THỰC HÀNH VỀ:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Có	
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	Có	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?	Có	VND có công bố nội dung này trong Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Có	VND có công bố nội dung này trong Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm.
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	Có	
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Có	
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	Có	Báo cáo Phát triển bền vững của VND thể hiện đầy đủ các hoạt động hướng tới môi trường/kinh tế và xã hội.
C.2 KHI LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN PHẢI CÓ CƠ HỘI ĐƯỢC KHIẾU NẠI HIỆU QUẢ KHI QUYỀN LỢI CỦA HỌ BỊ VI PHẠM			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ	Có	VND công khai thông tin liên hệ bao gồm địa chỉ, số điện thoại và email hỗ trợ trên website và Báo cáo thường niên của Công ty.

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
C.3 CÁC CƠ CHẾ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THAM GIA CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CẦN ĐƯỢC PHÉP XÂY DỰNG			
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	Có	Các thông tin liên quan đến chính sách sức khỏe, an toàn, bảo vệ nhân viên, cũng như các chương trình đào tạo, phát triển nhân lực được công bố đầy đủ trong BCTN, Báo cáo Phát triển bền vững và truyền tải đến từng nhân viên thông qua kênh thông tin nội bộ.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Có	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	Có	
C.4 CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN, BAO GỒM CẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHO HỌ, PHẢI ĐƯỢC TỰ DO TRUYỀN ĐẠT NHỮNG LO NGẠI CỦA HỌ VỀ NHỮNG VIỆC LÀM KHÔNG HỢP PHÁP HOẶC KHÔNG PHÙ HỢP ĐẠO ĐỨC LÊN HDQT VÀ VIỆC NÀY KHÔNG ĐƯỢC ẢNH HƯỞNG TỚI QUYỀN LỢI CỦA HỌ			
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	Có	
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	Có	
D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1 CẤU TRÚC SỞ HỮU MINH BẠCH			
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Có	Các cổ đông lớn sở hữu trên 5% cổ phần VND đều được công bố công khai tại Báo cáo quản trị, BCTN Công ty.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Có	Việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn đều được công bố công khai tại Báo cáo quản trị, BCTN Công ty.
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	Có	Việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của thành viên HĐQT đều được công bố công khai tại Báo cáo quản trị, BCTN Công ty.
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	Có	Việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của thành viên Ban TGD đều được công bố công khai tại Báo cáo quản trị, BCTN Công ty.

D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH (tiếp theo)

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	Có	VND có công bố chi tiết về công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết tại BCTN và BCTC hợp nhất.
D.2 CHẤT LƯỢNG CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN			
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY CÓ CÔNG BỐ NHỮNG NỘI DUNG SAU:			
D.2.1	Mục tiêu của công ty	Có	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	Có	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	Có	
D.2.4	Chính sách cổ tức	Có	
D.2.5	Chi tiết tiêu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	Có	
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	Có	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	Có	
TUYÊN BỐ KHẲNG ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY			
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Có	
D.3 CÔNG BỐ GIAO DỊCH BÊN LIÊN QUAN			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Có	
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Có	VND công khai các GDBLQ trọng yếu/quan trọng trong BCTN Công ty.

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
D.4 THÀNH VIÊN HĐQT GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?	Có	VND công khai các GDBLQ trọng yếu/quan trọng trong BCTN và các Báo cáo quản trị Công ty.
D.5 KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN			
D.5.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	Không	VND có công bố việc ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán, tuy nhiên không công khai mức phí.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Không	VND không có phí dịch vụ phi kiểm toán.
D.6 PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG			
CÔNG TY CÓ SỬ DỤNG CÁC HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG SAU ĐÂY?			
D.6.1	Báo cáo quý	Có	Báo cáo tài chính mỗi quý được VND công bố trên website Công ty.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	Có	Các thông tin quan hệ cổ đông VND đều được đăng tải lên website Công ty.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Có	VND tổ chức nhiều cuộc trao đổi với các chuyên gia phân tích hàng đầu, cả trong và ngoài nước.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	Có	Các thông tin liên quan như KQKD, thông tin nổi bật đều được đăng tải rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7 NỘP/CÔNG BỐ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÚNG HẠN			
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Có	
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Có	
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	Có	

BÁO CÁO QUẢN TRỊ - THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH (tiếp theo)

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
D.8 TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG TY			
CÔNG TY CÓ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÔNG BỐ THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ:			
D.8.1	Báo cáo tài chính (quý gần nhất)	Có	
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	Có	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Có	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường	Có	
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường	Có	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	Có	
D.9 QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	Có	

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
E.1 VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT			
TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT VÀ QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐƯỢC XÁC ĐỊNH RÕ RÀNG			
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Có	VND công bố Điều lệ hoạt động của Công ty trên website và có thể tải về được.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Có	Nội dung được công bố đầy đủ theo quy định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Có	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.
TẦM NHÌN/SỨ MỆNH CỦA CÔNG TY			
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	Có	Tầm nhìn và sứ mệnh của VND được công bố đầy đủ tại BCTN và website Công ty.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	Có	VND tổ chức họp HĐQT để xây dựng chiến lược kinh doanh Công ty cho từng năm hoạt động.

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	Có	HĐQT giám sát việc thực hiện chiến lược kinh doanh theo quy trình quản trị nội bộ chặt chẽ.
E.2 CƠ CẤU HĐQT			
BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC HOẶC ỨNG XỬ			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Có	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Có	
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	Không	Hiện chỉ có 2/5 thành viên HĐQT là độc lập.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	Có	Điều lệ VND quy định rõ việc giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Không	
TIỂU BAN NHÂN SỰ			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	Có	
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	Không	
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm?	Không	

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT (tiếp theo)

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
TIỂU BAN THÙ LAO/LƯƠNG THƯỜNG			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	Có	
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	Không	
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm?	Không	
TIỂU BAN KIỂM TOÁN			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	Có	
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	Không	
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Không	
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	Không	
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Không	

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
E.3 QUY TRÌNH HĐQT			
HỢP VÀ THAM DỰ HỢP HĐQT			
E.3.1	Hợp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Có	HĐQT VND thực hiện lập kế hoạch các cuộc họp cho năm tiếp theo vào cuối mỗi năm tài chính.
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	Có	Năm 2017, HĐQT VND tổ chức 11 cuộc họp quan trọng.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Có	Năm 2017, các cuộc họp HĐQT đều được 100% thành viên HĐQT đương nhiệm tham gia.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Có	Điều lệ VND quy định các cuộc họp HĐQT chỉ được tổ chức khi có tối thiểu ¾ số thành viên tham dự.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	Không	VND sẽ cải thiện nội dung này trong các năm tới.
TIẾP CẬN THÔNG TIN			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	Có	Điều lệ VND quy định tối thiểu 3 ngày làm việc, tuy nhiên các tài liệu họp HĐQT vẫn thường được gửi cho các thành viên trước cuộc họp 5 - 7 ngày làm việc.
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình? Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	Có	Điều lệ VND quy định rõ trách nhiệm của Thư ký Công ty trong việc hỗ trợ HĐQT. Thư ký Công ty được đào tạo về pháp lý, kế toán và các vấn đề chuyên môn khác, phù hợp với yêu cầu công việc.
BỔ NHIỆM VÀ TÁI CỬ THÀNH VIÊN HĐQT			
E.3.8	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Có	Bộ tiêu chí yêu cầu đối với thành viên HĐQT được ghi rõ tại Điều lệ Công ty.
E.3.9	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Có	Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới được thực hiện theo quy trình đã được quy định tại Điều lệ Công ty.
E.3.10	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần?	Có	Luật Doanh nghiệp quy định nhiệm kỳ HĐQT là 5 năm, và VND cũng thực hiện bầu lại HĐQT mỗi 5 năm một lần.

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT (tiếp theo)

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
CÁC VẤN ĐỀ THÙ LAO			
E.3.11	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	Có	VND công bố chính sách thù lao đối với HĐQT và Ban TGD tại BCTN Công ty.
E.3.12	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Có	
E.3.13	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Có	ĐHĐCĐ cho ý kiến thông qua Tờ trình thù lao HĐQT mỗi kỳ đại hội.
E.3.14	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	Không	Hiện VND chưa áp dụng các chính sách, tiêu chuẩn này.
KIỂM TOÁN NỘI BỘ			
E.3.15	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	Không	
E.3.16	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	Không	
E.3.17	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Không	
GIÁM SÁT RỦI RO			
E.3.18	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	Có	Nội dung này được công bố tại BCTN VND.
E.3.19	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	Có	

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
E.3.20	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Có	Nội dung này được công bố tại BCTN VND.
E.3.21	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	Có	
E.4 NHÂN SỰ TRONG HĐQT			
CHỦ TỊCH HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	Có	VND thực hiện đúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	Có	
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	Có	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT được ghi rõ trong Điều lệ Công ty.
TRƯỞNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	Không	
KỸ NĂNG VÀ NĂNG LỰC			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	Có	
E.5 HIỆU QUẢ HĐQT			
PHÁT TRIỂN THÀNH VIÊN HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	Không	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Có	

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT (tiếp theo)

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
BỔ NHIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA TGD/BAN ĐIỀU HÀNH			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	Không	
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	Có	HĐQT hàng năm đều tổ chức họp đánh giá hiệu quả thực hiện đối với Ban Tổng giám đốc.
ĐÁNH GIÁ HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Không	
ĐÁNH GIÁ THÀNH VIÊN HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Không	
ĐÁNH GIÁ TIỂU BAN			
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Không	

CÂU HỎI CẤP II

CÂU HỎI THƯỜNG

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
(B)A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	Có	

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
(B)B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(B)B.1	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Có	
(B)C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(B)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	Không	
(B)D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Không	
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	Không	
(B)E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
(B)E.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Không	
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	Không	
(B)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	Không	
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	Không	

CÂU HỎI THƯỜNG (tiếp theo)

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
(B)E.3	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	Không	
(B)E.4	Cơ cấu & Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Không	
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị?	Có	
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	Không	

CÂU HỎI PHẠT

(P)A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	Không	
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Không	
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông.		

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	Không	
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, chủ tịch tiểu ban kiểm toán và Tổng giám đốc/giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	Có	
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
	Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	Không	
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	Không	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	Không	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Không	
(P)B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Không	
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Không	
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Không	

CÂU HỎI THƯỜNG (tiếp theo)

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
(P)C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(P)C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.			
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	Không	
(P)C.2 Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.			
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	Không	
(P)D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	Không	
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	Không	
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	Không	
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	Không	
(P)E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)E.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	Không	
(P)E.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Không	

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách?	Không	
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	Không	
(P)E.3	Kiểm toán Độc lập		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Không	
(P)E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	Không	
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	Không	



CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động hay còn gọi là rủi ro tác nghiệp, rủi ro vận hành, xuất phát từ các nhân tố như đội ngũ nhân sự, hệ thống công nghệ của công ty chứng khoán, các tác động khách quan như thiên tai, hỏa hoạn. Trong năm 2017, VNDIRECT tiếp tục đặt trọng tâm hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro hoạt động thông qua việc giải quyết vấn đề và mâu thuẫn trong quy trình vận hành từ con người và hệ thống.

Với việc thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ, nguồn vốn đổ vào thị trường ngày càng nhiều, khối lượng giao dịch bình quân mỗi phiên cũng thiết lập các kỷ lục mới. Trước tình hình này, VNDIRECT đã nhìn ra yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư đối với sự ổn định và nhanh nhạy của hệ thống giao dịch. Giữa năm 2017, VNDIRECT cho ra mắt Bảng giá Lightning, áp dụng hạ tầng công nghệ mới nhất, tách biệt các kênh truyền giúp nâng tốc độ tải dữ liệu lên gấp 4 lần so với thông thường, hỗ trợ nhà đầu tư phản ứng nhanh nhất với các thay đổi trên thị trường. Cùng với đó, Công ty cũng xây dựng hệ thống quản trị tổng hạn mức cho vay và tổng khối lượng hỗ trợ mỗi mã chứng khoán cho từng sản phẩm, từng tài khoản. Trong các năm tới, VNDIRECT tiếp tục đặt nhiệm vụ hoàn thiện và cải tiến hệ thống lên hàng đầu. Trách nhiệm này không chỉ đặt lên bộ phận R&D, mà yêu cầu mỗi nhân viên Công ty cùng tham gia đóng góp. Việc lan tỏa trách nhiệm tới toàn bộ nhân viên đã nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, tạo ra một môi trường tuân thủ các chính sách, quy định của Công ty, rèn luyện một đội ngũ chuyên nghiệp, có ý thức mạnh mẽ trong việc ngăn ngừa rủi ro, sẵn sàng phản ứng linh hoạt đối với các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh hàng ngày.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro do sự không ổn định của thị trường như sự thay đổi về lãi suất, tỷ giá, giá trị chứng khoán,... dẫn đến biến động tổng tài sản của công ty chứng khoán. Các hoạt động kinh doanh chính của VNDIRECT đều có thể gặp rủi ro thị trường, đặc biệt là hoạt động đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, đầu tư tiền gửi và hoạt động cho vay ký quỹ. Đây là rủi ro không thể loại bỏ được, và để ngăn ngừa loại rủi ro này, Công ty chủ trương xây dựng danh mục đầu tư tối ưu, cân bằng giữa nhu cầu kinh doanh, tính cạnh tranh và nhu cầu quản trị rủi ro, thông qua việc đa dạng hóa danh mục và vận dụng các sản phẩm phái sinh.

Đối với hoạt động tự doanh, đầu tư cổ phiếu: Đây là hoạt động chịu rủi ro rất lớn từ thị trường, khi các yếu tố môi trường kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có thể khiến giá cổ phiếu biến động khó lường và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty. Mặc dù thị trường chứng khoán tăng trưởng nóng, tuy nhiên với khẩu vị rủi ro không cao, Công ty hạn chế hoạt động đầu cơ ngắn hạn. Ban lãnh đạo VNDIRECT xác định hướng đi trong mảng tự doanh của Công ty tiếp tục sẽ là đầu tư vào các cổ phiếu công ty cơ bản tốt, thuộc những ngành xương sống của nền kinh tế, có tiềm năng phát triển và ít chịu ảnh hưởng từ biến động thị trường trong trung và dài hạn. Với việc ra đời của Thị trường chứng khoán phái sinh, Công ty cũng thành lập tổ chuyên trách theo dõi và nghiên cứu sản phẩm, có phương án đầu tư trong trường hợp thị trường cơ sở có diễn biến xấu.

Đối với hoạt động đầu tư trái phiếu, đầu tư tiền gửi: Biến động lãi suất chính là rủi ro đáng lưu tâm nhất đối với hoạt động đầu tư trái phiếu, đầu tư tiền gửi. Mặc dù năm 2017, NHNN vẫn giữ lãi suất ổn định ở mức thấp, tuy nhiên với việc thay đổi phương thức tính lãi ngân hàng, cùng với việc FED chuẩn bị kế hoạch tăng lãi suất trong các năm tới, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi sát sao, yêu cầu các báo cáo định kỳ chi tiết nhằm có phương án cân đối nguồn vốn đầu tư với từng kỳ hạn và lãi suất tương ứng, vừa đảm bảo an toàn nguồn vốn mà vẫn mang lại mức lợi tức cao.

Đối với hoạt động cho vay ký quỹ: Đây là hoạt động đặc thù của CTCK và chịu rủi ro thị trường rất lớn khi nghĩa vụ trả nợ dựa chủ yếu vào giá trị tài sản đảm bảo của khách hàng. Để phòng ngừa rủi ro, VNDIRECT luôn tổ chức thống nhất giữa các bộ phận về mục tiêu kinh doanh của hoạt động ký quỹ trong từng thời kỳ, bao gồm các yếu tố nguồn vốn dành cho ký quỹ, mục tiêu lợi nhuận, tỷ trọng doanh thu. Ban lãnh đạo cũng yêu cầu các bộ phận kinh doanh xây dựng các báo cáo định kỳ chi tiết về hoạt động ký quỹ nhằm xác định rủi ro tiềm ẩn, giám sát xử lý khi danh mục chịu những biến động tiêu cực của thị trường.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro xảy ra khi các đối tác của Công ty không thực hiện nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn đến những tổn thất cho VNDIRECT.

Tại VNDIRECT, quản trị rủi ro tín dụng chủ yếu tập trung ở Khối Tài chính & Kinh doanh vốn. Theo đó, Công ty phân bổ hợp lý các khoản tiền gửi tại các định chế tài chính uy tín, được chọn lọc kỹ càng và cập nhật thường xuyên.

Rủi ro này cũng nảy sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ cho khách hàng, khi Công ty nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu thị giá thấp hơn giá gốc trong khi khách hàng chối bỏ trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản. Phương hướng quản trị chính Công ty đang áp dụng là quản lý qua hệ thống các hạn mức đối với từng khách hàng, đảm bảo hoạt động bán xử lý thu hồi nợ nhanh chóng. Năm 2017 tiếp tục là năm thành công tuyệt đối của VNDIRECT về quản trị rủi ro tín dụng khi không phát sinh bất kỳ khoản nợ xấu nào.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là việc CTCK bị mất khả năng thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán, rút tiền của khách hàng.

Với việc số lượng khách hàng và tài sản quản lý tăng nhanh qua từng năm, VNDIRECT vẫn đảm bảo hoạt động thanh toán cho các nhà đầu tư nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm. Có được điều này là nhờ Công ty duy trì một quy trình quản lý dòng tiền rất chặt chẽ, dựa trên sự phối hợp của nhiều phòng ban thông qua các báo cáo dòng tiền. Các báo cáo này được thực hiện hàng ngày, thể hiện đầy đủ chi tiết các hoạt động của dòng tiền ra vào và được gửi đến các cấp quản lý cao nhất để Ban lãnh đạo và bộ phận Quản trị rủi ro kiểm soát, đảm bảo không có gián đoạn trong thanh toán.

RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý được xác định bao gồm rủi ro Công ty hoặc nhân viên Công ty không tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác. Rủi ro này cũng bao gồm khả năng xảy ra các thay đổi trong hệ thống chính sách pháp luật, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Phòng ngừa rủi ro pháp lý luôn được VNDIRECT đặt trọng tâm hàng đầu trong công tác quản trị rủi ro. Công ty đã thiết kế hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ chặt chẽ, thiết lập bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các bộ phận. Các báo cáo tuân thủ được lập định kỳ và gửi cho Ban Tổng giám đốc, bộ phận Quản trị rủi ro nhằm sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra và có phương thức xử lý phù hợp. Hoạt động cho vay ký quỹ được theo dõi chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định Nhà nước về tỷ lệ cho vay ký quỹ.

QUẢN TRỊ RỦI RO

KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2017, mặc dù đã có nhiều nỗ lực, cũng như quyết tâm từ đội ngũ lãnh đạo, tuy nhiên hoạt động quản trị rủi ro tại VNDIRECT vẫn còn tồn tại một số điểm hạn chế nhất định.

Công ty vẫn chưa có sự tách biệt chuyên môn hóa về các loại rủi ro để thực hiện quản trị rủi ro. Mọi rủi ro đều do Tiểu ban Quản trị rủi ro phụ trách. Như vậy, khi rủi ro xuất hiện mà Công ty không được phòng bị, sẽ rất khó quy rõ trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân hoặc bộ phận cụ thể.

Số lượng nhân sự tại Tiểu ban Quản trị rủi ro vẫn còn chưa đáp ứng đủ yêu cầu khối lượng công việc tại Công ty. Các trường đại học ở Việt Nam vẫn chưa có những chương trình giảng dạy, các môn học chuyên sâu về lĩnh vực quản trị rủi ro. Do đó, các sinh viên không được tiếp cận với vấn đề nên không nhận thức rõ được sự quan trọng hay các hậu quả của việc không quản lý tốt các rủi ro trên thị trường. Điều này dẫn đến việc thị trường nhân sự thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn về lĩnh vực quản trị rủi ro, cả trong hiện tại và tầm nhìn đến tương lai. Nhân sự của Tiểu ban Quản trị rủi ro đòi hỏi sự dày dặn kinh nghiệm để kiểm soát được rủi ro trong điều kiện thị trường biến động nhanh và lớn như Việt Nam

TTCK phái sinh Việt Nam mới triển khai và còn khá mới mẻ, chưa cung cấp nhiều các công cụ phòng hộ rủi ro như các hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn, hoán đổi... Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các công cụ phòng hộ và xử lý rủi ro một cách chủ động. Chủ yếu các biện pháp quản trị rủi ro là hạn chế các rủi ro xảy ra bằng các nghiệp vụ kiểm soát nội bộ, kiểm tra đối chiếu...

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO 2018

Trong năm 2018, VNDIRECT tiếp tục theo đuổi chiến lược quản trị rủi ro cẩn trọng, đề cao an toàn vốn kinh doanh. Nhận ra những điểm yếu trong nội tại Công ty, cũng như các khó khăn của thị trường, Ban quản trị Công ty đã đề ra kế hoạch và từng mục tiêu cụ thể cho năm 2018 như sau:

- Tích cực chú trọng công tác đào tạo, tuyên truyền toàn hệ thống cùng tham gia quản trị rủi ro, nâng cao ý thức phòng ngừa rủi ro đến từng nhân viên, xây dựng văn hóa quản trị rủi ro sâu rộng toàn Công ty;
- Tiếp tục nâng cấp, cải tiến hệ thống công nghệ, theo dõi biến động cổ phiếu nhằm kiểm soát tốt hơn rủi ro thị trường;
- Xây dựng và phát triển mô hình xác định danh mục cho vay hiệu quả và tối ưu nhất;
- Tăng cường chức năng cảnh báo nợ có rủi ro xấu, tiến tới thành lập bộ phận quản lý, thẩm định rủi ro tín dụng riêng biệt;
- Tăng cường khả năng kiểm soát sau bằng việc kiểm soát quy trình, quy chế;
- Hỗ trợ tăng dư nợ ở mức rủi ro Công ty có thể chịu đựng, thực hiện kinh doanh rủi ro nhưng vẫn tuân thủ đúng luật pháp;
- Xây dựng hệ thống báo cáo theo dõi và đánh giá rủi ro thanh toán toàn Công ty;
- Tuyển dụng, xây dựng và đào tạo đội ngũ Quản trị rủi ro có trách nhiệm, chuyên môn và năng lực tốt.
- Nghiên cứu, khai thác sản phẩm Hợp đồng tương lai trên TTCK phái sinh nhằm phòng ngừa rủi ro một cách chủ động.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong cơ cấu tổ chức của VNDIRECT, Ban Kiểm toán nội bộ là một tiểu ban trực thuộc HĐQT Công ty, đóng vai trò rất quan trọng trong việc kiểm tra, giám sát tuân thủ trong các hoạt động thường ngày của Công ty. Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động theo nguyên tắc:

- Tính độc lập: Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động độc lập với các Phòng/ban khác của Công ty, kể cả Ban Điều hành. Hoạt động kiểm toán nội bộ cũng hoàn toàn độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của Công ty. Nhân sự thuộc Ban Kiểm toán nội bộ không đồng thời đảm nhiệm bất kỳ chức danh, nhiệm vụ nào tại các bộ phận khác thuộc đối tượng kiểm toán nội bộ.
- Tính khách quan: Các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin, đảm bảo không chịu sự can thiệp và không bị chi phối bởi quyền lợi riêng của bất kỳ ai, bất kỳ bộ phận nào khi đưa ra các nhận xét, đánh giá của mình.
- Tính trung thực: Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện công việc một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm, tuân thủ Quy chế Quản trị nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.
- Tính bảo mật: Ban Kiểm toán nội bộ tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không tiết lộ thông tin trừ các nghĩa vụ tiết lộ thông tin theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Trong năm 2017, Ban Kiểm toán nội bộ đã phối hợp thực hiện cùng BKS xây dựng kế hoạch kiểm toán quy trình kế toán và quy trình quản lý nhân sự. Sau quá trình khảo sát, thu thập thông tin và đánh giá rủi ro, Ban Kiểm toán nội bộ đã báo cáo HĐQT và lên kế hoạch kiểm toán, bao gồm: đối tượng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, các phòng ban cần làm việc, thời điểm kiểm toán và lên báo cáo. Được sự đồng ý của HĐQT Công ty, Ban KTNB đã tiến hành các thủ tục kiểm toán, ghi chép hồ sơ kiểm toán đối với hoạt động kế toán và hoạt động quản lý nhân sự trong Công ty. Kết quả kiểm toán cho thấy hầu hết các biện pháp đang được thực hiện là khá đầy đủ, hợp lý, đủ điều kiện để kiểm soát rủi ro và hoàn thành mục tiêu. Ban TGD đã nắm rõ các yếu tố rủi ro và đã có các biện pháp để tiếp tục cải thiện theo khuyến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS

Lương thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 phê duyệt. Chi tiết như sau:

- Tiền thù lao của các thành viên HĐQT là 420 triệu đồng/năm, tương đương 7 triệu đồng/người/tháng;
- Tiền thù lao của các thành viên BKS là 180 triệu đồng/năm, tương đương 5 triệu đồng/người/tháng;

Thù lao trả cho các thành viên HĐQT được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên, chi trả định kỳ hàng tháng.

THÔNG TIN VÀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Vốn hóa thị trường (tại ngày 28/02/2018):	4.215,95 tỷ đồng
Tổng số cổ phần:	154.998.165
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần niêm yết:	154.998.165
Cổ phiếu đang lưu hành:	150.997.785
Cổ phiếu quỹ:	4.000.380
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	150.997.785
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0

SỞ HỮU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM 28/02/2018

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Nước ngoài	149	72.309.439	723.094.390.000	46,65
Tổ chức	54	70.777.530	707.775.300.000	45,66
Cá nhân	95	1.531.909	15.319.090.000	0,99
Trong nước	4.021	78.688.346	786.883.460.000	50,77
Tổ chức	37	39.317.555	393.175.550.000	25,37
Cá nhân	3.984	39.370.791	393.707.910.000	25,40
Cổ phiếu quỹ	0	4.000.380	40.003.800.000	2,58
Tổng cộng	4.170	154.998.165	1.549.981.650.000	100

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	0101398161	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	39.201.178	25,29%
PYN Elite Fund (Non-UCITS)	CA5604	C/O Pyn Rahastoyhtio, PL 139 00101, Helsinki, Phần Lan	16.903.005	10,91%
VI (Vietnam Investments) Fund I, L.P	CS9396	Số 603, tòa nhà Centec-Tower 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP. HCM, Việt Nam	7.750.118	5,00%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Ngày	Tên tổ chức	Liên quan	Số lượng cổ phiếu	Hình thức
10/11/2017	PYN FUND ELITE (MUTUAL FUND ELITE)	Cổ đông lớn	700.000	MUA
09/03/2017	PYN FUND ELITE (MUTUAL FUND ELITE)	Cổ đông lớn	1.175.300	MUA
03/01/2017	GREYSTANES LIMITED	Cổ đông lớn	2.424.045	BÁN

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÔNG CÓ



05

TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 118. BÁO CÁO TÓM TẮT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 119. DẤU ẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2017
- 122. TẦM NHÌN – CHIẾN LƯỢC – MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG
- 132. GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU
- 135. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO TÓM TẮT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017 tăng trưởng mạnh mẽ, VNDIRECT đã phát triển, cho ra mắt nhiều sản phẩm và tiện ích ứng dụng các công nghệ thông minh nhằm phục vụ kịp thời các nhà đầu tư tham gia thị trường, giúp các nhà đầu tư theo dõi thông tin, giao dịch mua/bán và diễn biến trên thị trường chứng khoán mọi lúc, mọi nơi.

Không dừng lại ở đó, VNDIRECT luôn quan tâm hoàn thiện hệ thống quản trị, tập trung giá trị cốt lõi để ngày càng hoạt động hiệu quả và đáp ứng tốt nhất các bên liên quan, hướng đến con đường phát triển bền vững và mang lại những giá trị thiết thực cho cộng đồng xã hội.”

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo phát triển bền vững năm 2017 của VNDIRECT được tích hợp, gắn chặt chẽ với Báo cáo thường niên. Báo cáo được xây dựng “phù hợp” dựa theo Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI).

Bên cạnh đó báo cáo còn tham chiếu theo Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp lập báo cáo thường niên năm 2017 của Vietnam Annual Report Awards (ARA), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, IFC và Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và các đơn vị thành viên trên lãnh thổ Việt Nam về lĩnh vực tài chính - chứng khoán. Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 cùng một số chỉ tiêu có dữ liệu lịch sử để thể hiện tính tăng trưởng và phát triển trong một giai đoạn của Công ty.

NỘI DUNG TÓM TẮT BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của VNDIRECT năm 2017 trình bày những nội dung và chỉ tiêu phát triển bền vững chính tại công ty, các phương pháp công ty đang áp dụng và hiệu quả đạt được trong năm 2017.

Nội dung báo cáo tập trung vào các cách tiếp cận của VNDIRECT đối với các vấn đề phát triển bền vững. Bên cạnh việc chủ động đánh giá và xác định các vấn đề cốt lõi của hoạt động phát triển bền vững tại Công ty, VNDIRECT còn tổ chức gặp gỡ trao đổi với các bên liên quan để hiểu rõ và đáp ứng nhu cầu giữa các bên liên quan một cách hiệu quả hơn. Báo cáo gồm các nội dung chính như sau:

- Dấu ấn phát triển bền vững 2017
- Tâm nhìn – Chiến lược phát triển – Mục tiêu tăng trưởng bền vững
- Gắn kết các bên liên quan và xác định vấn đề trọng yếu
- Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường

XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

LIÊN HỆ

Báo cáo phát triển bền vững của VNDIRECT được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên đến từ các phòng ban công ty

Mọi khuyến nghị, ý kiến đóng góp cho hoạt động phát triển bền vững của Công ty xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ liên lạc dưới đây:

Bộ phận Truyền Thông

Email: pr@VNDIRECT.com.vn | Điện thoại: 0243.9724568 (ext:20222) | Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

DẤU ẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2017

01



TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC SINH VIÊN

Tài sản quý giá nhất của mỗi một quốc gia, của các doanh nghiệp nói chung và của VNDIRECT nói riêng là con người. Công ty tin rằng, để có thể phát triển bền vững và trường tồn, ngoài việc chú trọng gây dựng đội ngũ nhân sự hiện tại, VNDIRECT cần có trách nhiệm và hành động cụ thể để đóng góp chung cho sự phát triển nhân lực của cộng đồng và xã hội.

Nhằm giúp các bạn sinh viên có cái nhìn rõ nét nhất về công việc, cơ hội nghề nghiệp và sự chuẩn bị cần thiết trước khi bước vào nghề. Ngày 11/10/2017 chương trình tham quan thực tế đã diễn ra tại trụ sở chính của VNDIRECT – số 1 Nguyễn Thượng Hiền. Tại đây, sinh viên được hướng dẫn về các phòng ban tại công ty, công việc chính của mỗi phòng ban trong một doanh nghiệp chuyên về dịch vụ chứng khoán.

Những bài học thực tiễn, không từ sách vở là những giá trị lớn nhất mà các bạn sinh viên tại các trường đại học nhận được sau các chương trình tham quan thực tế tại VNDIRECT.

VNDIRECT hy vọng rằng thông qua chương trình có thể đem đến cho các em sinh viên một cơ hội được tiếp cận với môi trường làm việc thực tế, có cái nhìn đầy đủ định hướng nghề nghiệp để các em có bước chân thật vững chãi khi ra trường, làm chủ tương lai của chính mình.

TỔ CHỨC NGÀY HỘI HIẾN MÁU TẠI VNDIRECT VỚI TINH THẦN “MÁU CÓ THỂ CHỜ BỆNH, NHƯNG BỆNH THÌ KHÔNG THỂ CHỜ MÁU”.

Với thông điệp “Máu có thể chờ bệnh nhưng bệnh không thể chờ máu”, ngày hội có sự tham gia của hơn 190 VNDIRECTORS, đóng góp 56 lít máu vào ngân hàng máu dành cho các bệnh nhân Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương và các bệnh viện khác. Đến với Ngày hội, mỗi tấm lòng hảo tâm hiến máu nhận được Giấy xác nhận hiến máu để dùng cho các trường hợp cần máu khẩn cấp cho bản thân và người thân sau này. Nhiều thành viên VNDIRECT đã dùng số tiền 45.000 đồng được hỗ trợ từ Viện huyết học để quyên góp cho các hoạt động từ thiện cho xã hội.

02



03



TỔ CHỨC CHUỖI HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 2017, VNDIRECT đã tổ chức chuỗi hoạt động bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn Công ty. Các chương trình được phổ biến, tuyên truyền đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty như: Huy động các đơn vị phòng ban tham gia Bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; Tổ chức các lớp học kiến thức về môi trường, lối sống xanh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng bền vững hệ sinh thái và tài nguyên đa dạng sinh học; Khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hoạt động Bảo vệ môi trường do cán bộ nhân viên tự khởi xướng...

04

THAM DỰ KHÓA TU DÀNH TẠI LÀNG MAI, THÁI LAN – NÉT ĐẸP TRONG HOẠT ĐỘNG HƯỚNG THIỆN CỦA CON NGƯỜI.

Trong năm 2017, Câu lạc bộ Dclub của VNDIRECT đã tổ chức nhiều khóa tu tại Làng Mai cho các VNDIRECTORS. Nhân viên các bộ phận được chia thành nhiều đợt luân phiên tham gia khóa tu thiền, đảm bảo tất cả mọi người đều có cơ hội tham gia mà vẫn hoàn thành tiến độ công việc. Tham gia các khóa tu không chỉ giúp các VNDIRECTORS giải tỏa bớt các căng thẳng trong công việc, cân bằng cuộc sống mà còn được học giáo lý của đạo Phật, nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, sự yêu thương, hướng tới những giá trị chân – thiện – mỹ.



CÔNG TY TRIỂN KHAI NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH PHÚC LỢI ĐỂ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Xác định đời sống tinh thần – vật chất của cán bộ, nhân viên là yếu tố quan trọng cần quan tâm, trong năm 2017 Công ty đã triển khai nhiều chương trình và chính sách phúc lợi cho toàn bộ cán bộ, nhân viên, bao gồm:

- Tổ chức các khóa Yoga Tây Tạng dành riêng cho Bộ phận Môi giới tại Hà nội. Khóa học 3 tháng, mỗi tuần 2 buổi, thu hút trung bình 15 VNDIRECTORS tham gia/ buổi. Các thành viên tham gia được nghe giảng về những kiến thức cơ bản của Phật học, kỹ thuật thiền và hành thiền, qua đó trang bị thêm nghệ thuật sống thăng bằng và phát triển trí tuệ nhờ cách "sống thiền" với nhân sinh quan của Đạo Phật.
- Tổ chức CLB Cầu lông ở VNDIRECT, phong trào này ngày càng phát triển với số người tham gia tập luyện ngày càng đông đảo và sôi nổi hơn.
- Tặng sách và phiếu mua hàng cho các nhân viên nữ trong công ty nhân dịp ngày 08/03, như một phần quà đặc biệt gửi gắm đến các chị em phụ nữ nhân dịp đặc biệt.
- Các buổi thiền trà tổ chức chiều thứ 4 hàng tuần với các sư Thầy và sư Cô để mọi người cùng chia sẻ khó khăn, niềm vui trong cuộc sống, giải tỏa áp lực, tìm lại sự cân bằng.

05



06

ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ LÀ ĐIỂM TỰA CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đổi mới công nghệ ngày càng thể hiện vai trò quyết định việc tăng năng suất, chất lượng dịch vụ cung cấp cũng như thúc đẩy sự phát triển mang tính bền vững của chính doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2015 - 2017, công tác nghiên cứu và triển khai công nghệ chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động của VNDIRECT, có ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Riêng năm 2017 VNDIRECT đã có 02 dự án liên quan tới công nghệ được thực hiện, các dự án công nghệ này đều đảm bảo được tính ứng dụng cao như:

- Dự án Protrade: Ra mắt bảng giá Lightning với tốc độ nhanh gấp 4 lần;
- Dự án Ba cụm máy chủ thông minh hướng người dùng tới cụm máy chủ gần nhất dựa trên định vị, mang lại tốc độ truy cập nhanh nhất có thể.

Bên cạnh đó, cuối năm 2017 Ban lãnh đạo Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư mới hệ thống Data Center (tên gọi là VNDIRECT Next Generation Data Center) nhằm nâng cao chất lượng quản lý dữ liệu, ổn định đường truyền. Hệ thống Data Center dự kiến sẽ được hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu Quý 3 năm 2018, hứa hẹn đem lại nhiều lợi ích nổi bật cho người dùng.



CHƯƠNG TRÌNH "NỒI CƠM TỪ THIỆN – SAN SẺ YÊU THƯƠNG"

Chương trình "Nồi cơm từ thiện – San sẻ yêu thương" do các cán bộ nhân viên khối Công nghệ khởi xướng tháng 12/2017 nhằm gây quỹ từ thiện. Một quầy đồ ăn tự quản lý được mở ra tại lối đi chung của văn phòng VCCI, số 9 Đào Duy Anh, mọi người tự giác trả tiền và lấy tiền lẻ thừa trong hộp. Định kỳ tiền lợi nhuận sẽ được đại diện khối Công nghệ đem đi ủng hộ quỹ từ thiện, nhà tình thương hoặc quỹ khuyến học. Tính tới cuối tháng 3/2018, quỹ đã trích một phần tiền thu được từ quầy ăn từ thiện là 1,2 triệu đồng để ủng hộ Nhà tình thương Hương La tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

07



TẦM NHÌN - CHIẾN LƯỢC - MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

TẦM NHÌN - CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Tầm nhìn phát triển bền vững của VNDIRECT là trở thành công dịch vụ đầu tư tài chính và quản lý tài sản có uy tín nhất của mọi nhà đầu tư”

Doanh nghiệp là tế bào của nền kinh tế, do đó sự phát triển bền vững của doanh nghiệp sẽ là nền tảng vững chắc để nền kinh tế và xã hội phát triển bền vững, ngược lại nền kinh tế và xã hội ổn định sẽ tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp gia tăng giá trị.

Chiến lược Phát triển bền vững mà Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT theo đuổi là chiến lược tập trung vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế ổn định và vững chắc nhằm gia tăng giá trị công ty, đồng thời triển khai các mục tiêu về môi trường và xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động cũng như các bên liên quan.



MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Từ tầm nhìn chiến lược đến hành động thực tiễn, VNDIRECT đã xây dựng các mục tiêu tăng trưởng căn cứ trên việc đánh giá nội tại doanh nghiệp, phân tích các tác động bên ngoài, ảnh hưởng và cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

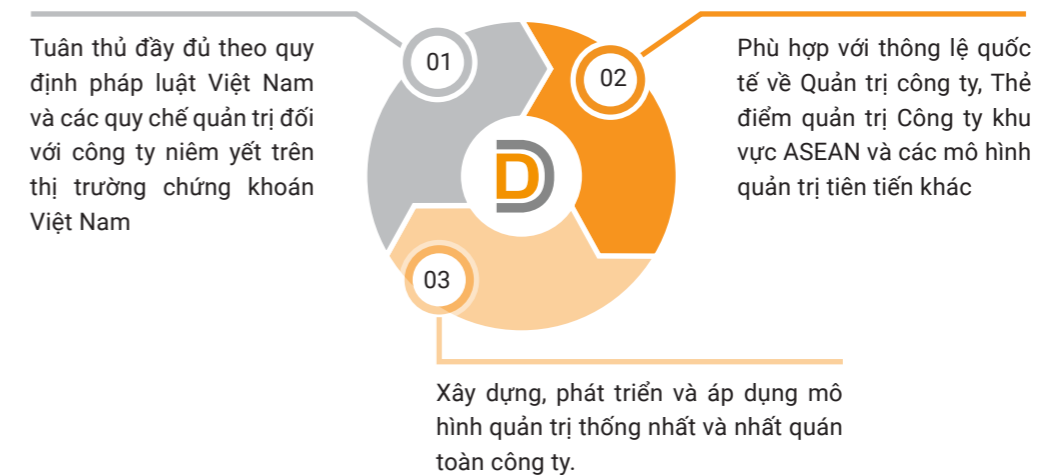
Mô hình quản trị phát triển bền vững

Quản trị doanh nghiệp có vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Do đó VNDIRECT luôn chú trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản trị trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2017, VNDIRECT đã cho triển khai các hoạt động tăng cường công tác quản trị nội bộ, phù hợp với thực tế kinh doanh, hướng tới tăng trưởng bền vững, nâng cao năng suất.

Mô hình quản trị phát triển bền vững



Mô hình phát triển bền vững của VNDIRECT được xây dựng trên nền tảng kết hợp của các yếu tố sau:



Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị

An ninh thông tin là một khía cạnh rất quan trọng trong hoạt động cung cấp dịch vụ chứng khoán. Do đó VNDIRECT luôn luôn chú trọng vấn đề này. Trong năm 2017 bộ phận CNTT đã nghiên cứu các tiêu chuẩn An ninh thông tin như ISO/IEC 27001 và PCI DSS để bổ sung các biện pháp tăng cường công tác phòng chống các rủi ro về bảo mật hệ thống. Một số hoạt động tiêu biểu bao gồm:

Ký hợp đồng thuê dịch vụ đánh giá An ninh thông tin và kiểm thử tấn công: Hợp đồng được ký kết với đối tác CMC INFOSEC, theo đó CMC INFOSEC đã tiến hành dò quét và xác định các lỗi/lỗ hổng trên các hệ thống của VNDIRECT đang tồn tại trong các ứng dụng được thực hiện đánh giá nhằm đưa ra các biện pháp khắc phục lỗi/lỗ hổng đó cho VNDIRECT. Các hệ thống bao gồm: CMS Portal, ProTrade, VNDIRECT Stock Trading, Stockbook, Stockbook Web, Lưu đồ xác thực. Bên CMC sử dụng tiêu chuẩn đánh giá của tổ chức OWASP cùng các công cụ và quy trình của CMC để thực hiện.

TẦM NHÌN - CHIẾN LƯỢC - MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG (Tiếp theo)

Nâng cấp hệ thống quản lý Log tập trung: Đây là hệ thống lưu trữ tập trung toàn bộ log của các hệ thống phần mềm ứng dụng cũng như log của hạ tầng thiết bị nhằm phục vụ các tra soát về giao dịch và các lỗi hệ thống một cách nhanh chóng. Hệ thống được nâng cấp nhằm đáp ứng sự phát triển của hệ thống.

Triển khai hệ thống phòng chống xâm nhập trái phép (OSSEC): OSSEC là hệ thống HIPS được triển khai trên toàn bộ các máy chủ của VNDIRECT nhằm phát hiện kịp thời các truy cập hoặc thay đổi trái phép trên hệ thống máy chủ.

Tích hợp hệ thống giám sát với công cụ Chat Slack: Tích hợp các hệ thống Monitoring với Slack chat giúp nhanh chóng gửi cảnh báo lỗi phần mềm hoặc hệ thống đến các nhóm quản trị và nhóm phát triển để các nhóm phối hợp khắc phục lỗi nhanh trước khi lỗi lan rộng sự ảnh hưởng.

Chống tham nhũng

Trên cơ sở xây dựng các chính sách, bộ nguyên tắc đạo đức đúng đắn, phù hợp và tuân thủ luật pháp, VNDIRECT khẳng định quyết tâm trở thành tổ chức tài chính uy tín và chuyên nghiệp, đáp ứng kỳ vọng của các đối tác và khách hàng. Các chương trình, quy định về luật liên quan đến phòng chống tham nhũng được phổ biến và cập nhật đến toàn thể cán bộ nhân viên công ty theo định kỳ. Bên cạnh đó, công tác quản trị điều hành của Ban lãnh đạo Công ty luôn được công khai, minh bạch thông qua quy tắc ứng xử để phòng ngừa tham nhũng, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ nhân viên làm việc tại VNDIRECT đồng thời xây dựng hình ảnh, uy tín của Công ty trong nước và quốc tế.

Trong năm 2017, tại Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT, bao gồm các công ty con xác nhận không có vụ việc tham nhũng.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

“Chỉ khi mục tiêu tăng trưởng kinh tế được giữ vững, đảm bảo xây dựng nguồn lực vững chắc, thì các chiến lược phát triển bền vững tại VNDIRECT mới có thể thực hiện, đem lại lợi ích lâu bền cho cổ đông, người lao động, đối tác, và cộng đồng”



Hiệu quả kinh tế: Trong suốt hơn 10 năm kể từ khi thành lập đến nay, với những nỗ lực bứt phá toàn diện, VNDIRECT đã vươn lên trở thành công ty chứng khoán dẫn đầu về cả về quy mô tài sản, vốn chủ sở hữu cũng như nguồn nhân sự, các chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng tốt, bền vững, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng cao.

Doanh thu toàn Công ty không ngừng tăng trưởng qua các năm, nâng cao giá trị đóng góp vào tổng GDP của cả nước.

Năm 2017, tổng doanh thu hợp nhất toàn Công ty đạt 1.244,2 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 66,67% so với cùng kỳ.

Tổng tài sản toàn Công ty tại ngày 31/12/2017 đạt 8.051,4 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng lũy kế hằng năm (CAGR) đạt 39,88% giai đoạn 2014 – 2017.

Cơ cấu chi phí tại Công ty luôn duy trì ở mức ổn định, chiếm phần lớn là chi phí liên quan đến hoạt động tài chính chứng khoán và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Năm 2017, Toàn Công ty về đích với Lợi nhuận trước thuế đạt 571,5 tỷ đồng, tăng 151,54% so với mức lợi nhuận trước thuế năm 2016

Sự hiện diện trên thị trường:

Nhận thức được xu thế hội nhập sâu rộng trong khu vực và quốc tế đang tập trung vào phát triển hoạt động tài chính chứng khoán, VNDIRECT đã triển khai hàng loạt hoạt động cải cách, đổi mới và sáng tạo. Với việc mở rộng mạng lưới các chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, Công ty không chỉ khẳng định vị thế của công ty chứng khoán hàng đầu Việt nam, mà còn thể hiện rõ khát khao vươn cao, vươn xa ra khu vực và thế giới của mình.

Trong quá trình hoạt động, Công ty cũng sử dụng các đơn vị thầu tại địa phương cung cấp các thiết bị, máy móc, văn phòng phẩm... phục vụ cho hoạt động vận hành của các chi nhánh và phòng giao dịch tại địa phương đó, góp phần thúc đẩy quá trình lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế địa phương.

Bên cạnh đó, VNDIRECT không ngừng mở rộng hoạt động kinh doanh, tạo việc làm và đóng góp cho kinh tế địa phương. Qua các chương trình kết nối với cộng đồng, VNDIRECT khuyến khích, tạo hiệu ứng lan tỏa tới các doanh nghiệp, người dân và cùng thúc đẩy xã hội phát triển thị trường tài chính minh bạch và lành mạnh.

Tác động kinh tế gián tiếp

Ngân sách dành cho hoạt động hướng đến cộng đồng của Công ty mỗi năm chiếm khoảng 1-2% doanh thu. Trong đó các hoạt động nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa đặc biệt được chú trọng. Các hoạt động xã hội từ thiện là một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên.

Năm 2017, tổng đóng góp cho Ngân sách Nhà nước đạt gần 185,4 tỷ đồng, trong đó chiếm phần lớn là thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân. Doanh thu liên tục tăng trưởng, kết quả hoạt động doanh nghiệp tốt và thu nhập của cán bộ nhân viên được cải thiện là hai yếu tố chính khiến thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân nộp Ngân sách Nhà nước tăng.

Cổ tức VNDIRECT đã chi trả cho cổ đông giai đoạn 2013-2016 luôn được duy trì đều đặn và ổn định. Từ năm 2013 đến 2015 công ty luôn thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với mức trung bình là 5%. Riêng năm 2016, VNDIRECT thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:10.

Một phần của Lợi nhuận sau thuế được Công ty dùng để tái đầu tư nhằm nâng cao năng lực tài chính, đem lại hiệu quả kinh doanh ổn định, bền vững.

TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC XÃ HỘI

Người lao động

“Con người là tài nguyên, là động lực phát triển đối cho mọi thành công mà VNDIRECT có được ngày hôm nay. Do đó đầu tư phát triển nguồn nhân lực luôn là kim chỉ nam, là định hướng để doanh nghiệp thực hiện các chiến lược và mục tiêu phát triển bền vững”

Cơ cấu nguồn nhân lực:

Năm 2017, tổng số cán bộ nhân viên tại VNDIRECT là 757 người, tăng 343 người so với năm 2016. Nguồn nhân lực của Công ty đa dạng về lứa tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo và trình độ chuyên môn, tuy nhiên tập trung chủ yếu ở độ tuổi 28 – 30 (chiếm trên 50%) và có trình độ từ đại học trở lên (chiếm 91,5%).

Chỉ tiêu	Số người tại ngày 31/12/2017	Tỷ lệ %
Theo độ tuổi	757	100 %
Dưới 30	459	60,7%
Từ 30 đến dưới 50	292	38,6%
Trên 50	6	0,7%
Theo giới tính	757	100 %
Nam	385	50,80 %
Nữ	372	49,20 %
Theo trình độ chuyên môn	757	100 %
Dưới đại học	12	1,60 %
Đại học	693	91,50 %
Trên đại học	52	6,90 %
Theo vùng miền	757	100 %
Miền Bắc	444	58,70%
Miền Trung	26	3,40%
Miền Nam	287	37,90%

(Phạm vi: Toàn Công ty)

GRI 401 – 1: Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ %
Cán bộ nhân viên thuê mới năm 2017		
Theo độ tuổi	301	100 %
Dưới 30	239	79,40%
Từ 30 đến dưới 50	61	20,27%
Trên 50	1	0,33%
Theo giới tính	301	100%
Nam	150	49,83%
Nữ	151	50,17%
Cán bộ nhân viên nghỉ việc năm 2017		
Theo độ tuổi	168	100%
Dưới 30	104	61,90%
Từ 30 đến dưới 50	62	36,90%
Trên 50	2	1,19%
Theo giới tính	168	100%
Nam	103	61,31%
Nữ	65	38,69%

(Phạm vi: Toàn Công ty)

Chính sách liên quan đến người lao động

Với quy mô nhân sự lớn và ngày càng gia tăng, Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ, nâng cao sự gắn kết của người lao động với quyền lợi và trách nhiệm công việc, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.



Công tác Tuyển dụng – Thu hút nguồn nhân lực:

Các chương trình tuyển dụng tại VNDIRECT luôn được thực hiện công khai, minh bạch và khách quan thông qua các cơ chế, quy trình từ việc đăng tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ ứng viên, kiểm tra trình độ và phỏng vấn phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển dụng, đảm bảo bình đẳng cho tất cả các ứng viên tham gia. Bên cạnh các hình thức tuyển dụng truyền thống, hàng năm VNDIRECT còn tổ chức các khóa thực tập sinh, mang tới cơ hội thực tập vô cùng quý giá cho các bạn sinh viên đam mê lĩnh vực tài chính đầu tư và có ý định gắn bó lâu dài cùng Công ty.

TẦM NHÌN - CHIẾN LƯỢC - MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Người lao động (tiếp theo)

Ổn định – Duy trì nguồn nhân lực:

• Đảm bảo quyền lợi cho người lao động:

Tất cả các cán bộ nhân viên hiện đang làm việc tại Công ty đều được ký hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định pháp luật.

Công ty cam kết tuyệt đối không sử dụng lao động dưới tuổi vị thành niên và lao động cưỡng bức.

• **Chế độ làm việc:** Các cán bộ nhân viên VNDIRECT đều có chung khung thời gian làm việc là 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần, được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Luật Lao động.

• **Chế độ phụ cấp:** Ngoài chế độ lương thưởng theo quy định tại công ty, cán bộ nhân viên còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp ưu đãi khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như Phụ cấp xăng xe/đi lại; Phụ cấp phương tiện đưa đón cán bộ nhân viên Công ty, Phụ cấp nuôi con nhỏ. Công ty còn có các chế độ khác nhằm động viên, khích lệ cán bộ nhân viên cùng gia đình như: Cưới xin, ma chay, hoàn cảnh khó khăn, quà tặng con em cán bộ nhân viên các ngày tết thiếu nhi, rằm trung thu...

• **Lương, thưởng và chế độ phúc lợi:** VNDIRECT luôn chú trọng cải thiện chế độ đãi ngộ, tăng phúc lợi cho cán bộ nhân viên, đảm bảo cơ chế tiền lương thực sự là động lực thúc đẩy kinh doanh và theo thông lệ thị trường.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Lương tối thiểu theo quy định	3.100.000	3.500.000	3.500.000
Lương trung bình của nhân viên toàn công ty	12.600.000	14.000.000	-

(Phạm vi: Toàn Công ty)

• Các chế độ phúc lợi tiêu chuẩn dành cho cán bộ nhân viên Công ty bao gồm:

- Bảo hiểm xã hội;
- Bảo hiểm y tế;
- Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe AON;
- Bảo hiểm tai nạn 24/24
- Bảo hiểm thất nghiệp
- Chế độ nghỉ thai sản;
- Các phúc lợi khác: Hiếu, hỉ, thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ CBNV có hoàn cảnh khó khăn, quà các dịp lễ tết, sinh nhật

Đầu tư, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

“144 Khóa đào tạo nội bộ trong năm 2017”

Một trong những chính sách được Ban lãnh đạo Công ty coi trọng và ưu tiên hàng đầu là đào tạo và phát triển cho nhân viên. Ngoài việc tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ chuyên môn định kỳ như: Đào tạo Quy trình sản phẩm nghiệp vụ, Đào tạo tư vấn đầu tư theo Phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật... VNDIRECT còn tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên Công ty tham gia các khóa đào tạo bên ngoài, bao gồm cả đào tạo kiến thức chuyên môn và đào tạo các kỹ năng mềm khác. Công ty luôn động viên và khuyến khích phong trào tự học, phát huy sáng kiến của nhân viên.

Các chương trình đào tạo VNDIRECT triển khai trong năm 2017:

Nâng cao năng lực quản trị của Ban lãnh đạo

- Chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo năm 2017;
- Tinh hoa quản trị thực hành của CEO;
- Nâng cao năng lực quản lý cấp trung;
- Chương trình "LÀM MỚI" dành cho Lãnh đạo Bộ phận Môi giới

Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng khác cho cấp nhân viên

- Quy trình Nghiệp vụ - Sản phẩm;
- Quy trình xác thực chữ ký;
- Phân tích Đầu tư thực chiến;
- Kỹ năng xử lý từ chối;
- Chinh phục khách hàng bằng telesales;
- Lựa chọn cổ phiếu bằng phương pháp Canslim;
- Chứng khoán phái sinh;
- Chứng quyền có bảo đảm.

Hoạt động đào tạo nội bộ trong năm 2017 diễn ra sâu rộng với các khóa học nêu trên dành cho các cán bộ nhân viên, đặc biệt là môi giới. Hình thức đào tạo theo phương pháp coaching ngày một “thực chiến” và ứng dụng cao được thực hiện bởi các tổ chuyên môn giúp cho môi giới có thể áp dụng ngay vào quá trình làm việc và tư vấn của mình.

Năm 2017, hoạt động đào tạo VNDIRECT không chỉ tập trung vào phát triển đội ngũ nội bộ, mà còn đồng hành cùng khách hàng, nhà đầu tư trong các chương trình đào tạo và hội thảo từ cơ bản tới chuyên sâu.

Hoạt động đào tạo chuyên sâu của doanh nghiệp

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Chi phí cho đào tạo	2,73 tỷ	2,63 tỷ	1,83 tỷ
Số khóa đào tạo nội bộ & thuê ngoài	118 lớp	108 lớp	128 lớp
Số lượt học viên tham gia đào tạo	2.426 học viên	2.153 học viên	3.141 học viên
Bình quân số lớp học/CBNV	3.52 lớp/CBNV	2.76 lớp/CBNV	3.69 lớp/CBNV

(Phạm vi: Toàn Công ty)

GRI 404-1: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Số khóa đào tạo	118 lớp	108 lớp	128 lớp
Đào tạo nội bộ	68	44	58
Đào tạo thuê ngoài	50	64	70
Tổng số giờ đào tạo	1.618	2.170	2.548
Phân theo cấp độ làm việc			
Cấp độ nhân viên	2.281	2.096	3.091
Cấp độ quản lý	145	57	50
Phân theo giới tính			
Nam	1.660	1.321	1.878
Nữ	776	832	1263

TẦM NHÌN - CHIẾN LƯỢC - MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Người lao động (tiếp theo)

Hoạt động chia sẻ tri thức không chỉ triển khai trong nội bộ, mà còn được phổ biến rộng rãi cho khách hàng, nhà đầu tư tham gia thị trường. Bên cạnh các lớp học nhập môn cho nhà đầu tư được tổ chức định kỳ hàng tháng tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, các khóa đào tạo cho khách hàng do các phòng môi giới thực hiện góp phần làm phong phú và đem lại nhiều sự lựa chọn cho nhà đầu tư các kiến thức, phương pháp đầu tư chứng khoán hấp dẫn từ cơ bản tới nâng cao. Hơn 3.400 khách hàng đã tham gia các chương trình đào tạo này đã cho thấy sự quan tâm và đánh giá cao về chất lượng đào tạo mà VNDIRECT cung cấp trong năm 2017.

01

Các hình ảnh đào tạo KH định kỳ



02

Hình ảnh ĐT khách hàng các phòng MG



Gắn kết nguồn nhân lực cùng doanh nghiệp:

“Nếu chiến lược được ví như Hạt thì văn hóa sẽ được xem là Đất. Nếu Đất không tốt thì dù cố gắng đến mấy Hạt cũng không thể nảy mầm và lớn mạnh được”

Có thông rồi mới có cảm. Có hiểu rồi mới có thương. Sau 11 năm hình thành và phát triển, VNDIRECT đã gắn kết các cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty bằng chính nền văn hóa hiểu và thương này. Không chỉ đơn giản là nơi làm việc, trau dồi kiến thức và kỹ năng, VNDIRECT hướng đến việc tạo môi trường làm việc còn là mái nhà chung cho tất cả các cán bộ nhân viên, cùng nhau chia sẻ, cùng nhau hợp tác để xây dựng một tập thể thịnh vượng và bền vững, không ngừng sáng tạo tạo ra những kết quả vượt trội hơn nữa.

- Tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên: Mọi nhân viên tại VNDIRECT đều được tạo cơ hội bình đẳng phát triển để có thể tiến cao hơn trên nấc thang sự nghiệp của mình;
- Chăm lo đời sống tinh thần;
- Nâng cao tinh thần bình đẳng giới, vị thế và năng lực của lao động nữ.

Phát triển xã hội - cộng đồng

“VNDIRECT vì cộng đồng: những dấu chân tình nguyện trải dài từ nam ra bắc”

Thiện nguyện là công việc giàu ý nghĩa nhân văn và đem lại những trải nghiệm tốt đẹp trong lòng mỗi con người. Chẳng những thế mà VNDIRECT luôn dành khoảng thời gian đặc biệt trong năm để tổ chức và tham gia vào những chương trình giàu tình nghĩa.

Tuy nhiên, để lan tỏa nhiều hơn sự sẻ chia, kể từ năm 2015, VNDIRECT chính thức triển khai hoạt động “Vi cộng đồng” vào hàng năm. Hoạt động phát động trong vòng một tháng với sự tham gia của 100% VNDIRECTORS, gần 700 người cùng chung sức “ra quân” trong cùng một khoảng thời gian sẽ tạo nên sự khác biệt. Mỗi năm hoạt động có thể tổ chức dưới các hình thức khác nhau nhưng đều chung một ý nghĩa là đề cao tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.

“VNDIRECT – Vi cộng đồng” như một mùa hội truyền thống trong năm của Công ty, đây là dịp để mỗi VNDIRECTOR gắn kết gần nhau hơn và cùng chung tay hành động và góp sức tạo nên giá trị tốt đẹp. Hoạt động này cũng là cam kết đối với VNDIRECT trong hành trình thực hiện Trách Nhiệm Xã Hội Doanh Nghiệp.

Bảo vệ môi trường

Trong phạm vi lĩnh vực kinh doanh cung cấp dịch vụ tài chính – chứng khoán, các hoạt động của VNDIRECT hầu như không ảnh hưởng đến môi trường. Do đó mục tiêu của Công ty là hướng tới nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đối với từng cán bộ nhân viên.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu chính trong hoạt động kinh doanh đối với một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán như VNDIRECT chủ yếu là là giấy in, mực in và đồ dùng văn phòng phẩm.

Nhiều biện pháp được Công ty sử dụng nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, công cụ lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường như:

- Xây dựng định mức sử dụng: Mỗi loại văn phòng phẩm đều có định mức sử dụng và được bộ phận hành chính lập định mức sử dụng cho từng phòng ban và cấp phát theo số lượng đó.
- Sử dụng dữ liệu mềm thay cho dữ liệu cứng.
- Các văn bản, quy định, quy trình, sử dụng nội bộ đều được in trên giấy 02 mặt, kiểm tra cẩn thận văn bản trên máy tính trước khi in.

Tiêu thụ năng lượng: Năng lượng sử dụng cho quá trình hoạt động kinh doanh tại Công ty chủ yếu là điện năng cho việc thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục vụ cho xe đưa đón cán bộ nhân viên. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng được công ty sử dụng:

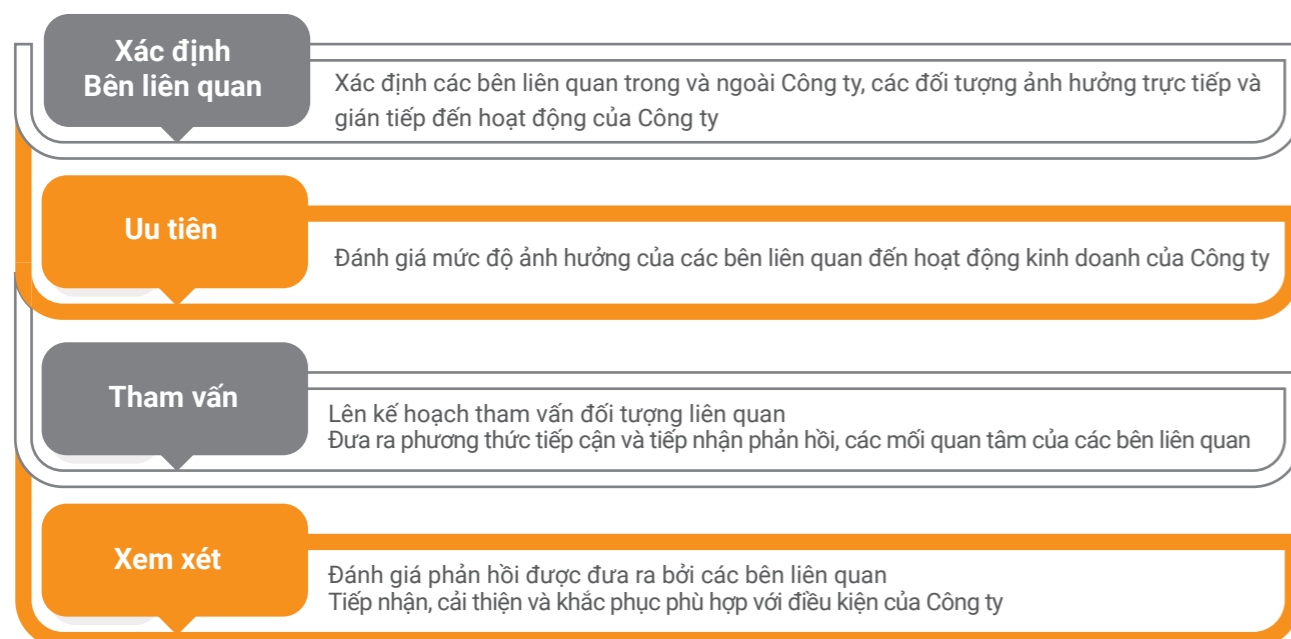
- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, chỉ chiếu sáng theo công việc, tức là cung cấp độ chiếu sáng tập trung vào diện tích thực nơi công việc được thực hiện để việc chiếu sáng chung cho văn phòng chỉ giữ ở mức thấp. Ngoài ra, Công ty cũng chọn đèn, bố trí đèn và sử dụng bộ đèn hiệu suất cao; giảm điện áp dây dẫn chiếu sáng.
- Đối với những thiết bị sử dụng điện dùng thiết bị hẹn giờ, bộ chuyển mạch ánh sáng khuếch tán hoặc mờ và bộ cảm biến chiếm chỗ. Đặc biệt, Công ty luôn bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng định kỳ.

Tiêu thụ nước: VNDIRECT sử dụng nước chủ yếu dùng cho hoạt động sinh hoạt của toàn thể cán bộ nhân viên và toà nhà như nước uống, vệ sinh, lau rửa sàn nhà, công cụ lao động,... và nằm trong chi phí thuê toà nhà. Nước thải sinh hoạt được đưa về một nơi tập trung để xử lý theo quy định của tòa nhà. Chi phí nước uống cho cán bộ, nhân viên và tiếp khách do Công ty chi trả với tinh thần tiết kiệm cao nhất như nước rót vừa đủ uống, sử dụng bình nước nhỏ trong các cuộc họp nội bộ. Với các cuộc họp, tiếp khách bên ngoài, Công ty trang bị các chai nước có dung tích nhỏ để tránh lãng phí

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Trên cơ sở công khai, minh bạch và trung thực, Công ty đã thiết lập một loạt các kênh truyền thông như khảo sát, hội thảo trong đó một số hoạt động được thiết kế đặc biệt cho từng nhóm Bên liên quan nhằm xây dựng cơ chế để các bên liên quan đều có thể tham gia ý kiến, đóng góp vào hoạt động hiệu quả của VNDIRECT.

Quy trình xác định các Bên liên quan của VNDIRECT như sau:



Bên liên quan	Phương pháp tham vấn	Vấn đề được các Bên liên quan đưa ra	Hành động của Công ty
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các cuộc khảo sát nhằm lấy kiến đóng góp của khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ. Cập nhật thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng 	<ul style="list-style-type: none"> Danh mục sản phẩm/ dịch vụ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm đối tượng khách hàng khác nhau. Ứng dụng công nghệ cao vào các sản phẩm/dịch vụ và ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Các sản phẩm/dịch vụ được cung cấp đa dạng và đảm bảo chất lượng, nỗ lực đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau.
		<ul style="list-style-type: none"> Giá cả phù hợp. Đối xử bình đẳng giữa các nhóm khách hàng Dịch vụ chăm sóc khách hàng, các kênh giải đáp khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghệ cao phục vụ khách hàng. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng. Thường xuyên tương tác, trao đổi và tiếp nhận các phản hồi từ phía khách hàng.
Đối tác/Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp. Các kênh liên lạc khác (email, điện thoại) 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Hợp tác trên tinh thần các bên cùng có lợi. Minh bạch, đảm bảo công bằng giữa các đối tác 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thường xuyên năng lực của các đối tác trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, đảm bảo lợi ích của các bên
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> Khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến sự hài lòng về môi trường làm việc, các chính sách lương, thưởng, phúc lợi... Thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ. Tổ chức các sự kiện định kỳ, hoạt động nội bộ tại Công ty: hoạt động văn nghệ, thể thao, đoàn thể,... 	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc thoải mái, không phân biệt đối xử. Chính sách đào tạo, phát triển và cơ hội thăng tiến. Chính sách phúc lợi, lương thưởng và chế độ làm việc tốt. Công tác tuyển dụng 	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, giúp nâng cao hiệu suất làm việc cho nhân viên. Các chính sách đãi ngộ được công khai minh bạch, đánh giá công bằng đối với những đóng góp vào sự phát triển Công ty của người lao động. Xây dựng cơ chế tuyển dụng rõ ràng.
Cổ đông và Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với các Cổ đông và Nhà đầu tư Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường; Tổ chức các hội nghị/hội thảo Nhà đầu tư; Diễn đàn thường niên để chia sẻ thông tin và cơ hội mở rộng đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt được, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Năng lực quản trị của doanh nghiệp. Minh bạch thông tin và đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư. Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị của doanh nghiệp. Đối xử giữa các nhóm cổ đông Chi trả cổ tức cho cổ đông và nhà đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện báo cáo, công bố thông tin thường xuyên, đều đặn, dễ dàng tiếp cận để các cổ đông có thể cập nhật được hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Đảm bảo sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông trong Công ty. Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ, nâng cao hiệu quả hoạt động Duy trì chính sách chi trả cổ tức đều đặn

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Bên liên quan	Phương pháp tham vấn	Vấn đề được các Bên liên quan đưa ra	Hành động của Công ty
Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các chương trình, sự kiện vì cộng đồng trên khắp các tỉnh thành cả nước. Tổ chức các chương trình về bảo vệ môi trường. Tài trợ các đơn vị xã hội, cộng đồng. Hưởng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo, kêu gọi vì người nghèo,... 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động chung tay vì cộng đồng. Các giải pháp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Tích cực tham gia, hưởng ứng đều đặn các chương trình từ thiện, tình nguyện, các hoạt động vì cộng đồng. Xây dựng các chiến lược phát triển bền vững gắn với các yếu tố môi trường, quản trị doanh nghiệp
Chính quyền, cơ quan nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên ngành chứng khoán do Chính phủ, các Bộ ngành tổ chức. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và phí theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ đúng pháp luật. Tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng yêu cầu. Tuân thủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Ý kiến đóng góp đối với việc xây dựng phát triển thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ chặt chẽ các điều luật, quy định và hướng dẫn của các cơ quan quản lý. Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ và đúng thời hạn Tích cực tham gia các chương trình hội thảo, đóng góp ý kiến xây dựng thị trường, phát triển sản phẩm mới
Báo chí, Cơ quan truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> Hợp báo, trả lời phỏng vấn báo chí. Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện. Website, mạng xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Chia sẻ các thông tin, ý kiến của các chuyên gia, lãnh đạo về tình hình thị trường. Minh bạch thông tin tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ, chủ động tương tác thường xuyên với các cơ quan báo chí, truyền thông. Tăng cường thông tin gửi tới cơ quan truyền thông, các tin ngắn, bài viết phân tích chuyên sâu.





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

138. THÔNG TIN CÔNG TY

140. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

142. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

146. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

148. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

152. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

KINH DOANH CHỨNG KHOÁN SỐ	22/UBCK-GPHĐKD	Ngày 16/11/2006
	101/UBCK-GP	Ngày 31/12/2007
	11/GPĐC-UBCK	Ngày 6/2/2015
	14/GPĐC-UBCK	Ngày 1/6/2016
	57/GPĐC-UBCK	Ngày 15/12/2017

Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán đầu tiên và giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ 0103014521 Ngày 7/11/2006

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Phạm Minh Hương Chủ tịch
Ông Vũ Hiền Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang Thành viên
Ông Phạm Lê Nhật Quang Thành viên
Ông Christopher Bertram Brinkeborn Beselin Thành viên
(từ ngày 29/5/2017)
Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thành viên (đến ngày 29/5/2017)

BAN GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Hoàng Giang Tổng Giám đốc
Ông Trần Vũ Thạch Giám đốc Điều hành
Ông Hoàng Minh Châu Giám đốc Công nghệ Thông tin
Bà Vũ Nam Hương Giám đốc Tài chính
Bà Nguyễn Hà Ninh Kế toán trưởng

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (gọi chung là "VNDIRECT") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210") và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho VNDIRECT có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng VNDIRECT sẽ tiếp tục hoạt động.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 68 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của VNDIRECT tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của VNDIRECT cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng VNDIRECT sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) và công ty con (gọi chung là “VNDIRECT”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 68.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”) và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-157/3



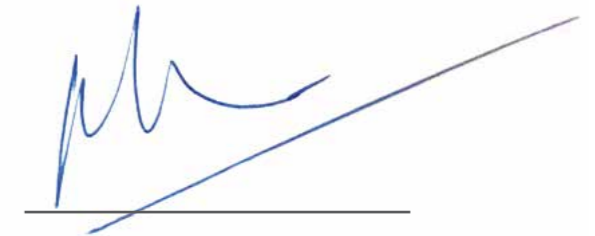
Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018



Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 1901-2018-007-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu B01-CTCK/HN

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND (phân loại lại)
A TÀI SẢN NGẮN HẠN				
(100 = 110 + 130)	100		7.175.866.857.101	4.972.018.587.213
I Tài sản tài chính	110		7.163.117.754.376	4.833.949.115.349
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	111		342.470.238.293	256.958.791.274
1.1 Tiền	111.1	8	241.470.238.293	173.958.791.274
1.2 Các khoản tương đương tiền	111.2		101.000.000.000	83.000.000.000
2 Các tài sản tài chính ("TSTC") ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	112	10(a)	734.946.831.356	629.374.662.053
3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	113	10(b)	2.258.215.032.772	1.630.500.000.000
4 Các khoản cho vay	114	10(c)	3.130.859.448.293	1.911.798.465.127
5 Các TSTC sẵn sàng để bán ("AFS")	115	10(d)	748.022.000.000	530.968.216.861
6 Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC	116	12	(194.922.005.231)	(189.295.534.267)
7 Các khoản phải thu	117		74.449.101.616	56.214.395.144
7.1 Phải thu bán các TSTC	117.1	13	21.516.495.100	18.109.483.700
7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	117.2		52.932.606.516	38.104.911.444
7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		52.932.606.516	38.104.911.444
8 Trả trước cho người bán	118		60.779.142.897	-
9 Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	119		-	7.317.124.296
12 Các khoản phải thu khác	122		12.961.178.809	4.185.297.290
13 Dự phòng phải thu khó đòi	129	14	(4.663.214.429)	(4.072.302.429)
II Tài sản ngắn hạn khác	130		12.749.102.725	138.069.471.864
1 Tạm ứng	131		2.799.726.146	2.775.646.115
3 Chi phí trả trước ngắn hạn	133		7.756.485.234	5.835.778.600
4 Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		1.692.896.845	39.898.752.670
7 Tài sản ngắn hạn khác	137	15(a)	499.994.500	89.559.294.479
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		875.518.375.162	202.074.255.646
(200 = 210 + 220 + 240 + 250)				
I Tài sản tài chính dài hạn	210		711.986.325.646	80.000.000.000
2 Các khoản đầu tư	212		711.986.325.646	80.000.000.000
2.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1	10(b)	300.000.000.000	80.000.000.000
2.3 Đầu tư vào công ty liên kết	212.3	16	411.986.325.646	-
II Tài sản cố định	220		59.106.424.602	64.172.261.590
1 Tài sản cố định hữu hình	221	17	34.002.092.098	40.858.984.054
Nguyên giá	222		94.208.450.947	94.046.764.254
Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(60.206.358.849)	(53.187.780.200)
3 Tài sản cố định vô hình	227	18	25.104.332.504	23.313.277.536
Nguyên giá	228		78.230.908.391	66.725.200.461
Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(53.126.575.887)	(43.411.922.925)

Mẫu B01-CTCK/HN

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND (phân loại lại)
IV Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	19	500.000.000	2.500.000.000
V Tài sản dài hạn khác	250		103.925.624.914	55.401.994.056
1 Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		76.697.125	-
2 Chi phí trả trước dài hạn	252	15(b)	4.614.344.843	7.144.232.309
4 Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	254	20	20.000.000.000	18.257.761.747
5 Tài sản dài hạn khác	255	21	65.019.271.222	30.000.000.000
6 Lợi thế thương mại	256	22	14.215.311.724	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN				
(270 = 100 + 200)	270		8.051.385.232.263	5.174.092.842.859
C NỢ PHẢI TRẢ				
(300 = 310 + 340)	300		5.544.573.884.520	3.225.829.341.616
I Nợ phải trả ngắn hạn	310		5.217.818.566.753	3.225.829.341.616
1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311		4.351.896.422.610	2.613.806.976.714
1.1 Vay ngắn hạn	312	23	4.351.896.422.610	2.613.806.976.714
4 Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	24	-	94.300.000.000
6 Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	25	763.730.233.228	472.546.426.921
8 Phải trả người bán ngắn hạn	320		2.554.536.055	588.024.693
9 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		1.713.205.704	844.691.201
10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	26	43.413.068.362	19.061.077.930
11 Phải trả người lao động	323		28.913.624.165	12.835.449.309
12 Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		1.659.830.206	689.690.314
13 Chi phí phải trả ngắn hạn	325	27	15.530.988.149	8.440.117.883
17 Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		2.100.216.713	964.505.522
19 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331	28	6.306.441.561	1.752.381.129
II Nợ phải trả dài hạn	340		326.755.317.767	-
4 Trái phiếu phát hành dài hạn	346	24	320.000.000.000	-
14 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	29	6.755.317.767	-
D VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.506.811.347.743	1.948.263.501.243
I Vốn chủ sở hữu	410		2.506.811.347.743	1.948.263.501.243
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.621.127.781.027	1.525.134.111.427
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1	30(a)	1.549.981.650.000	1.549.981.650.000
a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		1.549.981.650.000	1.549.981.650.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2		120.708.515.572	65.433.524.852
1.5 Cổ phiếu quỹ	411.5		(49.562.384.545)	(90.281.063.425)
4 Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		69.472.492.286	48.820.054.976
5 Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		40.170.765.283	19.518.327.973
7 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		776.040.309.147	354.791.006.867
7.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1	30(b)	749.019.038.082	354.791.006.867
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		27.021.271.065	-
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
(440 = 300 + 400)	440		8.051.385.232.263	5.174.092.842.859

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu B01-CTCK/HN

	MÃ SỐ	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND (phân loại lại)
A TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ("CTCK") VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
4 Nợ khó đòi đã xử lý	004	26.178.472.147	26.178.472.147
6 Cổ phiếu đang lưu hành (số cổ phiếu)	006	150.997.774	147.539.485
7 Cổ phiếu quỹ (số cổ phiếu)	007	4.000.391	7.458.680
8 TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán ("VSD") của CTCK	008	330.135.030.000	292.606.200.000
9 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	32.476.120.000	11.400.000
10 TSTC chờ về của CTCK	010	704.500.100.000	455.660.500.000
12 TSTC chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	232.711.280.000	236.223.080.000
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		1.801.200.000	-
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		442.226.093	-
B TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
1 TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	22.814.799.840.000	17.925.136.390.000
a TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	21.268.039.160.000	17.109.551.430.000
c TSTC giao dịch cầm cố	021.3	1.119.436.710.000	616.662.860.000
d TSTC phong tỏa, tạm giữ	021.4	54.631.610.000	9.879.300.000
e TSTC chờ thanh toán	021.5	372.692.360.000	189.042.800.000
2 TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	439.683.520.000	852.004.880.000
a TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	395.545.920.000	780.592.100.000
b TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2	6.351.550.000	33.626.730.000
c TSTC giao dịch cầm cố	022.3	37.786.050.000	37.786.050.000
3 TSTC chờ về của Nhà đầu tư	023	375.990.610.000	177.866.250.000
7 Tiền gửi của khách hàng	026	2.167.977.438.501	1.192.949.516.223
7.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027	1.295.267.199.378	828.810.828.201
7.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028	872.053.173.200	357.027.018.800
7.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029	33.435.738	140.583.472
a Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1	30.234.653	78.858.245
b Tiền gửi Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2	3.201.085	61.725.227
7.4 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	623.630.185	6.971.085.750
8 Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	2.172.648.568.194	1.185.978.430.473

Mẫu B01-CTCK/HN

	MÃ SỐ	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND (phân loại lại)
8.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1	2.132.201.442.287	1.148.612.947.376
8.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2	40.447.125.907	37.365.483.097
9 Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032	28.300.000	6.550.385.000
12 Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	595.330.185	420.700.750
13 Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD	036	69.006.751.008	-

Người lập

Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra

Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B02-CTCK/HN

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2017 VND	2016 VND (phân loại lại)
I DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ("TSTC") ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	01		302.815.162.176	169.394.486.066
A Lãi bán các TSTC FVTPL	01.1	31(a)	223.244.609.776	131.819.046.915
B Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2	31(b)	33.776.588.832	-
C Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC FVTPL	01.3	31(c)	45.793.963.568	37.575.439.151
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	02	31(d)	180.440.950.763	128.039.853.746
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	31(e)	343.826.028.615	208.501.530.085
1.4 Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	04	31(f)	29.141.692.539	6.666.399.515
1.6 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		344.073.430.661	188.635.635.565
1.7 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		10.617.046.488	-
1.8 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08		2.123.113.998	20.423.547.733
1.9 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		7.814.459.101	6.108.873.358
1.10 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		17.594.724.284	-
1.11 Thu nhập hoạt động khác	11		1.985.262.269	3.621.908.771
CỘNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG (20 = 01 + 02 + 03 + 04 + 06 + 07 + 08 + 09 + 10 + 11)	20		1.240.431.870.894	731.392.234.839
II CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Lỗ từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	21		65.094.516.013	58.099.963.838
a Lỗ bán các TSTC FVTPL	21.1	32(a)	68.627.047.479	103.821.372.946
b Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các TSTC FVTPL	21.2	32(b)	(3.603.767.777)	(48.169.905.754)
c Chi phí giao dịch mua các TSTC FVTPL	21.3		71.236.311	2.448.496.646
2.4 Trích lập dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị TSTC	24	33	9.821.150.741	14.529.708.603
2.7 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		167.382.705.905	112.546.304.711
2.9 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		279.299.660	2.267.315.000
2.10 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		11.310.015.100	8.531.903.602
2.11 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		2.226.875.400	-
CỘNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG (40 = 21 + 24 + 27 + 29 + 30 + 31)	40		256.114.562.819	195.975.195.754

Mẫu B02-CTCK/HN

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2017 VND	2016 VND (phân loại lại)
III DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	42	34	3.768.871.084	15.154.168.846
CỘNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (50 = 42)	50		3.768.871.084	15.154.168.846
IV CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.2 Chi phí lãi vay	52	35	191.174.998.663	119.137.279.540
5 Phần lãi trong công ty liên kết	56		(33.656.516.764)	-
CỘNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH (60 = 52 + 56)	60		157.518.481.899	119.137.279.540
VI CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	36	259.745.997.318	204.690.920.372
VII KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)	70		570.821.699.942	226.743.008.019
VIII THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1 Thu nhập khác	71		674.355.684	3.542.376.976
8.2 Chi phí khác	72		21.795.628	3.115.747.643
CỘNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC (80 = 71 - 72)	80		652.560.056	426.629.333
IX TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		571.474.259.998	227.169.637.352
9.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		537.697.671.166	227.169.637.352
9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		33.776.588.832	-
X CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		99.367.710.611	40.882.108.731
10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	37	92.612.392.844	40.882.108.731
10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	37	6.755.317.767	-
XI LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		472.106.549.387	186.287.528.621
XII THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC (300 = 305)	300		-	-
TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN (400 = 200 + 300)	400		472.106.549.387	186.287.528.621
Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu	401		472.106.549.387	186.287.528.621
XIII THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	38	2.481	950

Người lập

Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra

Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B03b-CTCK/HN

	MÃ SỐ	2017 VND	2016 VND (phân loại lại)
I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1 Lợi nhuận trước thuế TNDN	01	571.474.259.998	227.169.637.352
2 Điều chỉnh cho các khoản	02	216.529.984.627	103.850.486.079
Khấu hao TSCĐ	03	19.137.603.000	18.353.403.690
Các khoản dự phòng	04	6.217.382.964	(33.640.197.151)
Chi phí lãi vay	06	191.174.998.663	119.137.279.540
4 Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	(33.776.588.832)	-
Lãi đánh giá lại giá trị các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	(33.776.588.832)	-
5 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động (30 = 01 + 02 + 18)	30	754.227.655.793	331.020.123.431
(Tăng)/giảm TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	31	(407.082.267.117)	757.411.412.933
Tăng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	(847.715.032.772)	(1.710.500.000.000)
Tăng các khoản cho vay	33	(1.219.060.983.166)	(166.895.676.959)
Tăng TSTC sẵn sàng để bán (AFS)	34	(217.053.783.139)	(505.217.416.861)
Tăng phải thu bán các TSTC	35	(3.407.011.400)	(9.320.078.700)
Tăng các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	(14.741.743.825)	(7.936.656.345)
Giảm/(tăng) các khoản phải thu về các dịch vụ CTCK cung cấp	37	7.317.124.296	(6.086.112.168)
Tăng các khoản phải thu khác	39	(7.393.346.535)	(488.963.626)
Tăng các tài sản khác	40	(56.734.508.824)	(129.944.871.984)
Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	4.896.907.658	1.454.443.916
Giảm chi phí trả trước	42	865.705.133	1.428.234.970
Thuế TNDN đã nộp	43	(79.244.516.114)	(32.499.867.391)
Lãi vay đã trả	44	(189.041.036.055)	(115.335.380.724)
Tăng/(giảm) phải trả cho người bán	45	1.966.511.362	(1.674.076.569)
Tăng các khoản trích lập phúc lợi nhân viên	46	970.139.892	689.690.314
Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)	47	10.908.493.230	2.229.563.571
Tăng phải trả người lao động	48	15.528.174.856	10.748.018.568
Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác	50	284.447.882.267	(543.792.040.705)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(1.960.345.634.460)	(2.124.709.654.329)

Mẫu B03b-CTCK/HN

	MÃ SỐ	2017 VND	2016 VND (phân loại lại)
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1 Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	61	(12.071.766.012)	(13.172.576.002)
3 Tiền chi đầu tư vào công ty con	63	(1.854.268.005)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(13.926.034.017)	(13.172.576.002)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	71	129.611.184.000	-
2 Tiền chi mua lại cổ phiếu phát hành	72	(33.617.514.400)	(90.276.730.000)
3 Tiền vay gốc	73	55.291.361.622.210	32.539.803.994.558
3.1 Tiền vay khác	73.2	55.291.361.622.210	32.539.803.994.558
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(53.327.572.176.314)	(31.532.353.442.983)
4.1 Tiền chi trả nợ gốc vay khác	74.3	(53.327.572.176.314)	(31.532.353.442.983)
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	-	(74.998.892.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	2.059.783.115.496	842.174.929.125
IV Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm (90 = 60 + 70 + 80)	90	85.511.447.019	(1.295.707.301.206)
V Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	256.958.791.274	1.552.666.092.480
Tiền	102.1	173.958.791.274	199.231.759.147
Các khoản tương đương tiền	102.2	83.000.000.000	1.353.434.333.333
VI Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (103 = 90 + 101) (Thuyết minh 8)	103	342.470.238.293	256.958.791.274
Tiền	103.1	241.470.238.293	173.958.791.274
Các khoản tương đương tiền	103.2	101.000.000.000	83.000.000.000

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mẫu B03b-CTCK/HN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND (phân loại lại)
I Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1 Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	101.504.435.325.525	61.161.027.208.251
2 Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(101.504.542.473.259)	(61.159.801.317.052)
7 Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	981.482.525.577	91.847.476.211
14 Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	1.907.230.582.875	1.708.553.933.610
15 Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(1.913.578.038.440)	(1.702.531.289.785)
Tăng tiền thuần trong năm	20	975.027.922.278	99.096.011.235
II Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30	1.192.949.516.223	1.093.853.504.988
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	1.192.949.516.223	1.093.853.504.988
• Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	828.810.828.201	625.999.593.790
• Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33	357.027.018.800	466.763.327.000
• Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	140.583.472	142.142.273
• Tiền gửi của tổ chức phát hành	35	6.971.085.750	948.441.925
III Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	2.167.977.438.501	1.192.949.516.223
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	2.167.977.438.501	1.192.949.516.223
• Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	1.295.267.199.378	828.810.828.201
• Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43	872.053.173.200	357.027.018.800
• Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	33.435.738	140.583.472
• Tiền gửi của tổ chức phát hành	45	623.630.185	6.971.085.750

Người lập

Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra

Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B04-CTCK

	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ TĂNG/(GIẢM) TRONG NĂM		SỐ DƯ CUỐI NĂM	
	2016		2017		2016	
	1/1/2016 VND	1/1/2017 VND	TĂNG VND	GIẢM VND	31/12/2016 VND	31/12/2017 VND
I Biến động vốn chủ sở hữu						
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.615.415.174.852	1.615.415.174.852	-	-	1.615.415.174.852	1.670.690.165.572
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	1.549.981.650.000	1.549.981.650.000	-	-	1.549.981.650.000	1.549.981.650.000
1.3 Thặng dư vốn cổ phần	65.433.524.852	65.433.524.852	-	-	65.433.524.852	120.708.515.572
2 Cổ phiếu quỹ	(4.333.425)	(90.281.063.425)	(90.276.730.000)	-	(90.281.063.425)	(49.562.384.545)
3 Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	39.505.678.545	48.820.054.976	9.314.376.431	-	48.820.054.976	69.472.492.286
4 Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	10.203.951.542	19.518.327.973	9.314.376.431	-	19.518.327.973	40.170.765.283
8 Lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh 30(b))	270.311.091.725	354.791.006.867	186.287.528.621	(101.807.613.479)	472.106.549.387	(50.857.247.107)
8.1 Lợi nhuận đã thực hiện	270.311.091.725	354.791.006.867	186.287.528.621	(101.807.613.479)	445.085.278.322	(50.857.247.107)
8.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	-	-	-	-	27.021.271.065	-
	1.935.431.563.239	1.948.263.501.243	114.639.551.483	(101.807.613.479)	535.068.900.327	23.478.946.173
					1.948.263.501.243	2.506.811.347.743

Người duyệt

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Người kiểm tra

Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người lập

Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Cơ sở thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103014521 ngày 7 tháng 11 năm 2006. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 101/UBCK-GP ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Địa chỉ liên hệ của Công ty tại số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.

(b) Vốn điều lệ của Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 1.549.981.650.000 VND (31/12/2016: 1.549.981.650.000 VND).

(c) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, ký quỹ chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

(d) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(e) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, VNDIRECT có 757 nhân viên (31/12/2016: 657 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, VNDIRECT có một (01) công ty con như sau (31/12/2016: không):

Tên công ty	Giấy phép Thành lập và hoạt động	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 30/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 4 tháng 3 năm 2008 Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 02/GPĐC-UBCK ngày 8 tháng 3 năm 2017	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	50 tỷ VND	100%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, VNDIRECT có một (01) công ty liên kết như sau (31/12/2016: không):

Tên công ty	Giấy phép Thành lập và hoạt động	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết
Tổng Công ty bảo hiểm Bưu điện (PTI)	Giấy phép Thành lập số 3633/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 8 năm 1998 Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất ngày 25 tháng 12 năm 2017	Kinh doanh bảo hiểm gốc; Kinh doanh tái bảo hiểm; Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật; Giám định tổn thất; Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	804 tỷ VND	21,9%

Báo cáo tài chính hợp nhất của VNDIRECT cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Công ty, công ty con và các lợi ích của VNDIRECT trong công ty liên kết.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”) và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các chính sách kế toán và các quy định pháp lý có liên quan này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của VNDIRECT theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc trừ các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ được trình bày ở Thuyết minh 4(d) và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được trình bày ở Thuyết minh 4(f). Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của VNDIRECT là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của VNDIRECT là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. ÁP DỤNG CÁC HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI CHO CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các nguyên tắc và phương pháp kế toán theo giá trị hợp lý cho một số công cụ tài chính chỉ được áp dụng khi Luật Kế toán cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017 cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý. Theo đó, VNDIRECT đã áp dụng phi hồi tố phương pháp kế toán theo giá trị hợp lý cho các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ và tài sản tài chính sẵn sàng để bán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Xem Thuyết minh 4(d) và Thuyết minh 4(f).

Việc áp dụng nguyên tắc kế toán theo giá trị hợp lý đã làm cho lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN và vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 tăng 27.021.271.065 VND.

4. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được VNDIRECT áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của VNDIRECT. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà VNDIRECT có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà VNDIRECT được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của VNDIRECT, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với công ty liên kết này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà VNDIRECT phải chia sẻ vượt quá lợi ích của VNDIRECT trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà VNDIRECT có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ VNDIRECT và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của VNDIRECT tại công ty liên kết.

(iv) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho VNDIRECT. Sự kiểm soát tồn tại khi VNDIRECT có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(B) Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

(v) Ghi nhận

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi VNDIRECT trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản và nợ phải trả tài chính này.

(vi) Phân loại và đo lường

- Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ: Thuyết minh 4(d);
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Thuyết minh 4(e);
- Các TSTC sẵn sàng để bán: Thuyết minh 4(f);
- Các khoản cho vay: Thuyết minh 4(g);

(vii) Chấm dứt ghi nhận

VNDIRECT chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của VNDIRECT đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi VNDIRECT chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó VNDIRECT không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

VNDIRECT chấm dứt ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

(viii) Cấn trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và số dư thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi VNDIRECT có quyền hợp pháp để cấn trừ các khoản mục với số tiền được ghi nhận và VNDIRECT có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành và tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VNDIRECT. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản của VNDIRECT.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày báo cáo.

(d) Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ

TSTC ghi nhận theo FVTPL là một TSTC thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

TSTC được Ban Tổng Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. TSTC được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, VNDIRECT xếp TSTC vào nhóm TSTC ghi nhận theo FVTPL.

Các TSTC ghi nhận theo FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc là giá mua thực tế các TSTC (đối với chứng khoán chưa niêm yết) hoặc giá khớp lệnh tại các Sở giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết).

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2017, các TSTC ghi nhận theo FVTPL được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2017, các TSTC ghi nhận theo FVTPL được phản ánh theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị hợp lý được ghi nhận vào phần lãi/lỗ trong báo cáo kết quả hoạt động.

Đối với chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán, giá trị hợp lý là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày báo cáo.

Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM), giá trị hợp lý là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày báo cáo.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM thì giá trị hợp lý là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với ngày báo cáo nhưng không quá một tháng tính đến ngày báo cáo. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì VNDIRECT ghi nhận theo giá gốc.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá trị hợp lý là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với các khoản đầu tư vào công cụ vốn, bao gồm các công cụ phái sinh phải được thanh toán bằng cách chuyển giao các công cụ vốn đó không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy thì những công cụ này sẽ được xác định theo giá gốc.

(e) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà VNDIRECT có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các TSTC mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được VNDIRECT xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các TSTC đã được VNDIRECT xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các TSTC thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua khoản đầu tư như chi phí môi giới, chi phí giao dịch, chi phí thông tin. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được hạch toán theo giá gốc phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực tế, trừ đi khoản dự phòng suy giảm giá trị TSTC (nếu có).

Các TSTC sẽ không được tiếp tục phân loại là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong kỳ hiện tại hoặc trong hai năm tài chính gần nhất đã được bán hoặc phân loại lại một số lượng đáng kể các TSTC giữ đến ngày đáo hạn trước thời hạn, trừ khi việc bán hoặc phân loại lại thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Rất gần ngày đáo hạn mà việc thay đổi lãi suất thị trường không ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị của TSTC;
- Được thực hiện sau khi VNDIRECT đã thu được phần lớn tiền gốc của các TSTC này theo tiến độ thanh toán hoặc được thanh toán trước; hoặc
- Do liên quan đến một sự kiện đặc biệt nào ngoài khả năng kiểm soát của VNDIRECT và sự kiện này VNDIRECT không thể dự đoán trước được.

(f) Các TSTC sẵn sàng để bán

Các TSTC sẵn sàng để bán là các chứng khoán nợ và các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được chủ đích phân loại là sẵn sàng để bán hoặc là những TSTC còn lại.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua như chi phí môi giới, chi phí giao dịch, chi phí thông tin.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2017, các TSTC sẵn sàng để bán được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2017, các TSTC sẵn sàng để bán được phản ánh theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị hợp lý được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu (thu nhập toàn diện khác).

Giá trị hợp lý của các TSTC sẵn sàng để bán được xác định theo phương pháp được trình bày tại Thuyết minh 4(d).

(g) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các TSTC với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường. Các khoản cho vay của VNDIRECT bao gồm các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được hạch toán theo giá phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực tế, trừ đi dự phòng phải thu khó đòi theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 4(h)

(h) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu từ bán các TSTC và từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên tình trạng quá hạn của khoản nợ hoặc mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; hoặc người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi dựa trên tình trạng quá hạn được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành như sau:

Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích lập dự phòng
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Đối với các khoản nợ quá hạn, Ban Tổng Giám đốc cũng đánh giá thêm về khả năng thu hồi dự kiến của các khoản nợ này để xác định mức dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ban Tổng Giám đốc sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

(i) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 10 năm
- Dụng cụ quản lý 3 – 10 năm

(j) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 10 năm.

(k) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng văn phòng và phát triển phần mềm chưa hoàn thiện. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

(l) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của VNDIRECT trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ), nếu có, được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

(m) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(n) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, VNDIRECT có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(o) Trái phiếu phát hành

Trái phiếu thường

Trái phiếu thường được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành.

(p) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được vốn từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản tiền nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(q) Các quỹ dự trữ bắt buộc

(i) Công ty mẹ

Công ty sử dụng lợi nhuận thực hiện hàng năm để trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc theo yêu cầu của Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành như sau:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp cho phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại phát sinh trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tổ chức gây ra tổn thất.

Các quỹ dự trữ bắt buộc này không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

(ii) Công ty con

Theo yêu cầu của Thông tư 146, việc trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc cho công ty con được thực hiện theo các quy định áp dụng cho Công ty mẹ được trình bày ở trên.

(r) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Lãi/lỗ từ bán các tài sản tài chính

Lãi/lỗ từ bán các TSTC được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi VNDIRECT nhận được Thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(ii) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức không được ghi nhận đối với các cổ phiếu giao dịch từ ngày không hưởng quyền.

Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, VNDIRECT chỉ ghi tăng số lượng cổ phiếu được hưởng mà không ghi doanh thu từ cổ tức.

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(iii) Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi giao dịch chứng khoán đã hoàn thành.

(iv) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

(v) Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp.

(vi) Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư

Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư bao gồm phí quản lý được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích theo các điều kiện, điều khoản của hợp đồng quản lý đầu tư và VNDIRECT có khả năng thu được lợi ích kinh tế và doanh thu có thể đo lường được một cách đáng tin cậy.

(s) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

(t) Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm khi chi phí này phát sinh theo nguyên tắc dồn tích.

(u) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(v) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

VNDIRECT trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

(w) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của VNDIRECT tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(x) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của VNDIRECT nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi VNDIRECT và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(y) Số dư bằng không

Các khoản mục hay các số dư quy định trong Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành không được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất này thì được hiểu là có số dư bằng không.

5. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

(a) Tổng quan

Các loại rủi ro mà VNDIRECT phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- Rủi ro tín dụng;
- Rủi ro thanh khoản; và
- Rủi ro thị trường;

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà VNDIRECT có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình VNDIRECT sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Ban Kiểm soát của VNDIRECT chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Tổng Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của VNDIRECT như thế nào, và soát xét tính thích hợp của chính sách quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà VNDIRECT gặp phải.

(b) Khung quản lý rủi ro

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của VNDIRECT. Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Ban quản lý rủi ro có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của VNDIRECT. Ban quản lý rủi ro báo cáo thường xuyên về các hoạt động của mình lên Ban Tổng Giám đốc.

Các chính sách quản lý rủi ro của VNDIRECT được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà VNDIRECT gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của VNDIRECT, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Ban Kiểm soát của Công ty được bộ phận Kiểm toán nội bộ hỗ trợ trong công việc giám sát. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát thường xuyên và đột xuất các biện pháp kiểm soát và thủ tục quản lý rủi ro và báo cáo kết quả lên Ban Kiểm soát.

(c) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của VNDIRECT nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản cho vay và phải thu khách hàng, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các chứng khoán nợ sẵn sàng để bán.

Để quản lý mức độ rủi ro tín dụng, VNDIRECT ưu tiên giao dịch với các đối tác có mức tín nhiệm tín dụng tốt, và khi thích hợp thì yêu cầu tài sản đảm bảo. Ban Tổng Giám đốc đã thiết lập một chính sách tín dụng theo đó mỗi khách hàng mới được phân tích mức tín nhiệm tín dụng trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện chuẩn theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mức độ tập trung rủi ro tín dụng phát sinh từ các nhóm khách hàng có các đặc điểm kinh tế tương tự có khả năng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng khi có sự thay đổi trong điều kiện kinh tế hoặc các điều kiện khác. Mức độ tập trung chủ yếu của rủi ro tín dụng chính phát sinh theo loại khách hàng liên quan đến các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng và các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của VNDIRECT.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các TSTC thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	THUYẾT MINH	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	(i)	342.470.238.293	256.958.791.274
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	2.558.215.032.772	1.710.500.000.000
Các khoản cho vay	(ii)	3.130.859.448.293	1.911.798.465.127
Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán	(iii)	740.522.000.000	523.468.216.861
Các khoản phải thu	(ii)	87.410.280.425	67.716.816.730
Tài sản tài chính khác		21.769.593.970	58.156.514.417
		6.881.246.593.753	4.528.598.804.409

(i) Tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền và các khoản tương đương tiền của VNDIRECT chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho VNDIRECT.

(ii) Các khoản cho vay và các khoản phải thu khác

Rủi ro tín dụng của VNDIRECT chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức tín dụng được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Tổng Giám đốc. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Khách hàng có số dư phải thu quá hạn được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục cấp tín dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng yêu cầu tài sản đảm bảo dựa trên kết quả đánh giá rủi ro tín dụng của từng khách hàng. Loại tài sản đảm bảo thường nhận là tiền gửi và chứng khoán. Ban Tổng Giám đốc của Công ty theo dõi giá trị thị trường của các tài sản đảm bảo và sẽ yêu cầu thêm tài sản đảm bảo theo thỏa thuận, và theo dõi giá trị thị trường của tài sản đảm bảo khi xem xét tính đầy đủ của dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản cho vay và phải thu khác mà chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu liên quan đến nhiều khách hàng không có lịch sử vi phạm về việc trả nợ trong thời gian gần đây. Ban Tổng Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Bảng phân tích tuổi nợ của tài sản tài chính bị tổn thất như sau:

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Các khoản cho vay quá hạn từ 3 năm trở lên	75.808.243.913	75.8.8.243.913
Các khoản phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	4.663.214.429	4.072.302.429
	80.471.458.342	79.880.546.342

(iii) Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán

VNDIRECT giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ hoặc các chứng khoán nợ của tổ chức kinh tế có mức độ rủi ro tín dụng thấp.

(d) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó VNDIRECT không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của VNDIRECT là đảm bảo ở mức cao nhất có thể VNDIRECT luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của VNDIRECT.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B05-CTCK/HN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017	Giá trị ghi số VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	Từ 1 đến 2 năm VND
Nợ phải trả ngắn hạn				
Vay ngắn hạn	4.351.896.422.610	4.373.501.780.476	4.373.501.780.476	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	763.730.233.228	763.730.233.228	763.730.233.228	-
Phải trả người bán ngắn hạn	2.554.536.055	2.554.536.055	2.554.536.055	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.713.205.704	1.713.205.704	1.713.205.704	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	15.530.988.149	15.530.988.149	15.530.988.149	-
Nợ tài chính ngắn hạn khác	2.062.571.267	2.062.571.267	2.062.571.267	-
Nợ phải trả dài hạn				
Trái phiếu phát hành dài hạn	320.000.000.000	378.880.000.000	29.440.000.000	349.440.000.000
	5.457.487.957.013	5.537.973.314.879	5.188.533.314.879	349.440.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016				
Nợ phải trả ngắn hạn				
Vay ngắn hạn	2.613.806.976.714	2.622.972.998.042	2.622.972.998.042	2.622.972.998.042
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	94.300.000.000	99.162.200.000	99.162.200.000	99.162.200.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	472.546.426.921	472.546.426.921	472.546.426.921	472.546.426.921
Phải trả người bán ngắn hạn	588.024.693	588.024.693	588.024.693	588.024.693
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	844.691.201	844.691.201	844.691.201	844.691.201
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.440.117.883	8.440.117.883	8.440.117.883	8.440.117.883
Nợ tài chính ngắn hạn khác	964.505.522	964.505.522	964.505.522	964.505.522
	3.191.490.742.934	3.205.518.964.262	3.205.518.964.262	3.205.518.964.262

VNDIRECT quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

(e) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của VNDIRECT hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà VNDIRECT nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của VNDIRECT như sau:

	Giá trị ghi số	
	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND (Phân loại lại)
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tài sản tài chính		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	342.470.238.293	256.958.791.274
Các TSTC nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.558.215.032.772	1.710.500.000.000
Các khoản cho vay	3.130.859.448.293	1.911.798.465.127
Các chứng khoán nợ sẵn sàng để bán	740.522.000.000	523.468.216.861
Tiền nộp Quỹ bù trừ cho giao dịch phái sinh	15.009.271.222	-
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	20.000.000.000	18.257.761.747
Nợ phải trả tài chính		
Vay ngắn hạn	(4.351.896.422.610)	(2.613.806.976.714)
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	(94.300.000.000)
Trái phiếu phát hành dài hạn	(320.000.000.000)	-

(ii) Rủi ro về giá cổ phiếu

Rủi ro về giá chứng khoán vốn là rủi ro mà giá trị thị trường của chứng khoán vốn giảm do việc thay đổi giá trị của các chứng khoán riêng lẻ. Rủi ro về giá chứng khoán vốn phát sinh từ TSTC ghi nhận theo FVTPL của VNDIRECT.

TSTC ghi nhận theo FVTPL của VNDIRECT bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Ban Tổng Giám đốc quản lý rủi ro giá chứng khoán vốn bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết của VNDIRECT là 81,1 tỷ VND (31/12/2016: 510 tỷ VND). Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của VNDIRECT sẽ tăng hoặc giảm 25,3 tỷ VND (31/12/2016: 8%, tăng 5,4 tỷ VND hoặc giảm 10,4 tỷ VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(iii) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016, VNDIRECT không có rủi ro tỷ giá hối đoái vì VNDIRECT không có các trạng thái tiền tệ khác VND, đơn vị tiền tệ kế toán của VNDIRECT.

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

VNDIRECT gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động môi giới: Các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký.
- Hoạt động tự doanh: Các hoạt động mua bán chứng khoán của VNDIRECT trên thị trường.
- Hoạt động kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư và tiền gửi ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	2017	2016	2017	2016	2017	2016	2017	2016
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu hoạt động								
- Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	-	302.815.162.176	169.394.486.066	-	-	302.815.162.176	169.394.486.066
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	180.440.950.763	128.039.853.746	180.440.950.763	128.039.853.746
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	343.826.028.615	208.501.530.085	343.826.028.615	208.501.530.085
- Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	29.141.692.539	6.666.399.515	-	-	29.141.692.539	6.666.399.515
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	344.073.430.661	188.635.635.565	-	-	-	-	344.073.430.661	188.635.635.565
- Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	10.617.046.488	-	-	-	-	-	10.617.046.488	-
- Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.123.113.998	20.423.547.733	-	-	-	-	2.123.113.998	20.423.547.733
- Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	7.814.459.101	6.108.873.358	-	-	-	-	7.814.459.101	6.108.873.358
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	17.594.724.284	-	-	-	-	-	17.594.724.284	-
- Thu nhập hoạt động khác	726.443.996	-	-	-	1.258.818.273	3.621.908.771	1.985.262.269	3.621.908.771
- Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	3.768.871.084	15.154.168.846	3.768.871.084	15.154.168.846
TỔNG DOANH THU CỦA BỘ PHẬN	382.949.218.528	215.168.056.656	331.956.854.715	176.060.885.581	529.294.668.735	355.317.461.448	1.244.200.741.978	746.546.403.685

Mẫu B05-CTCK/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-CTCK

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	2017	2016	2017	2016	2017	2016	2017	2016
Chi phí trực tiếp	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Lỗ từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	-	(65.094.516.013)	(58.099.963.838)	-	-	(65.094.516.013)	(58.099.963.838)
- Trích lập dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị TSTC	-	-	-	-	(9.821.150.741)	(14.529.708.603)	(9.821.150.741)	(14.529.708.603)
- Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	(167.382.705.905)	(112.546.304.711)	-	-	-	-	(167.382.705.905)	(112.546.304.711)
- Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	(279.299.660)	(2.267.315.000)	-	-	-	-	(279.299.660)	(2.267.315.000)
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	(11.310.015.100)	(8.531.903.602)	-	-	-	-	(11.310.015.100)	(8.531.903.602)
- Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	(2.226.875.400)	-	-	-	-	-	(2.226.875.400)	-
- Chi phí lãi vay	-	-	-	-	(191.174.998.663)	(119.137.279.540)	(191.174.998.663)	(119.137.279.540)
- Phần lãi trong công ty liên kết	-	-	33.656.516.764	-	-	-	33.656.516.764	-
Tổng chi phí	(181.198.896.065)	(123.345.523.313)	(31.437.999.249)	(58.099.963.838)	(200.996.149.104)	(133.666.988.143)	(413.633.044.718)	(315.112.475.294)
Kết quả kinh doanh của bộ phận	201.750.322.463	91.822.533.343	300.518.855.466	117.960.921.743	328.298.519.331	221.650.473.305	830.567.697.260	431.433.928.391
Chi phí không phân bổ							(259.745.997.318)	(204.690.920.372)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh							570.821.699.942	226.743.008.019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	2017	2016	2017	2016	2017	2016	2017	2016
Thu nhập khác	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí khác							674.355.684	3.542.376.976
Thuế thu nhập doanh nghiệp							(21.795.628)	(3.115.747.643)
LỢI NHUẬN THUẬN SAU THUẾ							(99.367.710.611)	(40.882.108.731)
							472.106.549.387	186.287.528.621

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016
Tài sản bộ phận	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản không phân bổ	7.500.000.000	7.500.000.000	1.401.011.264.511	1.071.374.532.892	5.985.314.382.588	3.799.595.761.803	7.393.825.647.099	4.878.470.294.695
TỔNG TÀI SẢN							8.051.385.232.263	5.174.092.842.859
Nợ phải trả của bộ phận	-	-	763.730.233.228	472.546.426.921	4.780.843.651.292	2.753.282.914.695	5.544.573.884.520	3.225.829.341.616
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ							5.544.573.884.520	3.225.829.341.616

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tất cả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

7. HỢP NHẤT KINH DOANH

Trong năm 2016, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tiến hành các thủ tục để nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A ("IPAAM"), một công ty quản lý quỹ được thành lập tại Việt Nam. Ngày 26 tháng 12 năm 2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 1436/QĐ-UBCK chấp thuận giao dịch chuyển nhượng vốn góp nêu trên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2016/HĐCN với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A để nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A với giá chuyển nhượng là 110 tỷ VND. Vào ngày 4 tháng 1 năm 2017, Công ty đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng và chính thức sở hữu 100% IPAAM.

Trong giai đoạn từ ngày 4 tháng 1 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, hoạt động kinh doanh được mua lại đã đóng góp 5.514 triệu VND lợi nhuận sau thuế vào kết quả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT.

Việc mua lại này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của VNDIRECT tại ngày mua như sau:

Mẫu B05-CTCK/HN

	Các điều chỉnh giá trị hợp lý		Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.145.731.995	-	20.145.731.995
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	34.628.987.086	42.070.651.914	76.699.639.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.468.486.231	-	1.468.486.231
Tài sản ngắn hạn khác	119.576.375	-	119.576.375
Tài sản dài hạn khác	218.821.280	-	218.821.280
Nợ ngắn hạn	(4.432.634.380)	-	(4.432.634.380)
Tài sản thuần có thể xác định được	52.148.968.587	42.070.651.914	94.219.620.501
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại			15.780.379.499
Khoản thanh toán cho việc mua lại			110.000.000.000
Khoản tiền thu được			(20.145.731.995)
Khoản tiền thanh toán thuần			89.854.268.005

Lợi thế thương mại được ghi nhận tại thời điểm mua chủ yếu là từ các kỹ năng của đội ngũ nhân viên của công ty được mua, triển vọng và hiệu quả của sự tương tác dự kiến sẽ có được từ việc hợp nhất vào hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty.

8. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của VNDIRECT	241.434.033.474	173.902.030.786
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	36.204.819	56.760.488
Các khoản tương đương tiền (*)	101.000.000.000	83.000.000.000
	342.470.238.293	256.958.791.274

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn gốc dưới 3 tháng, hưởng lãi suất từ 5,2% đến 5,5%/năm (31/12/2016: 5% - 5,5%/năm).

9. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

Mẫu B05-CTCK/HN

	2017		2016	
	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện VND	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện VND
Của VNDIRECT				
Cổ phiếu	212.093.013	4.926.244.326.500	76.426.574	1.695.597.552.909
Trái phiếu	344.861.492	71.753.547.000.000	235.793.864	44.052.861.214.872
Của nhà đầu tư				
Cổ phiếu	10.462.163.452	183.303.156.987.788	3.349.325.078	55.672.391.601.092
Trái phiếu	338.246.702	5.820.478.981.042	118.009	12.694.041.000
Chứng khoán khác	1.278.060	18.697.389.900	21.620	220.096.600
		265.822.124.685.230		101.433.764.506.473

10. CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

(a) TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ

	31/12/2017		31/12/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý(*) VND	Giá gốc VND (phân loại lại)	Giá trị hợp lý(*) VND
Cổ phiếu (i)	701.170.242.524	734.946.831.356	629.374.662.053	758.871.558.592

(*) Giá trị hợp lý của TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ phản ánh giá gốc và chênh lệch tăng của các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ còn phần chênh lệch giảm của TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ được ghi nhận trong dự phòng suy giảm giá trị các TSTC tại Thuyết minh 12.

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, có 964.481 cổ phiếu HOT với giá trị hợp lý là 17.264 triệu VND (31/12/2016: 14.164.595 cổ phiếu PTI và 964.481 cổ phiếu HOT với tổng giá trị ghi sổ là 309.219 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của VNDIRECT (Thuyết minh 23).

(b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017		31/12/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND (phân loại lại)	Giá trị hợp lý VND
Tiền gửi có kỳ hạn còn lại				
- Từ trên 3 tháng đến 1 năm	2.258.215.032.772	(**)	1.630.500.000.000	(**)
- Trên 1 năm	300.000.000.000	(**)	80.000.000.000	(**)
	2.558.215.032.772	(**)	1.710.500.000.000	(**)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm từ 4,8% - 7,5% (31/12/2016: 5,5% - 7,3%). Bao gồm trong các khoản tiền gửi có kỳ hạn này có 515.200 triệu VND đã được dùng để thế chấp cho ngân hàng để bảo đảm cho một số khoản vay của VNDIRECT (31/12/2016: 240.800 triệu VND) (Thuyết minh 23).

(c) Các khoản cho vay

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND (phân loại lại)	Giá trị hợp lý VND
Cho vay giao dịch ký quỹ	2.995.455.825.850	(**)	1.851.910.000.000	(**)
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng	135.403.622.443	(**)	59.888.465.127	(**)
	3.130.859.448.293	(**)	1.911.798.465.127	(**)

(d) TSTC sẵn sàng để bán

	31/12/2017		31/12/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND (phân loại lại)	Giá trị hợp lý VND
Chứng khoán vốn	7.500.000.000	(**)	7.500.000.000	(**)
Trái phiếu chính phủ (ii)	738.522.000.000	738.522.000.000	456.075.000.000	(**)
Trái phiếu doanh nghiệp	2.000.000.000	2.000.000.000	67.393.216.861	(**)
	748.022.000.000	(**)	530.968.216.861	(**)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các trái phiếu chính phủ này được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (31/12/2016: không) (Thuyết minh 23).

(**) VNDIRECT chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

11. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TSTC GHI NHẬN THEO GIÁ TRỊ HỢP LÝ

	31/12/2017		31/12/2017		Giá trị đánh giá kỳ này		Giá trị đánh giá lại	
	Số lượng	Giá mua VND	Giá trị hợp lý VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(1)-(2)	(5)=(1)+(3)-(4)			
I. TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ								
Cổ phiếu niêm yết								
BID	5.067.896	107.568.234.180	129.231.348.000	21.663.113.820	-	-	129.231.348.000	
PHR	478.220	20.122.358.390	20.730.837.000	608.478.610	-	-	20.730.837.000	
HOT	964.481	27.005.468.000	17.264.209.900	-	9.741.258.100	-	17.264.209.900	
VPB	399.929	16.124.265.300	16.397.089.000	272.823.700	-	-	16.397.089.000	
BMI	364.269	11.263.324.460	12.931.549.500	1.668.225.040	-	-	12.931.549.500	
SLS	67.700	11.047.482.100	11.915.200.000	867.717.900	-	-	11.915.200.000	
CTD	33.998	7.406.576.900	7.700.547.000	293.970.100	-	-	7.700.547.000	
SBT	350.139	7.409.473.900	7.282.891.200	-	126.582.700	-	7.282.891.200	
REE	251.122	9.044.270.604	10.421.563.000	1.377.292.396	-	-	10.421.563.000	
Khác	3.114.835	81.158.883.331	82.385.293.661	2.519.105.530	1.292.695.200	-	82.385.293.661	
Chứng chỉ quỹ niêm yết								
E1SSH30	100.000	919.700.000	919.700.000	-	-	-	919.700.000	

Mẫu B05-CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B05-CTCK

	31/12/2017		Chênh lệch đánh giá kỳ này				Giá trị đánh giá lại
	Số lượng	Giá mua	Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	Giá trị đánh giá lại	
		VND	VND	VND	VND	VND	VND
		(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(1)-(2)	(5)=(1)+(3)-(4)	
Cổ phiếu chưa niêm yết							
Ngân hàng TMCP An Bình	17.574.123	170.489.057.266	116.867.917.950	-	53.621.139.316	116.867.917.950	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời	1.599.550	100.460.796.000	72.459.615.000	-	28.001.181.000	72.459.615.000	
Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam	3.000.000	43.500.000.000	43.500.000.000	-	-	43.500.000.000	
Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến	533.700	33.583.670.000	30.954.600.000	-	2.629.070.000	30.954.600.000	
Công ty cổ phần quản lý đầu tư DNP	2.250.000	22.500.000.000	22.500.000.000	-	-	22.500.000.000	
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	1.739.000	22.875.830.000	22.433.100.000	-	442.730.000	22.433.100.000	
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	104.000	5.379.983.600	9.682.400.000	4.302.416.400	-	9.682.400.000	
Khác	281.235	3.310.868.493	3.394.908.200	203.445.336	119.405.629	3.394.908.200	
	38.274.197	701.170.242.524	638.972.769.411	33.776.588.832	95.974.061.945	638.972.769.411	
II. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán							
Trái phiếu chính phủ	7.000.000	738.522.000.000	738.522.000.000	-	-	738.522.000.000	
Trái phiếu doanh nghiệp	2	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

12. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TSTC

	31/12/2017		31/12/2016		Mức trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng trong năm
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị thị trường/ Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	
		VND	VND	VND	VND
I. TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ					
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>					
HOT	964.481	27.005.468.000	17.264.209.900	9.741.258.100	9.741.258.100
SBT	350.139	7.409.473.900	7.282.891.200	126.582.700	126.582.700
MWG	50.042	6.679.292.594	6.555.502.000	123.790.594	93.639.904
HAH	186.000	4.210.752.900	3.720.000.000	490.752.900	490.752.900
FIT	420.442	3.809.847.690	3.552.734.900	257.112.790	255.359.660
Khác	525.008	10.383.231.506	9.962.192.590	421.038.916	(11.224.032.655)
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>					
Ngân hàng TMCP An Bình	17.574.123	170.489.057.266	116.867.917.950	53.621.139.316	(34.269.539.850)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời	1.599.550	100.460.796.000	72.459.615.000	28.001.181.000	28.001.181.000
Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến	533.700	33.583.670.000	30.954.600.000	2.629.070.000	2.629.070.000
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	1.739.000	22.875.830.000	22.433.100.000	442.730.000	442.730.000
Khác	13.739	1.147.266.329	1.027.860.700	119.405.629	109.230.464
	23.956.224	388.054.686.185	292.080.624.240	95.974.061.945	(3.603.767.777)
III. Các khoản cho vay					
		3.130.859.448.293	3.031.911.505.007	98.947.943.286	9.230.238.741
			194.922.005.231	189.295.534.267	5.626.470.964

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

12. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TSTC (Tiếp theo)

Mẫu B05-CTCK

2016	31/12/2017		31/12/2015		Mức trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng trong năm
	Số lượng	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị dự phòng VND	
I. TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ					
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>					
APC	210.010	4.032.453.000	3.874.684.500	157.768.500	288.280.000
BCC	723.142	11.061.733.227	10.847.130.000	214.603.227	18.666.227
BMI	459.268	11.828.951.060	11.068.358.800	760.592.260	7.908.000
HAG	7.433.311	42.495.658.340	39.768.213.850	2.727.444.490	60.129.570
HNG	518.670	3.571.719.300	3.215.754.000	355.965.300	-
HOT	964.481	27.005.468.000	28.934.430.000	-	1.928.962.000
MBB	1.647.806	23.361.206.230	23.069.284.000	291.922.230	-
PTI	14.165.425	282.229.913.982	406.547.697.500	-	-
SD9	727.595	9.817.006.877	5.820.760.000	3.996.246.877	1.371.699.877
VNM	40.267	8.032.566.504	5.057.535.200	2.975.031.304	3.092.749.184
Khác		32.276.853.102	35.299.340.620	197.401.203	6.080.777.868
<i>Chứng chỉ quỹ niêm yết</i>					
E1SSH30	100.000	919.700.000	950.000.000	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

12. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TSTC (Tiếp theo)

Mẫu B05-CTCK

2016	31/12/2016		31/12/2015		Mức trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng trong năm
	Số lượng	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị dự phòng VND	
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>					
Nhân hàng TMCP An Bình		170.489.057.266	82.598.378.100	87.890.679.166	75.922.349.266
Khác		2.252.375.165	2.242.200.000	10.175.165	58.976.213.484
		629.374.662.053	659.293.766.570	99.577.829.722	147.747.735.476
II. Các khoản cho vay		1.911.798.465.127	1.822.080.760.582	89.717.704.545	75.737.995.942
		2.541.173.127.180	2.481.374.527.152	189.295.534.267	223.485.731.418

13. PHẢI THU VÀ DỰ THU CỔ TỨC, TIỀN LÃI CÁC TSTC

	31/12/2017		31/12/2016	
	Số lượng	Giá gốc VND	Số lượng	Giá gốc VND
Dự thu cổ tức		215.000.000		77.775.700
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn		13.099.842.464		10.056.209.947
Dự thu lãi các khoản cho vay		39.617.764.052		27.970.925.797
		52.932.606.516		38.104.911.444

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

14. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Mẫu B05-CTCK

2017	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị phải thu khó đòi	Dự phòng tại ngày	Mức trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng trong năm
	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016
	VND	VND	VND	VND
Dự phòng nợ phải thu khác khó đòi				
Phải thu cán bộ nhân viên đã nghỉ việc	1.963.775.333	1.963.775.333	1.963.775.333	-
Phải thu khác	2.699.439.096	2.108.527.096	2.699.439.096	590.912.000
	4.663.214.429	4.072.302.429	4.663.214.429	590.912.000
2016	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị phải thu khó đòi	Dự phòng tại ngày	Mức trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng trong năm
	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Dự phòng nợ phải thu khác khó đòi				
Phải thu cán bộ nhân viên đã nghỉ việc	1.963.775.333	1.963.775.333	1.963.775.333	-
Phải thu khác	2.108.527.096	1.558.527.096	2.108.527.096	550.000.000
	4.072.302.429	3.522.302.429	4.072.302.429	550.000.000

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

Mẫu B05-CTCK/HN

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Chi phí thuê văn phòng	2.003.364.574	1.351.714.269
Chi phí phần mềm	4.292.595.132	2.948.645.096
Chi phí khác	1.460.525.528	1.535.419.235
	7.756.485.234	5.835.778.600

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	7.144.232.309	7.606.814.449
Tăng trong năm	3.657.663.448	4.398.213.447
Phân bổ trong năm	(6.187.550.914)	(4.860.795.587)
Số dư cuối năm	4.614.344.843	7.144.232.309

16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2017		31/12/2016	
	% sở hữu	Giá gốc	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND
Tổng Công ty bảo hiểm Bưu điện (PTI)	21,9%	378.329.808.882	411.986.325.646	282.229.913.982

Vào ngày 4 tháng 1 năm 2017, Công ty chính thức sở hữu 100% Công ty IPAAM, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT đối với Tổng Công ty bảo hiểm Bưu điện (PTI) lên 21,9% thông qua sở hữu trực tiếp và gián tiếp và PTI trở thành công ty liên kết của VNDIRECT.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

17. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

2017	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	23.167.828.527	70.878.935.727	94.046.764.254
Tăng trong năm	1.016.728.485	1.549.329.597	2.566.058.082
Thanh lý trong năm	-	(2.404.371.389)	(2.404.371.389)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	24.184.557.012	70.023.893.935	94.208.450.947
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	6.505.834.637	46.681.945.563	53.187.780.200
Khấu hao trong năm	2.393.683.173	7.029.266.865	9.422.950.038
Thanh lý trong năm	-	(2.404.371.389)	(2.404.371.389)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	8.899.517.810	51.306.841.039	60.206.358.849
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	16.661.993.890	24.196.990.164	40.858.984.054
Số dư cuối năm	15.285.039.202	18.717.052.896	34.002.092.098

2016	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	22.213.716.158	66.885.353.709	89.099.069.867
Tăng trong năm	954.112.369	4.074.218.805	5.028.331.174
Thanh lý trong năm	-	(80.636.787)	(80.636.787)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	23.167.828.527	70.878.935.727	94.046.764.254
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.277.474.745	40.121.993.665	44.399.468.410
Khấu hao trong năm	2.228.359.892	6.640.588.685	8.868.948.577
Thanh lý trong năm	-	(80.636.787)	(80.636.787)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	6.505.834.637	46.681.945.563	53.187.780.200
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	17.936.241.413	26.763.360.044	44.699.601.457
Số dư cuối năm	16.661.993.890	24.196.990.164	40.858.984.054

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có các tài sản có nguyên giá 27,4 tỷ VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (31/12/2016: 28,4 tỷ VND).

18. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Mẫu B05-CTCK/HN

	Phần mềm máy vi tính	
	2017 VND	2016 VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	66.725.200.461	60.537.955.633
Tăng trong năm	4.696.348.930	3.441.325.472
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6.809.359.000	2.745.919.356
SỐ DƯ CUỐI NĂM	78.230.908.391	66.725.200.461
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	43.411.922.925	33.927.467.812
Khấu hao trong năm	9.714.652.962	9.484.455.113
SỐ DƯ CUỐI NĂM	53.126.575.887	43.411.922.925
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	23.313.277.536	26.610.487.821
Số dư cuối năm	25.104.332.504	23.313.277.536

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có các tài sản với nguyên giá 10,5 tỷ VND đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (31/12/2016: 9,7 tỷ VND).

19. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	2.500.000.000	543.000.000
Tăng trong năm	4.809.359.000	4.702.919.356
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(6.809.359.000)	(2.745.919.356)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	500.000.000	2.500.000.000

20. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của năm liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Biến động của tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

Mẫu B05-CTCK/HN

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	18.257.761.747	15.757.761.747
Lãi trong năm	1.036.480.070	923.612.229
Tiền nộp thêm trong năm	705.758.183	1.576.387.771
SỐ DƯ CUỐI NĂM	20.000.000.000	18.257.761.747

21. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Tiền đặt cọc mua bất động sản	50.000.000.000	30.000.000.000
Tiền đặt cọc khác	10.000.000	-
Tiền nộp Quỹ bù trừ cho giao dịch phái sinh	15.009.271.222	-
Tiền nộp trong năm (i)	15.000.000.000	-
Lãi trong năm	9.271.222	-
	65.019.271.222	30.000.000.000

(i) Vào ngày 20 tháng 6 năm 2017, Công ty chính thức trở thành thành viên bù trừ chung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Theo đó, Công ty có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("Quyết định 97"). Cũng theo Quyết định 97, Công ty đã đóng góp một khoản tiền ban đầu cho Quỹ bù trừ cho giao dịch phái sinh ("Quỹ bù trừ") với giá trị là 15 tỷ VND. Hàng tháng, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sẽ thực hiện đánh giá quy mô Quỹ bù trừ và định giá lại giá trị tài sản đóng góp Quỹ bù trừ để xác định nghĩa vụ đóng góp của thành viên bù trừ.

22. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2017 VND
Giá gốc	
Số dư đầu năm	-
Tăng trong năm	15.780.379.499
SỐ DƯ CUỐI NĂM	15.780.379.499
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	-
Khấu hao trong năm	1.565.067.775
SỐ DƯ CUỐI NĂM	1.565.067.775
Giá trị ghi sổ	
Số dư đầu năm	-
Số dư cuối năm	14.215.311.724

23. VAY NGẮN HẠN

Mẫu B05-CTCK/HN

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Vay ngân hàng	4.351.896.422.610	2.613.806.976.714

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các khoản vay cùng được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của VNDIRECT tại ngân hàng trị giá 515.200 triệu VND, cổ phiếu niêm yết có giá trị hợp lý là 17.264 triệu VND, trái phiếu chính phủ trị giá 738.522 triệu VND và khoản đầu tư vào công ty liên kết có giá trị ghi sổ là 411.986 triệu VND (31/12/2016: tiền gửi có kỳ hạn của VNDIRECT tại ngân hàng trị giá 240.800 triệu VND và các cổ phiếu niêm yết có giá trị ghi sổ là 309.219 triệu VND) (Thuyết minh 10).

Các khoản vay trên chịu lãi suất năm từ 5,2% - 8,5% (31/12/2016: 2% - 7,9%).

24. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (ii)	-	94.300.000.000
Trái phiếu phát hành dài hạn (i)	320.000.000.000	-

(i) Trong năm 2017, VNDIRECT đã phát hành riêng lẻ 3.200.000 trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 2 năm, lãi suất cố định 9,2%/năm, mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu để bổ sung vốn cho các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán và mua bán sáp nhập.

(ii) Các trái phiếu có tổng mệnh giá 94.300.000.000 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 được hoàn trả trong năm 2017.

25. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Phải trả cho các Sở Giao dịch chứng khoán	6.306.339.228	2.786.010.521
Phải trả mua các TSTC (i)	757.423.894.000	469.760.416.400
	763.730.233.228	472.546.426.921

(i) Khoản phải trả này đã được thanh toán vào ngày T+2.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

26. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Mẫu B05-CTCK/HN

2017	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.401.990.732	92.607.216.615	(79.244.516.114)	25.764.691.233
Thuế thu nhập cá nhân	6.535.694.713	115.470.349.592	(104.704.653.607)	17.301.390.698
Thuế giá trị gia tăng	123.392.485	1.659.503.665	(1.435.909.719)	346.986.431
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
	19.061.077.930	209.740.069.872	(185.388.079.440)	43.413.068.362

2016	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.019.749.392	40.882.108.731	(32.499.867.391)	12.401.990.732
Thuế thu nhập cá nhân	4.311.856.158	62.786.318.316	(60.562.479.761)	6.535.694.713
Thuế giá trị gia tăng	117.667.469	726.399.427	(720.674.411)	123.392.485
	8.449.273.019	104.394.826.474	(93.783.021.563)	19.061.077.930

27. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Chi phí lãi vay	8.272.328.656	5.775.565.657
Lãi trái phiếu phải trả	6.489.990.974	289.186.676
Các khoản chi phí phải trả khác	768.668.519	2.375.365.550
	15.530.988.149	8.440.117.883

28. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ và nhân viên theo quy chế khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	1.752.381.129	-
Trích lập trong năm (Thuyết minh 30(b))	9.552.372.487	8.179.968.167
Sử dụng trong năm	(4.998.312.055)	(6.427.587.038)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	6.306.441.561	1.752.381.129

29. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

Mẫu B05-CTCK/HN

	Thuế suất	31/12/2017	31/12/2016
		VND	Thuế suất VND
<i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận</i>			
Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	20%	6.755.317.767	20%

30. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2017		31/12/2016	
	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá VND	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
	154.998.165	1.549.981.650.000	154.998.165	1.549.981.650.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(4.000.391)	(40.003.910.000)	(7.458.680)	(74.586.800.000)
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	150.997.774	1.509.977.740.000	147.539.485	1.475.394.850.000

Cổ phiếu phổ thông của Công ty có mệnh giá 10.000 VND và tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được quyền nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Các cổ phiếu phổ thông có thứ tự ưu tiên như nhau liên quan đến việc chia tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu được Công ty mua lại, toàn bộ các quyền đều bị tạm ngừng cho đến khi các cổ phiếu này được phát hành lại.

(b) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	354.791.006.867	270.311.091.725
Tổng thu nhập toàn diện trong năm	472.106.549.387	186.287.528.621
Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(20.652.437.310)	(9.314.376.431)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	(20.652.437.310)	(9.314.376.431)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 28)	(9.552.372.487)	(8.179.968.167)
Cổ tức	-	(74.998.892.450)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	776.040.309.147	354.791.006.867

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

31. THU NHẬP TỪ CÁC TSTC

(a) Lãi bán các TSTC FVTPL

Mẫu B05-CTCK/HN

2017	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Tổng giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi bán chứng khoán trong năm
		VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	73.530.630	1.519.553.101.586	1.368.261.620.001	151.291.481.585
Cổ phiếu chưa niêm yết	534.513	3.188.766.092	3.041.469.710	147.296.382
Trái phiếu niêm yết	66.530.000	7.046.838.700.000	7.041.696.710.000	5.141.990.000
Trái phiếu chưa niêm yết	22.331.759	6.379.113.237.933	6.312.449.396.124	66.663.841.809
	162.926.902	14.948.693.805.611	14.725.449.195.835	223.244.609.776

2016	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Tổng giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi bán chứng khoán trong năm
		VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	31.130.058	879.133.860.044	826.055.457.559	53.078.402.485
Cổ phiếu chưa niêm yết	8.815.000	36.985.920.000	35.809.075.168	1.176.844.832
Trái phiếu niêm yết	79.288.000	8.303.916.599.000	8.267.729.250.000	36.187.349.000
Trái phiếu chưa niêm yết	31.335.277	15.596.792.131.546	15.555.415.680.948	41.376.450.598
	150.568.335	24.816.828.510.590	24.685.009.463.675	131.819.046.915

(b) Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL

2017	31/12/2017			31/12/2016	
	Giá mua	Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng	Chênh lệch đánh giá lại	Chênh lệch điều chỉnh kỳ này
	VND	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	298.150.337.165	327.421.064.261	29.270.727.096	-	29.270.727.096
Chứng chỉ quỹ niêm yết	919.700.000	919.700.000	-	-	-
Cổ phiếu chưa niêm yết	402.100.205.359	406.606.067.095	4.505.861.736	-	4.505.861.736
	701.170.242.524	734.946.831.356	33.776.588.832	-	33.776.588.832

(c) Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC FVTPL

Mẫu B05-CTCK/HN

	2017 VND	2016 VND (Phân loại lại)
Thu nhập cổ tức (Thuyết minh 37)	45.793.963.568	37.575.439.151

(d) Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2017 VND	2016 VND (Phân loại lại)
Thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn	180.440.950.763	128.039.853.746

(e) Lãi từ các khoản cho vay và phải thu

	2017 VND	2016 VND
Thu nhập lãi cho vay giao dịch ký quỹ	322.229.323.844	201.015.511.398
Thu nhập lãi từ hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng	21.596.704.771	7.486.018.687
	343.826.028.615	208.501.530.085

(f) Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán

	2017 VND	2016 VND (Phân loại lại)
Thu nhập lãi trái phiếu	29.141.692.539	6.666.399.515

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

32. LỖ TỪ CÁC TSTC GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ

(a) Lỗ bán TSTC FVTPL

Mẫu B05-CTCK/HN

2017	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Tổng giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lỗ bán chứng khoán trong năm
		VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	27.746.398	626.274.149.700	659.383.620.676	(33.109.470.976)
Cổ phiếu chưa niêm yết	554.000	3.871.900.000	4.569.000.000	(697.100.000)
Trái phiếu niêm yết	37.610.000	4.048.424.690.000	4.051.718.190.000	(3.293.500.000)
Trái phiếu chưa niêm yết	42.448.875	18.545.421.211.454	18.576.948.187.957	(31.526.976.503)
	108.359.273	23.223.991.951.154	23.292.618.998.633	(68.627.047.479)

2016	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Tổng giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lỗ bán chứng khoán trong năm
		VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	29.239.511	710.893.270.400	751.014.688.135	(40.121.417.735)
Cổ phiếu chưa niêm yết	7.242.005	68.584.480.909	128.204.313.151	(59.619.832.242)
Trái phiếu niêm yết	13.500.000	1.437.387.000.000	1.437.922.000.000	(535.000.000)
Trái phiếu chưa niêm yết	422.692	433.071.653.021	436.616.775.990	(3.545.122.969)
	50.404.208	2.649.936.404.330	2.753.757.777.276	(103.821.372.946)

(b) Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các TSTC FVTPL

	2017 VND	2016 VND
Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các TSTC thông qua lãi/lỗ (Thuyết minh 12)	3.603.767.777	48.169.905.754

33. TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG TSTC, XỬ LÝ TỔN THẤT CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI VÀ LỖ SUY GIẢM GIÁ TRỊ TSTC

	2017 VND	2016 VND (Phân loại lại)
Trích lập dự phòng các khoản cho vay (Thuyết minh 12)	9.230.238.741	13.979.708.603
Trích lập dự phòng các khoản phải thu (Thuyết minh 14)	590.912.000	550.000.000
	9.821.150.741	14.529.708.603

34. DOANH THU, DỰ THU CỔ TỨC, LÃI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG KHÔNG KỶ HẠN

Mẫu B05-CTCK/HN

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.768.871.084	15.154.168.846

35. CHI PHÍ LÃI VAY

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng và trái phiếu phát hành	182.807.797.659	113.109.131.668
Chi phí lãi cho tài khoản tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư	8.359.555.145	6.028.147.872
Chi phí lãi khác	7.645.859	-
	191.174.998.663	119.137.279.540

36. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	2017 VND	2016 VND
Lương và các chi phí liên quan	173.358.585.494	125.955.486.425
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.137.603.000	18.353.403.690
Phân bổ lợi thế thương mại	1.565.067.775	-
Chi phí văn phòng phẩm	936.620.038	806.781.131
Công cụ, dụng cụ	3.122.912.113	5.033.938.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.639.060.296	39.254.394.545
Chi phí thuê văn phòng	16.863.394.118	15.109.769.767
Thuế và lệ phí	122.754.484	177.146.000
	259.745.997.318	204.690.920.372

37. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động

	2017 VND	2016 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Năm hiện hành	92.612.392.844	40.882.108.731
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	6.755.317.767	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	99.367.710.611	40.882.108.731

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(b) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Mẫu B05-CTCK/HN

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	571.474.259.998	227.169.637.352
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	114.294.852.000	45.433.927.470
Ảnh hưởng của chi phí không được khấu trừ	2.170.044.677	3.528.899.091
Ảnh hưởng của thu nhập không chịu thuế (*)	(23.852.503.833)	(8.080.717.830)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	92.612.392.844	40.882.108.731

Thu nhập không chịu thuế bao gồm khoản cổ tức nhận được trong kỳ trị giá 45.793.963.568 VND (2016: 37.575.439.151 VND) (Thuyết minh 31(c)), thu nhập từ bán cổ phiếu thường là 6.035.450.000 VND, khoản chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL là 33.776.588.832 và phần lãi trong công ty liên kết là 33.656.516.764 VND.

(c) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	2017 VND	2016 VND
Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	33.776.588.832	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6.755.317.767	-

(d) Thuế suất áp dụng

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 20% (2016: 20%).

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2017 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông là 472.106.549.387 VND (2016: 186.287.528.621 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 190.326.094 cổ phiếu (2016: 196.155.256 cổ phiếu), chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2017 VND	2016 VND (Phân loại lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	472.106.549.387	186.287.528.621
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	472.106.549.387	186.287.528.621

(*) Tại ngày phát hành báo cáo này, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông chưa quyết định tỷ lệ phân bổ vào quỹ này cho năm 2017. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Mẫu B05-CTCK/HN

	2017 VND	2016 (điều chỉnh lại) VND (theo báo cáo trước đây) Cổ phiếu	2016 (theo báo cáo trước đây) Cổ phiếu VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	147.539.485	154.997.785	154.997.785
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Công ty mua lại và tái phát hành	(702.449)	(2.331.587)	(2.331.587)
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông	15.099.778	15.099.778	-
Ảnh hưởng của số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	28.389.280	28.389.280	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	190.326.094	196.155.256	152.666.198

	2017 VND	2016 (điều chỉnh lại) VND	2016 (theo báo cáo trước đây) VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.481	950	1.220

39. CỔ TỨC

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 198/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ thực quyền là 100:10 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm). Vào ngày 5 tháng 2 năm 2018, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận số 08/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Theo Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng số 67/2018/VNDS-TB của Công ty ngày 6 tháng 2 năm 2018 và Thông báo số 174/TB-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 2 năm 2018, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Công ty là 15.099.778 cổ phiếu, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là ngày 28 tháng 2 năm 2018.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

40. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mẫu B05-CTCK/HN

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH		SỐ DƯ TẠI NGÀY	
		2017 VND	2016 VND	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát					
Tiền lương và thưởng		4.749.440.000	3.600.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	<ul style="list-style-type: none">Cổ đông ảnh hưởng đáng kểThành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	6.057.004.963	6.684.072.076	-	-
Chi phí thuê và quản lý văn phòng					
Đặt cọc mua công ty con	<ul style="list-style-type: none">Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	22.000.000.000	88.000.000.000	-	87.757.922.975
Công ty Cổ phần Dịch vụ HOMEDIRECT	<ul style="list-style-type: none">Góp vốnThành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ				
Đầu tư góp vốn		-	-	7.500.000.000	7.500.000.000
Tài khoản giao dịch chứng khoán		-	-	2.350.414.027	6.735.633.743
Đầu tư trái phiếu	HOMEDIRECT	200.000.000.000	600.000.000.000	-	65.393.216.861
Thu phí phát hành trái phiếu		2.900.000.000	2.850.000.000	-	-
Lãi trái phiếu		33.612.203.720	4.938.450.000	-	-
Phí thuê phần mềm thu chi hộ		-	120.000.000	-	-
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	<ul style="list-style-type: none">Cổ đông lớnThành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty TNHH MTV Tài chính IPA				
Nhận góp vốn đầu tư		-	-	392.011.780.000	392.011.780.000
Trả cổ tức		-	19.600.589.000	-	-
Tài khoản giao dịch chứng khoán		1.272.319.199	981.000.218	-	-
Doanh thu phí		1.169.588	1.177.070	-	-
Chi phí khác		9.460.869	18.428.145	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B05-CTCK/HN

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH		SỐ DƯ TẠI NGÀY	
		2017 VND	2016 VND	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Tổng Công ty bảo hiểm Bưu điện (PTI)	<ul style="list-style-type: none">Công ty liên kết (sở hữu trực tiếp và gián tiếp)Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện				
Đầu tư cổ phiếu		-	-	176.053.960.000	141.654.250.000
Cổ tức nhận được		20.105.719.200	17.172.837.500	-	-
Tài khoản giao dịch chứng khoán		-	-	2.362.773.075	8.215.380.912
Phí quản lý danh mục, phí thưởng		726.443.996	-	-	-
Giá trị danh mục ủy thác		-	-	16.626.260.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (HOT)	<ul style="list-style-type: none">Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An				
Đầu tư cổ phiếu		-	-	9.644.810.000	9.644.810.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà	<ul style="list-style-type: none">Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà				
Tài khoản giao dịch chứng khoán		385.450.641.226	177.421.267.597	255.392.318	358.105.150
Công ty Cổ phần Hòa Ngọc Á Châu	<ul style="list-style-type: none">Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Ngọc Á Châu				
Tài khoản giao dịch chứng khoán		4.111.581.944	22.126.656.477	3.879.992	66.342.048
Công ty TNHH Bất động sản ANVIE	<ul style="list-style-type: none">Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty TNHH Bất động sản ANVIE				
Tài khoản giao dịch chứng khoán		193.614.583.373	18.924.056	186.397.769	4.217.596

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

40. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mẫu B05-CTCK/HN

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH		SỐ DƯ TẠI NGÀY	
		2017 VND	2016 VND	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Công ty Cổ phần Thực phẩm HOMEFOOD	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm 	4.207	-	552.597	518.390
Tài khoản giao dịch chứng khoán	HOMEFOOD	496.699.038	448.940.000	-	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Ngành In	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Ngành In 	1.811.827.200	1.715.685.000	-	-
Chi phí thuê đất	Ngành In	-	-	500.000.000	500.000.000
Bà Phạm Minh Hương	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch Hội đồng Quản trị 	-	-	-	-
Tài khoản giao dịch chứng khoán		4.262.502.577	1.273.455.357	41.181.215	69.094.444
Sở hữu cổ phiếu Công ty (mệnh giá)		-	-	9.868.320.000	9.868.320.000
Thù lao Hội đồng Quản trị		84.000.000	84.000.000	-	-
Ông Vũ Hiền	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-	-	-
Tài khoản giao dịch chứng khoán		359.810.876.633	83.541.275.913	1.179.360.579	9.854.645.772
Sở hữu cổ phiếu Công ty (mệnh giá)		-	-	1.640.000	1.640.000
Thù lao Hội đồng Quản trị		84.000.000	84.000.000	-	-
Sở hữu trái phiếu Công ty		-	-	53.293.800.000	46.700.000.000
Trái tức trái phiếu Công ty		3.635.451.554	4.126.930.888	-	-

41. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 198/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ thực quyền là 100:10 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm). Vào ngày 5 tháng 2 năm 2018, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận số 08/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Theo Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng số 67/2018/VNDS-TB của Công ty ngày 6 tháng 2 năm 2018 và Thông báo số 174/TB-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 2 năm 2018, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Công ty là 15.099.778 cổ phiếu, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là ngày 28 tháng 2 năm 2018.

42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được trình bày lại để phù hợp cách trình bày báo cáo tài chính của năm hiện tại. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

(a) Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

Mẫu B05-CTCK/HN

	Mã số	31/12/2016	31/12/2016
		VND	VND
		(phân loại lại)	(theo báo cáo trước đây)
	VND	VND	VND
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	113	1.630.500.000.000	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1	80.000.000.000	-
Các tài sản tài chính ("TSTC") ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	112	629.374.662.053	2.339.874.662.053
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	94.300.000.000	-
Trái phiếu phát hành dài hạn	346	-	94.300.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(b) Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

	Mã số	31/12/2016 VND (điều chỉnh lại)	2016 VND (theo báo cáo trước đây)
	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng về lỗi giao dịch các TSTC	033	-	1.939.769.390.924

(c) Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

	Mã số	31/12/2016 VND (điều chỉnh lại)	2016 VND (theo báo cáo trước đây)
	VND	VND	VND
Lãi bán các TSTC FVTPL	001.1	131.819.046.915	54.255.247.317
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC FVTPL	01.3	37.575.439.151	165.615.292.897
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	02	128.039.853.746	-
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	04	6.666.399.515	84.230.199.113
Lỗ bán các TSTC FVTPL	21.1	103.821.372.946	99.741.249.977
Lỗ bán các TSTC sẵn sàng để bán	24	-	4.080.122.969

(d) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Mẫu B05-CTCK/HN

	Mã số	2016 (điều chỉnh lại)	2016 (theo báo cáo trước đây)
	VND	VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Chi phí lãi vay	06	119.137.279.540	-
(Tăng)/giảm TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	757.411.412.933	(953.088.587.067)
Tăng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32	(1.710.500.000.000)	-
Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	1.454.443.916	120.591.723.456
Tăng phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		-	450.841.864.540
Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác	50	(543.792.040.705)	(994.633.905.245)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(31.532.353.442.983)	(31.526.653.442.983)
Tiền chi trả nợ gốc vay khác	74.3	(31.532.353.442.983)	(31.526.653.442.983)
Tiền thanh toán gốc trái phiếu		-	(5.700.000.000)

Người lập



Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018